

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
THẠC SĨ NGOẠI KHOA**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2154A/QĐ-YDHP ngày 06 tháng 11 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)*

Số: 2153/QĐ-YDHP

Hải Phòng, ngày 06 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành các chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25/01/1999 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT – BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT- BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở mã ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ quyết định số 1359/QĐ-TTg ngày 15/10/2021 của Trường Đại học Y Hải Phòng về việc quy định xây dựng, phát triển, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 1052/QĐ-YDHP ngày 09/06/2023 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thành lập Hội đồng rà soát và điều chỉnh Chương trình đào tạo sau đại học trình độ Tiến sĩ, Thạc sĩ, Bác sĩ nội trú, chuyên khoa II, chuyên khoa I các chuyên ngành năm học 2023 – 2024;

Căn cứ kết quả cuộc họp Hội đồng Khoa học – đào tạo về rà soát, thông qua chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ ngày 03 tháng 11 năm 2023;

Theo đề nghị của Ông: Trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học và Trường khoa Y, Khoa Y tế công cộng, Khoa Y học biển, Khoa Kỹ thuật y học, Khoa Dược học.

QUYẾT ĐỊNH:

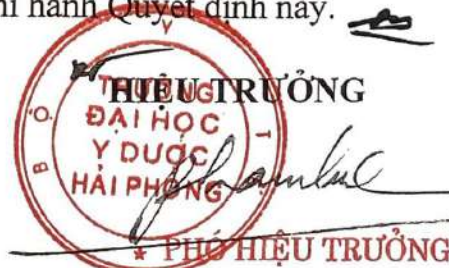
Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ 07 chuyên ngành: Nội khoa (mã số 8720107), Ngoại khoa (mã số 8720104), Nhi Khoa (mã số 8720106), Y tế công cộng (mã số 8720701), Y học biển (mã số 8729004), Kỹ thuật Xét nghiệm (mã số 8720601), Dược lý và Dược lâm sàng (mã số 8720205).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các Ông (Bà) Trưởng phòng Quản lý đào tạo sau đại học, Trường khoa Y, Khoa Y tế công cộng, Khoa Y học biển, Khoa Kỹ thuật y học, Khoa Dược học và các bộ môn liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ GD&ĐT; Bộ Y tế (để b/c);
- Lưu QLĐTSDH; VT.



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Phạm Văn Linh

MỤC LỤC

MỤC LỤC	2
I. THÔNG TIN CHUNG.....	4
II. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	4
Sứ mạng – Tầm nhìn – Triết lý giáo dục của Trường.....	4
Mục tiêu chương trình đào tạo (Program Objectives: POs).....	4
III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	5
1. Chuẩn đầu ra của CTĐT (Program Learning Outcomes: PLOs).....	5
2. Sự phù hợp với mục tiêu của CTĐT.....	6
3. Sự phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam và chuẩn năng lực ngành	6
4. Các hoạt động chuyên môn chủ chốt – Entrustable Professional Activities (EPA)	7
IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM – CƠ HỘI HỌC TẬP NÂNG CAO	8
1. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp.....	8
2. Cơ hội học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp	8
V. TUYỂN SINH.....	8
1. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển	8
2. Đối tượng tuyển sinh và điều kiện dự tuyển	8
3. Thông tin tuyển sinh và thời gian tuyển sinh	9
4. Môn xét tuyển.....	9
5. Trúng tuyển và nhập học.....	9
6. Đối tượng và chính sách ưu tiên	10
VI. TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO – ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP	10
1. Tiến trình đào tạo.....	10
2. Điều kiện tốt nghiệp.....	11
VII. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH.....	12
1. Khối lượng kiến thức toàn khóa	12
3. Ma trận Học phần và Chuẩn đầu ra của CTĐT	14
4. Mô tả các học phần	15
VIII. PHƯƠNG PHÁP DẠY-HỌC.....	18
IX. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ	19
X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	19
XI. ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	20
TRIẾT HỌC MÁC - LÊ NIN	23
PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC	29
THỐNG KÊ Y SINH.....	40
PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC	49

PHẪU THUẬT THỰC HÀNH.....	58
HỌC PHẦN HỖ TRỢ SẢN.....	64
HỒI SỨC CẤP CỨU NGOẠI KHOA.....	73
PHẪU THUẬT CẤP CỨU BỤNG.....	80
PHẪU THUẬT TIÊU HOÁ.....	86
PHẪU THUẬT TIẾT NIỆU	93
PHẪU THUẬT THẦN KINH SỌ NÃO	99
PHẪU THUẬT CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH	105
NGOẠI NHI.....	111
PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THÂM MỸ CƠ BẢN.....	118
PHẪU THUẬT TIM MẠCH – LỒNG NGỰC	125
CHẨN ĐOÀN HÌNH ẢNH	131

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên chương trình đào tạo:	Thạc sĩ ứng dụng chuyên ngành Ngoại khoa
Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ
Khối ngành:	
Ngành đào tạo:	
Mã ngành:	
Hệ đào tạo:	Sau đại học
Hình thức đào tạo:	Tập trung
Thời gian đào tạo:	24 tháng
Tên văn bằng tốt nghiệp:	
Đơn vị đào tạo, cấp bằng:	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
Ngôn ngữ đào tạo:	Tiếng Việt
Đối tượng áp dụng:	Thạc sĩ Ngoại
Thời gian áp dụng:	Năm học 2023-2025

II. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Mục tiêu của chương trình đào tạo thạc sĩ ngoại khoa được xây dựng phù hợp với Tầm nhìn – Sứ mạng – Triết lý giáo dục của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Sứ mạng – Tầm nhìn – Triết lý giáo dục của Trường

Sứ mạng: Đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng; là trung tâm nghiên cứu khoa học chuyên giao công nghệ; cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe và phát triển y dược biển đảo.

Tầm nhìn: Xây dựng trường Đại học Y Dược Hải Phòng phát triển thành đại học tự chủ khối ngành sức khỏe có chất lượng, uy tín định hướng ứng dụng (tới năm 2025); đạt chuẩn khu vực (tới năm 2030) và hội nhập quốc tế.

Triết lý giáo dục: Lấy người học làm trung tâm – Lấy người bệnh làm trung tâm – Vì sức khỏe cộng đồng.

Mục tiêu chương trình đào tạo (Program Objectives: POs)

- Đào tạo thạc sĩ Ngoại là loại hình đào tạo của bậc sau Đại học, có tính đặc thù truyền thống, đào tạo cán bộ nguồn cho ngành y tế có chuyên môn giỏi, có kiến thức rộng về y học sở và kiến thức chuyên ngành sâu, có kỹ năng thực hành cao đáp ứng việc phòng bệnh, khám, chữa bệnh, độc lập trong nghiên cứu khoa học và có khả năng đào tạo cán bộ ngành y tế.

- PO1. Vận dụng kiến thức cơ bản, cập nhật được kiến thức hiện đại giúp việc chẩn đoán, điều trị về các bệnh lý ngoại khoa thường gặp.

- PO2. Vận dụng kiến thức khoa học cơ bản và y học cơ sở liên quan vào chuyên ngành để làm tốt việc phòng bệnh, khám bệnh, chẩn đoán, điều trị và nghiên cứu

khoa học.

- PO3. Phát hiện, phân tích các vấn đề bệnh lý và đưa ra được các giải pháp giải quyết trong thực hành lâm sàng.

- PO4. Thực hành thành thạo thủ thuật, phẫu thuật chuyên ngành thường gặp

- PO5. Sử dụng được các trang thiết bị y tế và ứng dụng một số kỹ thuật hiện đại nhằm góp phần tích cực trong chẩn đoán và điều trị bệnh lý Ngoại khoa

- PO6. Thực hành cao đáp ứng việc phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh, độc lập trong nghiên cứu khoa học và có khả năng đào tạo cán bộ ngành y tế

- PO7. Có khả năng thích ứng chuyên môn với nhu cầu thực tiễn của xã hội, có ý thức phục vụ nhân dân.

III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Chuẩn đầu ra của CTĐT (Program Learning Outcomes: PLOs)

1.1. Về kiến thức

- PLO1. Vận dụng được kiến thức y học cơ sở, chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh Ngoại khoa.

- PLO2 Vận dụng được phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu các bệnh lý Ngoại khoa.

- PLO3. Vận dụng được kiến thức về phương pháp giảng dạy để hướng dẫn đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.

1.2. Về kỹ năng

- PLO4. Thực hành được chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và phòng bệnh các bệnh Ngoại khoa thường gặp.

- PLO5. Thực hành có giám sát các thủ thuật, phẫu thuật Ngoại khoa thông thường và một số thì phẫu thuật của các bệnh lý Ngoại khoa.

- PLO6. Sử dụng được một số trang thiết bị y tế trong chẩn đoán và điều trị bệnh Ngoại khoa theo phân tuyến kỹ thuật của Bộ y tế.

- PLO7. Hướng dẫn được đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.

- PLO8. Thực hiện độc lập được một nghiên cứu khoa học.

- PLO9. Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.

1.3. Về mức tự chủ và trách nhiệm

- PLO10. Trung thực và có trách nhiệm trong học thuật, nghiên cứu và làm việc.

- PLO11. Thể hiện sự tôn trọng với quy định của ngành, cơ quan và thực hiện tốt 12 điều y đức

2. Sự phù hợp với mục tiêu của CTĐT

Chuẩn đầu ra CTĐT	Mục tiêu của chương trình đào tạo						
	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
PLO1	x	x					
PLO2	x	x					
PLO3						x	
PLO4	x	x	x	x			
PLO5	x	x	x	x			
PLO6					x		
PLO7	x	x				x	
PLO8						x	x
PLO9						x	x
PLO10					x	x	
PLO11							x

3. Sự phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam và chuẩn năng lực ngành

Khung trình độ quốc gia Việt Nam (VQF) (Phụ lục ...)*

Chuẩn đầu ra CTĐT	Khung trình độ quốc gia Bậc 7 (Phụ lục 1)	Tiêu chuẩn chức danh bác sĩ chính (Hạng II) (Phụ lục 2)
PLO1	KT1-3	TC1
PLO2	KT1-3	TC1
PLO3	KT1-3	TC1
PLO4	KT1-3	TC1
PLO5	KT1-3	TC1
PLO6	KN1-3	TC2-3
PLO7	KN1-3	TC2-3
PLO8	KN1-3	TC4
PLO9	KN1-3	TC5
PLO10	KN1-3	TC6
PLO11	TC1-4	TC1,8

4. Các hoạt động chuyên môn chủ chốt – Entrustable Professional Activities (EPA)

EPA	Diễn giải	Năm 1	Năm 2
1A	Khai thác bệnh sử, tiền sử	4	5
1B	Khám thực thể	4	5
2	Liệt kê các chẩn đoán tiềm năng	4	5
3	Chỉ định và phân tích kết quả CLS thông thường	4	5
4	Kê đơn thuốc	3	4
5	Ghi chép hồ sơ, bệnh án	4	5
6	Trình bày ca lâm sàng	3	4
7	Tìm kiếm chứng cứ y khoa trong chăm sóc người bệnh	3	4
8	Bàn giao và tiếp nhận người bệnh	3	4
9	Hợp tác trong nhóm chăm sóc người bệnh	3	4
10	Phát hiện và xử trí các tiên tri nặng của người bệnh	3	4
11	Thảo luận để có sự đồng thuận của người bệnh	3	4
12	Thực hiện các thủ thuật/ kỹ thuật	3	4
13	Thực hiện các kỹ thuật mổ ngoại khoa cơ bản	2	3
14	Tham gia phụ mổ các vấn đề ngoại khoa chuyên sâu	2	3
15	Phòng ngừa các sự cố y khoa	2	3
16	Kết hợp nghiên cứu khoa học và phân tích thống kê y sinh trong chăm sóc người bệnh	3	4
17	Ứng dụng nghiên cứu khoa học và phân tích thống kê y sinh trong thực hành y khoa	3	4

*** Ghi chú:**

1: Giám sát trực tiếp (Directsupervision) : học viên có thể tiến hành được cùng với sự giám sát trực tiếp của người hướng dẫn có mặt bên giường bệnh. Một phần của hoạt động ở trình độ này có thể được phối kết hợp với hoạt động của người hướng dẫn để hoàn thành được.

2. Giám sát chủ động (Proactive supervision): học viên có thể triển khai đầy đủ hoạt động chuyên môn khi có mặt người giám sát. Người giám sát có thể can thiệp khi thấy cần thiết và có trách nhiệm kiểm chứng lại toàn bộ những điều học viên tìm được.

3: Giám sát đáp ứng (Responsive supervision): học viên có thể tiến hành hoạt động chuyên môn một cách hoàn toàn độc lập trong khi người hướng dẫn chỉ có mặt

tại nơi tiến hành trong một vài phút. Học viên có thể sử dụng liên hệ trợ giúp qua điện thoại với người hướng dẫn. Người hướng dẫn chịu trách nhiệm kiểm chứng lại các điểm máu chốt trong những điểm học viên tìm được.

4: Giám sát gián đoạn (Postponed supervision): học viên có thể tiến hành toàn bộ hoạt động chuyên môn chỉ với sự giám sát gián đoạn của người hướng dẫn. Học viên có thể tiến hành báo cáo sau khi đã hoàn thành hoạt động chuyên môn. Giai đoạn này thường định hướng tới việc thực hành không cần sự giám sát và đánh dấu một sự tin tưởng đủ vững chắc cho phép cấp chứng chỉ để học viên được tiếp nhận toàn bộ trách nhiệm trong các hoạt động chuyên môn được giao phó.

5: Cung cấp sự giám sát (Provide supervision): học viên cho thấy được khả năng giám sát và có thể đảm nhiệm vai trò này đối với các học viên khóa sau.

IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM – CƠ HỘI HỌC TẬP NÂNG CAO

1. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo Thạc sĩ ứng dụng chuyên ngành Ngoại khoa, học viên có khả năng đảm nhiệm công tác khám chữa bệnh, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý tại:

- Các cơ sở y tế: Trung tâm Y tế, bệnh viện các tuyến...
- Các cơ sở giáo dục đào tạo đại học, cao đẳng thuộc khối ngành khoa học sức khỏe với chức danh giảng viên, nghiên cứu viên.
- Các Viện nghiên cứu, cơ quan quản lý hay tổ chức chuyên môn với chức danh nghiên cứu viên, chuyên viên y tế.
- Tại đơn vị khám, chữa bệnh với công tác tổ chức, quản lý và điều hành chuyên môn.

2. Cơ hội học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ ứng dụng chuyên ngành Ngoại khoa, học viên có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu ở các bậc cao hơn ở trong và ngoài nước:

- Tham gia các chương trình đào tạo tiến sĩ Y học, Bác sĩ chuyên khoa cấp II.
- Tiếp tục nghiên cứu những hướng mới, chuyên sâu trong lĩnh vực ngoại khoa.

V. TUYỂN SINH

Theo quy định về tuyển sinh trình độ tiến sĩ, thạc sĩ tại công văn số 351/ĐA-YDHP của trường ĐH Y Dược Hải Phòng ngày 21/04/2023 về Thông báo tuyển sinh trình độ tiến sĩ, thạc sĩ năm 2023.

1. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển

2. Đối tượng tuyển sinh và điều kiện dự tuyển

1) Thí sinh đã tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học ngành đúng/ngành phù hợp (được quy định tại phụ lục 2) đối với tuyển sinh trình độ thạc sĩ

định hướng ứng dụng; Đối với thí sinh dự tuyển trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu;

2) Thí sinh có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển (Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/8/2021 và Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021)

3) Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của cơ sở đào tạo.

3. Thông tin tuyển sinh và thời gian tuyển sinh

- Thời gian xét tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT và Hiệu trưởng tùy theo điều kiện thực tế ra quyết định

- Thông báo tuyển sinh ít nhất 45 ngày trước khi thi tuyển.

- Thông báo tuyển sinh được niêm yết tại Trường, gửi đến các đơn vị đào tạo của Nhà trường, các trường đào tạo nhân viên y tế, các cơ sở y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan và được đăng tải trên website của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

4. Môn xét tuyển

- Môn cơ sở và Môn chuyên ngành, căn cứ vào kết quả học tập ở trình độ đại học hoặc tương đương để xét tuyển

• Môn cơ sở: Giải phẫu

• Môn chuyên ngành: Ngoại khoa

- Điều kiện xét tuyển: điểm của môn cơ sở và môn chuyên ngành được quy đổi theo thang điểm 10 và phải đạt từ 4,0 trở lên

5. Trúng tuyển và nhập học

- Điểm xét tuyển là tổng điểm của các thành phần: điểm môn cơ sở, điểm môn chuyên ngành và điểm ưu tiên khu vực, điểm ưu tiên đối tượng (nếu có)

- Các thí sinh có điểm đạt của các môn xét tuyển sẽ được xếp theo thứ tự tổng điểm môn chuyên ngành, môn cơ sở cộng với điểm ưu tiên (nếu có), tính từ cao xuống thấp theo ngành/chuyên ngành đăng ký dự thi và sẽ được xét trúng tuyển cho đến khi đủ chỉ tiêu đã được phê duyệt

- Điểm xét tuyển lấy đến 2 chữ số thập phân

- Trường hợp có nhiều thí sinh cùng tổng điểm hai môn thi như nhau (đã cộng cả điểm ưu tiên) thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

• Tiêu chí phụ 1: điểm trung bình của toàn khóa bậc đại học (theo thang điểm 10)

• Tiêu chí phụ 2: học phần chuyên ngành (theo thang điểm 10, kết quả học tập đại học)

• Tiêu chí phụ 3: học phần cơ sở (theo thang điểm 10, kết quả học tập đại học)

- **Công nhận trúng tuyển:** Sau khi có kết quả thi tuyển, học viên trúng tuyển sẽ nhận được giấy báo nhập học từ Phòng Đào tạo Sau đại học của trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

6. Đối tượng và chính sách ưu tiên

- Đối tượng ưu tiên:

1) Thí sinh có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương là khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành

2) Thí sinh là thương binh, người hưởng chính sách như thương binh

3) Thí sinh là con liệt sĩ

4) Thí sinh là Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động

5) Thí sinh là người dân tộc thiểu số hiện đang thường trú, sinh sống 2 năm trở lên ở địa phương thuộc khu vực tại mục 1)

6) Thí sinh là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được UBND cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học

Chính sách ưu tiên: người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được hưởng chế độ ưu tiên của một đối tượng. Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng 1 điểm vào điểm tổng xét tuyển. Người dự tuyển chỉ được xét ưu tiên khi nộp đầy đủ giấy tờ pháp lý minh chứng về đối tượng ưu tiên.

VI. TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO – ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

1. Tiến trình đào tạo

CTĐT được xây dựng dựa trên nguyên tắc tích hợp và lồng ghép các kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và y tế công cộng, liên tục về kỹ năng và thái độ từ các môn chung, môn cơ sở hỗ trợ đến các môn chuyên ngành (bắt buộc và tự chọn) và làm luận văn tốt nghiệp với tiến trình đào tạo như sau:

Bảng phân bố tổng quát các môn học theo học kỳ trong toàn khoá

Mã số	TÊN MÔN HỌC	Thời lượng (Tín chỉ)	Học kỳ			
			I	II	III	I V
A. MÔN CHUNG		5				
	1. Triết	3				
	2. Phương pháp nghiên cứu khoa học	2				
B. MÔN CƠ SỞ HỖ TRỢ		10				
	3. Thống kê y sinh	3				
	4. Phương pháp giảng dạy	2				

	5. Phẫu thuật thực hành	2				
	6. Hỗ trợ sản	3				
C. CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH BẮT BUỘC		26				
	Hồi sức cấp cứu Ngoại khoa	3				
	Cấp cứu ổ bụng	3				
	Phẫu thuật Tiêu hóa	5				
	Phẫu thuật tiết niệu	5				
	Phẫu thuật thần kinh sọ não	5				
	Phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	5				
D. CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH TỰ CHỌN		10				
	Ngoại Nhi	5				
	PT Tạo hình thẩm mỹ cơ bản					
	Phẫu thuật Tim mạch lồng ngực	5				
	Chẩn đoán hình ảnh					
LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP		9				
TỔNG		60	15	16	15	14

2. Điều kiện tốt nghiệp

Điều kiện dự thi kết thúc môn học:

- Học viên được tham dự kỳ thi kết thúc môn học khi đủ các điều kiện sau:
 - a) Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.
 - b) Tham dự đầy đủ các buổi thực tập, thực hành.
- Học viên học, thi chứng chỉ không đúng theo lịch của khoá phải chủ động liên hệ với Phòng Đào tạo Sau đại học để học, thi vào thời gian thích hợp và phải tự túc kinh phí.
- Học viên có điểm môn học không đạt yêu cầu sẽ được dự thi lại lần 2, lịch thi lại lần 2 do Phòng Đào tạo Sau đại học và đơn vị đào tạo sắp xếp. Với kết quả thi lại mà điểm môn học vẫn không đạt yêu cầu, học viên phải học cùng với cao học khóa tiếp sau và phải tự túc kinh phí học tập.
- Học viên có 3 môn trở lên phải thi lại hoặc có 1 môn thi lại lần 3 vẫn không đạt yêu cầu học viên sẽ bị buộc thôi học.

Điều kiện bảo vệ luận văn tốt nghiệp

- Phòng Đào tạo Sau đại học sẽ xếp lịch bảo vệ cho học viên căn cứ vào đề nghị của đơn vị đào tạo.

- Học viên chỉ được bảo vệ luận văn tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện:
 - o Đã học xong và đạt yêu cầu các học phần trong chương trình đào tạo;
 - o Không đang trong thời gian chịu kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
 - o Không bị khiếu nại, tố cáo về nội dung khoa học trong luận văn;
 - o Đóng học phí và lệ phí đầy đủ theo quy định.
 - o Có chứng chỉ Ngoại ngữ (bậc 3/6) theo quy định.

Điều kiện cấp bằng điểm, văn bằng

- Hiệu trưởng ra quyết định cấp bằng thạc sĩ và bằng điểm cho học viên đủ điều kiện tốt nghiệp (Đạt trình độ ngoại ngữ theo quy định; Đủ điều kiện bảo vệ luận văn; Bảo vệ luận văn đạt yêu cầu)

- Bảng điểm cấp cho học viên phải liệt kê đầy đủ tên các học phần trong chương trình đào tạo, thời lượng của mỗi học phần, điểm đánh giá học phần lần 1 và lần 2 (nếu có), điểm trung bình chung học tập toàn khóa, tên đề tài luận văn tốt nghiệp, điểm luận văn và danh sách Hội đồng chấm luận văn.

VII. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Khối kiến thức	Số tín chỉ			Tỷ lệ (%)
	LT	TH	Tổng	
Phần kiến thức chung	4	1	5	9.9
Phần kiến thức cơ sở	4	6	10	19.6
Phần kiến thức chuyên ngành	10	16	26	50.9
Phần kiến thức tự chọn	4	6	10	19.6
Tổng cộng	22	29	51	100

2. Khung chương trình đào tạo

TT	Mã học phần	Học phần	Tín chỉ				Học phần tiên quyết	Học phần học trước
			Tổng	LT	TH	LS		
Phần kiến thức chung			5	4	1	0		
1		Triết học	3	3	0	0		
2		Phương pháp NCKH	2	1	1	0		
Phần kiến thức cơ sở								
1		Thống kê y sinh	3	1	2	0		

2		Phương pháp giảng dạy	2	1	1	0		
3		Phẫu thuật thực hành	2	1	1	0		
4		Hỗ trợ sản	3	1	0	2		
Phần kiến thức chuyên ngành			26					
1		Hội sức cấp cứu Ngoại khoa	3	1	0	2	Hoàn thiện phần kiến thức chung và kiến thức cơ sở	
2		Cấp cứu ổ bụng	3	1	0	2		
3		Phẫu thuật Tiêu hóa	5	2	0	3		
4		Phẫu thuật tiết niệu	5	2	0	3		
5		Phẫu thuật thần kinh sọ não	5	2	0	3		
6		Phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	5	2	0	3		
Phần kiến thức tự chọn			10	4		6		
1		Ngoại Nhi	5	2	0	3	Hoàn thiện phần kiến thức chung và kiến thức cơ sở	
2		PT Tạo hình thẩm mỹ cơ bản	5	2	0	3		
3		Phẫu thuật Tim mạch lồng ngực	5	2	0	3		
4		Chẩn đoán hình ảnh	5	2	0	3		
Luận văn tốt nghiệp			9	0	0	0	Hoàn thiện phần kiến thức chung và kiến thức cơ sở, chuyên ngành và tự chọn.	

3. Ma trận Học phần và Chuẩn đầu ra của CTĐT

(Phải thể hiện mức độ đóng góp của mỗi học phần đối với Chuẩn đầu ra của CTĐT).

	CDR/Môn học	Số tín chỉ	Kiến thức			Kỹ năng						Mức tự chủ và trách nhiệm	
			PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
Môn chung	Triết học	3	x								x	x	
	Phương pháp NCKH	2	x	x	x						x	x	x
Môn cơ sở và hỗ trợ	PP giảng dạy	2		x	x					x	x	x	x
	Thống kê y sinh	3		x									x
	Phẫu thuật thực hành	2	x			x	x					x	x
	Hỗ trợ sản	3	x									x	x
Môn chuyên ngành	Hồi sức cấp cứu ngoại khoa	3	x			x	x					x	x
	Cấp cứu ổ bụng	3	x			x	x	x				x	
	Phẫu thuật tiêu hóa	5	x			x	x					x	x
	Phẫu thuật tiết niệu	5	x			x	x					x	x
	Phẫu thuật thần kinh sọ não	5	x			x	x					x	x
	Phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	5	x			x	x					x	x
Môn tự chọn	Ngoại nhi	5	x			x	x					x	x
	Chẩn đoán hình ảnh	5	x			x	x	x					x
	Phẫu thuật nội soi ổ bụng	5	x			x	x	x					x

	Dược lý học lâm sàng	5	x								x		x
	Phẫu thuật tim mạch	5	x			x	x				x		x
	Ung thư	5	x								x		x
	Phẫu thuật lồng ngực	5	x			x	x				x		x
	Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ cơ bản	5	x			x	x				x		x
Luận văn		9	x	x			x		x	x		x	x

4. Mô tả các học phần

(Giới thiệu chung nhất về vai trò và mục tiêu của từng học phần trong CTĐT).

T T	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	
			Lý thuyết	Thực hành
Môn học chung				
1	Triết học: Cung cấp các kiến thức cơ bản và chuyên đề chuyên sâu về triết học nói chung và chủ nghĩa Mác trong nghiên cứu y tế công cộng và phân tích các vấn đề xã hội.		3	0
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học: Cung cấp các kiến thức về nghiên cứu khoa học trong y học, để từ đó giúp học viên ứng dụng trong tìm hiểu vấn đề sức khỏe cộng đồng; xây dựng và triển khai được nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y tế công cộng.		1	1
Môn cơ sở và hỗ trợ				
1	Phương pháp dạy học: Cung cấp các kiến thức cơ bản về cấu trúc chương trình và tổ chức đào tạo đại học; các phương pháp giảng dạy và lượng giá trong công tác đào tạo.		1	1
2	Thống kê y sinh: cung cấp kiến thức về các bài toán thống kê cơ bản và một số bài toán thống kê nâng cao; giúp học viên vận dụng được các phương pháp cơ bản và một số phương pháp nâng cao của Toán thống kê trong việc chọn mẫu, xác định cỡ		2	1

	mẫu và trong phân tích dữ liệu nghiên cứu y học.			
3	Phẫu thuật thực hành: cung cấp cho học viên các kiến thức lý thuyết và các kỹ thuật cơ bản của phẫu thuật, thực hành được các kỹ thuật cơ bản của ngoại chung.		1	1
4	Hỗ trợ sản: trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản, có hệ thống, hiện đại và kỹ năng thực hành giúp cho việc chẩn đoán và điều trị các bệnh Sản phụ khoa thường gặp.		1	2
Các môn chuyên ngành				
1	Hồi sức cấp cứu Ngoại khoa: cung cấp kiến thức cơ bản cho học viên cao học ngoại về các nguyên tắc và các kỹ năng cơ bản của một số vấn đề thường gặp của chuyên ngành Hồi sức cấp cứu, giúp học viên áp dụng kiến thức để chẩn đoán điều trị và thực hiện được một số kỹ năng cơ bản trong chuyên ngành Hồi sức cấp cứu; là điều kiện bắt buộc để các học viên có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu các kiến thức chuyên sâu trong chuyên ngành Hồi sức cấp cứu Ngoại khoa tại các trình độ học tiếp theo		1	2
2	Cấp cứu ổ bụng: cung cấp những kiến thức chưa được học trong quá trình học đại học, bổ xung những kiến thức nâng cao về lĩnh vực ngoại khoa cấp cứu bụng.		1	2
3	Phẫu thuật Tiêu hóa: cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản về chẩn đoán và điều trị các bệnh về tiêu hóa, gan mật, thực hiện được một số kỹ năng cơ bản trong điều trị phẫu thuật bệnh lý tiêu hóa cơ bản.		2	3
4	Phẫu thuật Tiết niệu: trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản có hệ thống và kỹ năng thực hành giúp cho việc chẩn đoán và điều trị các bệnh ngoại khoa thuộc lĩnh vực tiết niệu đầy đủ và hoàn chỉnh, nắm được các phương pháp xử trí cấp cứu và điều trị thực thụ các bệnh chuyên khoa tiết niệu.		2	3
5	Phẫu thuật Thần kinh sọ não: cung cấp cho học viên các kiến thức từ cơ bản đến chuyên sâu về cơ chế bệnh sinh, đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán, điều trị một số bệnh lý thần kinh, sọ não thường gặp. Thực hiện được một số thủ thuật, phẫu thuật về thần kinh, sọ não.		2	3

6	Phẫu thuật Chấn thương chỉnh hình: cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản, cần thiết để ứng dụng trong chẩn đoán, điều trị các cấp cứu, bệnh lý cơ xương khớp, thực hiện được một số kỹ thuật cơ bản trong phẫu thuật chấn thương chỉnh hình.		2	3
Các môn tự chọn				
1	Ngoại Nhi: trong quá trình học đại học, sinh viên mới chỉ được học một số bệnh lý ngoại khoa thường ở trẻ em như lồng ruột, tắc ruột, viêm ruột thừa cấp... Trong quá trình học cao học, học viên sẽ được bổ xung thêm những kiến thức ngoại nhi chưa được học, được nâng cao về mặt lý thuyết và đặc biệt là thực hành lâm sàng những kiến thức ngoại khoa đã được học		2	3
2	PT Tạo hình thẩm mỹ cơ bản: cung cấp kiến thức, nguyên tắc và các kỹ năng cơ bản của một số vấn đề thường gặp của chuyên ngành tạo hình thẩm mỹ, giúp học viên áp dụng kiến thức để chẩn đoán điều trị và thực hiện được một số phẫu thuật cơ bản; cung cấp kiến thức nền tảng, là điều kiện bắt buộc để học viên tiếp tục học tập và nghiên cứu các kiến thức chuyên sâu trong chuyên ngành phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ tại các trình độ học tiếp theo		2	3
3	Phẫu thuật Tim mạch lồng ngực: trong quá trình học đại học, sinh viên mới chỉ được học rất ít về điều trị ngoại khoa đối với bệnh lý tim mạch. Trong quá trình học cao học, học viên sẽ được bổ sung thêm những kiến thức chưa được học, được nâng cao về mặt lý thuyết và đặc biệt là thực hành lâm sàng những kiến thức ngoại khoa điều trị bệnh lý tim mạch đã được học.		2	3
4	Chẩn đoán hình ảnh: Học phần chẩn đoán hình ảnh cung cấp kiến thức cơ bản cho học viên cao học ngoại khoa về một số vấn đề thường gặp của chuyên ngành chẩn đoán hình ảnh		2	3
Luận văn tốt nghiệp: Mỗi học viên thực hiện 1 nghiên cứu độc lập trong vòng 10 tháng. Các chủ đề nghiên cứu của luận văn phù hợp với lĩnh vực Ngoại khoa.				
				9

VIII. PHƯƠNG PHÁP DẠY-HỌC

(Tổng hợp các phương pháp dạy-học được sử dụng trong các học phần của CTĐT nhằm giúp người học đạt được các Chuẩn đầu ra).

Học phần	Phương pháp dạy-học						Tổng số phương pháp
	Thuyết trình	Clicke r	Thảo luận nhóm	Đóng vai/SB L	Quan sát/Kiến tập	Ca lâm sàng	
1. Triết	x		x				2
2. Phương pháp nghiên cứu khoa học	x		x				2
3. Thống kê y sinh	x		x				2
4. Phương pháp giảng dạy	x	x	x	x			4
5. Phẫu thuật thực hành	x		x		x		3
6. Hỗ trợ sản						x	1
7. Hồi sức cấp cứu Ngoại khoa	x		x		x	x	4
8. Cấp cứu ổ bụng	x		x		x	x	4
9. Phẫu thuật Tiêu hóa	x		x		x	x	4
10. Phẫu thuật tiết niệu	x		x		x	x	4
11. Phẫu thuật thần kinh sọ não	x		x		x	x	4
12. Phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	x		x		x	x	4
13. Ngoại Nhi	x		x		x	x	4
14. PT Tạo hình thẩm mỹ cơ bản	x		x		x	x	4
15. Phẫu thuật Tim mạch lồng ngực	x		x		x	x	4
16. Chẩn đoán hình ảnh	x		x		x		3

IX. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ

(Tổng hợp các phương pháp lượng giá, đánh giá được sử dụng trong các học phần của CTĐT).

Học phần	Phương pháp lượng giá/đánh giá						Tổng số phương pháp
	MC Q	Viết tự luận	Thực hành	Báo cáo/ Tiểu luận	Bài tập/ Tình huống	Vấn đáp/ Bảng kiểm	
1. Triết		x		x			2
2. Phương pháp nghiên cứu khoa học				x		x	2
3. Thống kê y sinh	x				x		2
4. Phương pháp giảng dạy		x			x		2
5. Phẫu thuật thực hành	x		x				2
6. Hỗ trợ sản	x					x	2
7. Hồi sức cấp cứu Ngoại khoa	x			x		x	3
8. Cấp cứu ổ bụng	x			x		x	3
9. Phẫu thuật Tiêu hóa	x			x		x	3
10. Phẫu thuật tiết niệu	x			x		x	3
11. Phẫu thuật thần kinh sọ não	x			x		x	3
12. Phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	x			x		x	3
13. Ngoại Nhi	x			x		x	3
14. PT Tạo hình thẩm mỹ cơ bản	x			x		x	3
15. Phẫu thuật Tim mạch lồng ngực	x			x		x	3
16. Chẩn đoán hình ảnh		x	x				2

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các hoạt động dạy – học do Bộ môn Ngoại và PTTH chỉ đạo chuyên môn và thực hiện.

- Phòng đào tạo Sau Đại học chịu trách nhiệm quản lý và phối hợp triển khai.

- Phương pháp đào tạo thạc sĩ Ngoại khoa được thực hiện chủ yếu bằng tự học, tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên, coi trọng thực hành và các kỹ năng nghề nghiệp, phát triển tư duy sáng tạo trong học tập và nghiên cứu.

- Tổ chức đào tạo theo tín chỉ. Học viên học tập trung toàn thời gian tại cơ sở đào tạo và cơ sở thực hành, thực hiện theo kế hoạch do cơ sở đào tạo quy định.

- Bệnh viện/viện thực hành đóng vai trò chính trong việc tổ chức đào tạo thực hành chuyên môn và tay nghề cho thạc sĩ Ngoại khoa. Giảng viên mời giảng của bệnh viện thực hành kết hợp với giảng viên của trường tổ chức giảng dạy thực hành, quản lý và lượng giá học viên.

XI. ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Các chương trình đào tạo, tài liệu tham khảo trong quá trình xây dựng chương trình:

- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam (Bậc 7) (xem phụ lục 2)

- Thông tư liên tịch 10/2015/TTLT-BYT-BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ do Bộ trưởng Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành (Hạng II). (xem phụ lục 3)

- Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục đào tạo về Ban hành quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ

- CTĐT và Chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ chuyên ngành Ngoại tổng quát – trường Đại học Y dược Cần Thơ năm 2020 (xem phụ lục 4)

BỘ MÔN NGOẠI VÀ PTTH

HIỆU TRƯỞNG

TS. Phạm Văn Thương

PGS.TS. Nguyễn Văn Khải

XII. PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Điều kiện đăng ký dự tuyển

Phụ lục 2: Khung trình độ quốc gia Việt Nam (Bậc 7)

(Kèm theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)

Chuẩn đầu ra – Người tốt nghiệp khóa đào tạo phải có:	
Kiến thức	
KT1	Kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo.
KT2	Kiến thức liên ngành có liên quan.
KT3	Kiến thức chung về quản trị và quản lý.
Kỹ năng	
KN1	Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học.
KN2	Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác.
KN3	Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến.
KN4	Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp.
KN5	Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.
Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm	
TC1	Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng.
TC2	Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác.
TC3	Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn.
TC4	Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

Phụ lục 3: Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ Bác sĩ chính hạng II (Thông tư liên tịch 10/2015/TTLT-BYT-BNV)

1. Hiểu biết quan điểm, chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của

Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; nắm được định hướng phát triển chuyên môn kỹ thuật chuyên ngành;

2. Có kỹ năng chẩn đoán, xử trí, theo dõi và dự phòng các bệnh thường gặp và cấp cứu chuyên khoa;

3. Áp dụng y học cổ truyền trong công tác phòng và chữa bệnh;

4. Tổ chức, thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe, chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân;

5. Có năng lực tập hợp các nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ;

6. Chủ nhiệm hoặc thư ký hoặc người tham gia chính (50% thời gian trở lên) đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên hoặc sáng chế hoặc phát minh khoa học hoặc sáng kiến cải tiến kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên ngành đã được nghiệm thu đạt được.

Phụ lục 4. CTĐT và Chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ chuyên ngành Ngoại tổng quát – trường Đại học Y dược Cần Thơ năm 2022

1. Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ những yêu cầu nghề nghiệp, chịu trách nhiệm với xã hội.

2. Sử dụng thành thạo ít nhất một ngoại ngữ và công nghệ thông tin vào các tình huống thuộc lĩnh vực chuyên môn.

3. Có khả năng thực hiện độc lập nghiên cứu khoa học, vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học để thực hiện và phát triển nghề nghiệp.

4. Chẩn đoán các bệnh ngoại khoa thường gặp, chẩn đoán định hướng các bệnh ngoại khoa khó.

5. Thực hiện thuần thục các cấp cứu ngoại khoa thường gặp.

6. Điều trị các bệnh lý ngoại khoa thường gặp, thực hiện thành thạo những phẫu thuật cơ bản và phối hợp trong những phẫu thuật khó.

7. Tư vấn, tuyên truyền nhằm dự phòng chăm sóc sức khỏe ban đầu các bệnh lý ngoại khoa thường gặp.

8. Thực hiện nghiên cứu khoa học các vấn đề thuộc chuyên ngành ngoại, tổ chức, quản lý được phòng khám chuyên ngành ngoại khoa tại cơ sở điều trị.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TRIẾT HỌC MÁC - LÊ NIN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Triết học	
Mã học phần:	
Đối tượng áp dụng: Thạc sĩ Ngoại khoa	
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức:	<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức chung <input type="checkbox"/> Chuyên ngành <input type="checkbox"/> Cơ sở ngành. <input type="checkbox"/> Tự chọn <input type="checkbox"/> Ngành
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: - Bộ môn LLCT - GV phụ trách: TS.GVC Trịnh Thị Thủy. Email liên hệ: ttthuy@hpmu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0916626226	

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	A= 03	a	b	c	
Số tiết	B = 45	x = a x 15	y = b x 30	z = c x 45	C = a x 30 + b x 15
Số buổi	09	09	0	0	90

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Điều kiện khác: Không

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Mô tả chung

- Học phần Triết học được bố trí giảng dạy – học tập trong giai đoạn đầu của chương trình đào tạo sau đại học nhằm mục đích nâng cao tính khoa học và tính hiện

đại của lý luận, gắn lý luận với những vấn đề của thời đại và của đất nước, đặc biệt, nâng cao năng lực vận dụng lý luận vào thực tiễn, vào lĩnh vực khoa học chuyên môn của học viên cao học và nghiên cứu sinh. Học phần bồi dưỡng tư duy triết học; định hướng người học xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học; củng cố cơ sở lý luận triết học trong đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam.

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Kế thừa những kiến thức đã học được ở trình độ đại học và phát triển sâu thêm những nội dung cơ bản trong Lịch sử triết học và trong Triết học Mác – Lênin.	PLO1-PLO2 PLO10
CLO2	Giải thích được vai trò TGQ, phương pháp luận của triết học và mối quan hệ giữa Triết học Mác - Lênin và các chuyên ngành thuộc lĩnh vực tự nhiên, công nghệ hiện đại gắn liền với các thành tựu mới của khoa học và công nghệ, với những vấn đề do thời đại và đất nước ta đặt ra.	PLO1-PLO2 PL10
CLO3	Phân tích được các nội dung của Triết học Mác – Lênin ảnh hưởng đến các lĩnh vực đời sống của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay	PLO10
CLO4	Có khả năng vận dụng thế giới quan, phương pháp luận khoa học trong quá trình phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành nghiên cứu, đặc biệt là trong nghiên cứu đối tượng thuộc ngành khoa học tự nhiên và công nghệ.	PLO10

3. LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

a. Lượng giá chuyên cần

- Hình thức: Điểm danh/làm bài tập cá nhân/ thảo luận nhóm,...
- Thời gian: trong suốt quá trình học tại bộ môn/module....

b. Lượng giá giữa kỳ

- Hình thức: Tiểu luận
- Thời gian: sau 1/2 thời gian học lý thuyết.

c. Lượng giá cuối kỳ

$$\text{Điểm TKHP} = \text{CC} \cdot 10\% + \text{TLGK} \cdot 20\% + \text{KT} \cdot 70\%.$$

CC: lượng giá chuyên cần

TLGK: lượng giá giữa kì (Tiểu luận)

KT: lượng giá kết thúc:

- Hình thức: + Lý thuyết: Tự luận có cấu trúc.

Mục tiêu	Nhớ: (20%)	Hiểu: (30%)	Áp dụng: (20%)	Phân tích : (30%)	Đánh giá (...%)	Sáng tạo (...%)	Tổng (%)
CLO1 (20%)	1						20
CLO2 (40%)		1					40
CLO3 (20%)				1			20
CLO4 (20%)			1				20
Tổng							100

+ Thực hành: Không

4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

Nội dung	Số tiết			CĐRHP	PP dạy học
	Lý thuyết	Thực hành /Lâm sàng	Tự học		
Chương1: KHÁI LUẬN VỀ TRIẾT HỌC I. Triết học là gì? II. Triết học phương Đông III. Triết học phương Tây hiện đại IV. Tư tưởng Triết học Việt Nam	15	0	30	CLO1, CLO4.	- Phương pháp thuyết trình - Kết hợp những phương pháp: nêu vấn đề, thảo luận nhóm, hỏi - đáp, đối thoại, xêmina,..
CHƯƠNG 2. TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN I. Sự ra đời triết học Mác – Lênin	15	0	30	CLO2, CLO3, CLO4.	- Phương pháp thuyết trình - Kết hợp

II. Chủ nghĩa duy vật biện chứng III. Chủ nghĩa duy vật lịch sử IV. Triết học Mác – Lênin trong giai đoạn hiện nay					những phương pháp: nêu vấn đề, thảo luận nhóm, hỏi - đáp, đối thoại, xêmina,..
CHƯƠNG 3. MỐI QUAN HỆ GIỮA TRIẾT HỌC VÀ CÁC KHOA HỌC I. Mối quan hệ giữa khoa học với triết học II. Vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển của khoa học	10	0	20	CLO2, CLO3, CLO4:	- Phương pháp thuyết trình - Kết hợp những phương pháp: nêu vấn đề, thảo luận nhóm, hỏi - đáp, đối thoại, xêmina,..
CHƯƠNG 4. VAI TRÒ CỦA KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TRONG SỰ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI I. Ý thức khoa học II. Khoa học công nghệ - động lực của sự phát triển xã hội III. Khoa học công nghệ ở Việt Nam	5	0	10	CLO2, CLO3, CLO4.	- Phương pháp thuyết trình - Kết hợp những phương pháp: nêu vấn đề, thảo luận nhóm, hỏi - đáp, đối thoại, xêmina,..

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1. Tài liệu học tập

[1]. Giáo trình Triết học Mác -Lênin (Dành cho đào tạo trình độ Ths, TS các ngành KHXH-NV không chuyên ngành Triết học) - Nhà xuất bản ĐHSP, 2020.

5.2. Tài liệu tham khảo

[1]. C.MÁC và PH. ĂNG-GHEN Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giáo trình Triết học Mác -Lênin (Dành cho học viên cao học, nghiên cứu sinh không thuộc chuyên ngành Triết học) - Nhà xuất bản LLCT, 2007

[3]. Một số tạp chí chuyên ngành và một số trang web:

<http://philosophy.vass.gov.vn/tap-chi>

<http://www.tapchidangcongsan.org.vn>

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (phụ lục).

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu, giảng đường, các thiết bị hỗ trợ giảng dạy khác.
- Phòng thực hành/thí nghiệm

8. NGÀY PHÊ DUYỆT

Phụ trách Học phần

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Trịnh Thị Thủy

PHỤ TRÁCH CTĐT

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Phạm Văn Thương

PHỤ LỤC

1. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	TS.GVC Trịnh Thị Thủy	BM LLCT	ttthuy@hpmu.edu.vn
2	Th.s Lại Thị Mai	BM LLCT	ltmai@hpmu.edu.vn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu khoa học	
Mã học phần:	
Đối tượng áp dụng: Thạc sĩ Ngoại khoa	
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức:	<input type="checkbox"/> Giáo dục đại cương <input type="checkbox"/> Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/> Cơ sở ngành. <input type="checkbox"/> Tự chọn <input type="checkbox"/> Ngành
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Trung tâm Giáo dục Y học-Nghiên cứu khoa học Email liên hệ: giaoducyhoc@hpmu.edu.vn Điện thoại liên hệ:	

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	2	1	1		
Số tiết	45	15	30		
Số buổi					

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần học trước: Dịch tễ học, Xác suất thống kê, Tin học ứng dụng

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1 Mô tả chung (Course objective: CO)

Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản của nghiên cứu khoa học trong y sinh; trên cơ sở đó người học có thể thực hiện được các bước xây dựng và hoàn thiện một đề cương nghiên cứu, bao gồm: lựa chọn chủ đề nghiên cứu, xác định mục tiêu, đối tượng, biến số nghiên cứu; cách viết tổng quan tài liệu, trích dẫn và quản lý tài liệu tham khảo, lựa chọn được thiết kế nghiên cứu phù hợp với vấn đề và mục tiêu nghiên cứu, lập kế hoạch nghiên cứu, viết và trình bày đề cương nghiên cứu.

2.2 Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Vận dụng được tiêu chí FINER, SMART và các khái niệm cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học để lựa chọn được chủ đề, viết mục tiêu và thiết kế nghiên cứu phù hợp.	PLO11, PLO12, PLO9,
CLO2	Vận dụng được khái niệm về biến số/chỉ số nghiên cứu, mẫu nghiên cứu và phương pháp thu thập thông tin để tính được cỡ mẫu cần thiết cho nghiên cứu cụ thể và thiết kế bộ công cụ thu thập thông tin phù hợp	PLO11, PLO12, PLO9
CLO3	Lựa chọn được tài liệu tham khảo trích dẫn phù hợp	PLO9
CLO4	Vận dụng được các khái niệm về sai số có thể xảy ra trong nghiên cứu để đề xuất các biện pháp hạn chế sai số phù hợp	PLO11, PLO12,
CLO5	Vận dụng được nguyên tắc cơ bản trong phân tích số liệu để lựa chọn một phương pháp thống kê phù hợp cho một nghiên cứu cụ thể	PLO9 PLO10
CLO6	Vận dụng được nguyên tắc sử dụng bảng và biểu đồ để thiết kế được các bảng trống và biểu đồ dự kiến cho kết quả nghiên cứu	PLO9 PLO10
CLO7	Viết được đề cương nghiên cứu khoa học	PLO9
CLO8	Sử dụng được một số phần mềm hỗ trợ nghiên cứu (bao gồm phần mềm thống kê, phần mềm quản lý tài liệu tham khảo, hệ thống tra cứu tài liệu)	PLO11, PLO12, PLO9
CLO9	Tuân thủ các quy tắc đạo đức trong nghiên cứu	PLO11, PLO12,

3. LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

3.1. Lượng giá thực hành (LGTH)

* Hình thức: Viết đề cương

Hạn nộp đề cương: 2 tuần sau khi kết thúc học lý thuyết

* Ma trận lượng giá

Chuẩn đầu ra	Hiểu và biết cách làm	Làm có sự giám sát	Làm độc lập, không giám sát	Dạy người khác làm
CLO1	-	-	X	-
CLO2	-	-	X	-
CLO3	-	-	X	-
CLO4	-	-	X	-
CLO 5	-	-	X	-
CLO 6	-	-	X	-
CLO 7	-	-	X	-
CLO 8	-	-	X	-
CLO 9	-	-	X	-
Tổng			100%	

- Tiêu chí đánh giá đề cương: Rubric

Bảng Rubric lượng giá đề cương

CĐR	Điểm	Nội dung	Mức đánh giá (Điểm)		
			Kém (0-30%)	Trung Bình (31-70%)	Tốt (71%-100%)
Thể thức					
CLO7	2	Trang bìa; phụ bìa	Thiếu thông tin; layout không cân đối; sai chính tả; tên đề tài sai	Tất cả các thông tin được đưa ra và trình bày	Tất cả các thông tin được đưa ra đầy đủ và trình bày cân đối
	1	Danh mục từ viết tắt	Không có	Có; nhưng không đầy đủ/rõ ràng	Có; đầy đủ và rõ ràng
	1	Mục lục	Không có	Có; nhưng không đầy đủ/rõ ràng	Có; đầy đủ và rõ ràng
	1	Danh mục hình/bảng	Không có	Có; nhưng không đầy đủ/rõ ràng	Có; đầy đủ và rõ ràng
	5	Font chữ; cỡ chữ; căn lề	Không theo yêu cầu	Không đồng nhất	Tuân thủ yêu cầu trình bày
Đặt vấn đề (1-1,5 trang)					
CLO1, CLO7, CLO8	2	Khái niệm về vấn đề nghiên cứu	Không đưa ra khái niệm về vấn đề nghiên cứu	Đã trình bày một số khái niệm quan trọng	Tất cả các khái niệm cơ bản quan trọng liên quan đến vấn đề

				nghiên cứu nhưng chưa đầy đủ/rõ ràng	nghiên cứu được định nghĩa và trình bày rõ ràng
	8	Lý do chọn lựa vấn đề nghiên cứu	Không có phần giới thiệu về vấn đề nghiên cứu (các số liệu thể hiện tính cấp bách)	Thiếu các yêu cầu của giới thiệu vấn đề nghiên cứu: các số liệu thể hiện tính cấp bách; tính mới; tính ứng dụng...	Có đầy đủ nội dung yêu cầu giới thiệu vấn đề nghiên cứu; trình bày được tầm quan trọng; cơ sở lý luận và ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu
	3	Câu hỏi nghiên cứu	Không có câu hỏi nghiên cứu	Có; nhưng không rõ ràng cụ thể.	Câu hỏi nghiên cứu được trình bày rõ ràng.
	7	Mục tiêu nghiên cứu	Không có mục tiêu nghiên cứu; hoặc mục tiêu nghiên cứu không bắt đầu bằng động từ nghiên cứu	Có mục tiêu nghiên cứu; mục tiêu được viết bằng động từ nhưng chưa rõ ràng; không trả lời được câu hỏi nghiên cứu; chưa thể hiện rõ tiêu chí SMART	Mục đích của nghiên cứu được trình bày rõ ràng; phù hợp câu hỏi nghiên cứu; sử dụng các động từ hợp lý theo tiêu chí SMART
Tổng quan tài liệu (5-10 trang)					
CLO3, CLO7, CLO8	10	Các khái niệm về vấn đề được nghiên cứu	Không đề cập các khái niệm liên quan vấn đề được nghiên cứu	Các khái niệm liên quan đến vấn đề nghiên cứu được đề cập	Các khái niệm liên quan đến vấn đề nghiên cứu được đề cập chi tiết; rõ ràng và có sắp xếp hợp lý
	15	Tham khảo bằng chứng nghiên cứu trước đây có liên quan	Mỗi đoạn văn tóm tắt kết quả của một nghiên cứu mà không có đánh giá, tích hợp hoặc tổng hợp.	Tài liệu liên quan bao gồm các bằng chứng thực nghiệm và lý thuyết cần thiết để hỗ trợ giả thuyết được mô tả.	Các kết quả của nghiên cứu thực nghiệm và lý thuyết trước đó được tích hợp, đánh giá và tổng hợp để làm rõ luận điểm về giả thuyết nghiên cứu

	5	Trích dẫn tài liệu tham khảo	Không có trích dẫn	Trích dẫn chưa đầy đủ/chính xác nguồn thông tin tham khảo; trích dẫn nguồn thông tin không có giá trị	Trích dẫn đầy đủ chính xác và có giá trị nguồn thông tin tham khảo
Phương pháp nghiên cứu (5-10 trang)					
CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO7, CLO8, CLO9.	3	Đối tượng NC	Không xác định được đối tượng NC	Xác định được đối tượng NC nhưng chưa trình bày được đầy đủ chính xác về các tiêu chuẩn lựa chọn và loại trừ đối tượng NC	Xác định được đối tượng NC; trình bày được đầy đủ chính xác về các tiêu chuẩn lựa chọn và loại trừ đối tượng NC
	2	Địa điểm NC	Không có/Không chính xác	Có địa điểm NC	Xác định cụ thể và giới thiệu về địa điểm NC
	2	Thời gian NC	Không có	Có nhưng không chính xác	Cỡ; rõ ràng; chính xác
	3	Thiết kế nghiên cứu	Không có	Không phù hợp với mục tiêu nghiên cứu	Xác định thiết kế phù hợp với mục tiêu nghiên cứu
	10	Cỡ mẫu-chọn mẫu	Không có	Có; nhưng chưa phù hợp với NC	Có; phù hợp với mục tiêu NC
	10	Biến số-Chỉ số nghiên cứu	Không có	Có; không đầy đủ; rõ ràng; không giải thích được khái niệm của biến số; chưa phù hợp với mục tiêu	Có; đầy đủ; rõ ràng; giải thích được khái niệm của biến số, phù hợp với mục tiêu
	10	Phương pháp thu thập thông tin	Không có bộ công cụ; Không xây dựng các bước thu thập thông tin	Thiết kế được bộ công cụ thu thập thông tin; trình bày được	Thiết kế được bộ công cụ thu thập thông tin; trình bày được

				các bước tiến hành thu thập thông tin; nhưng chưa đầy đủ/hợp lý	các bước tiến hành thu thập thông tin phù hợp với mục tiêu nghiên cứu
	3	Sai số NC	Không có/Xác định sai	Trình bày được các sai số có thể có của nghiên cứu	Trình bày được đủ/rõ ràng các sai số có thể có của nghiên cứu và cách không chế sai số
	5	Xử lý- Phân tích số liệu	Không trình bày cách quản lý số liệu; Không có/Sai test thống kê	Trình bày được các bước quản lý; làm sạch số liệu; xác định được test thống kê sử dụng cho nghiên cứu	Trình bày được đầy đủ/rõ ràng các bước nhập liệu; làm sạch số liệu; quản lý số liệu và xác định chính xác test thống kê phù hợp với nghiên cứu
	5	Đạo đức nghiên cứu	Không trình bày	Liệt kê được các vấn đề đạo đức liên quan cần chú ý	Trình bày được đầy đủ các nội dung liên quan đến đạo đức nghiên cứu cần thiết
Dự kiến kết quả; bàn luận; khuyến nghị					
CLO6, CLO7, CLO8	1 5	Kết quả nghiên cứu	Không trình bày được các bảng/biểu đồ dự kiến kết quả NC theo mục tiêu	Trình bày được các bảng/biểu đồ dự kiến kết quả nghiên cứu theo mục tiêu; nhưng sơ sài và chưa phù hợp	Thiết kế được các bảng/hình dự kiến kết quả nghiên cứu phù hợp với mục tiêu
CLO7	2	Bàn luận; khuyến nghị	Không có	Có; không thể hiện được bàn luận và dự kiến khuyến nghị theo mục tiêu và kết quả nghiên cứu	Trình bày dự kiến bàn luận và dự kiến khuyến nghị đầy đủ rõ ràng theo mục tiêu và kết quả NC

Lập kế hoạch nghiên cứu					
CLO7	5	Kế hoạch nghiên cứu	Không xác định được kế hoạch tiến hành nghiên cứu	Lập được kế hoạch thể hiện được nhân lực và nguồn lực cho các bước nghiên cứu	Lập được kế hoạch thể hiện được rõ ràng nhân lực và nguồn lực cho các bước nghiên cứu; Thiết kế được biểu đồ GANTT thể hiện kế hoạch NC
Tài liệu tham khảo					
CLO7, CLO8, CLO9	5	Tài liệu tham khảo	Không có danh mục tài liệu tham khảo	Có danh mục tài liệu tham khảo nhưng chưa đầy đủ	Có danh mục đầy đủ tài liệu tham khảo và trích dẫn đúng yêu cầu

3.2. Lượng giá kết thúc (LGKT)

- Hình thức: MCQ
- Thời gian thi: 40 phút
- Tổng số câu: 30 câu

Ma trận lượng giá

Chuẩn đầu ra	Nhớ	Hiểu	Áp dụng	Tổng
CLO1	-	-	6 câu	20%
CLO2	-	-	6 câu	20%
CLO4	-	-	5 câu	16%
CLO 5	-	-	5 câu	17%
CLO 6	-	-	5 câu	17%
CLO 9	-	-	3 câu	10%
Tổng			30 câu	100%

3.3. Công thức tính điểm tổng kết học phần:

$$\text{Điểm TKHP} = \text{LGTH} * 0.5 + \text{LGKT} * 0.5.$$

4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

Bài	Nội dung	Số tiết			Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học		
1	<p>Chủ đề, mục tiêu nghiên cứu và các bước tiến hành nghiên cứu</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - LLO1: Áp dụng các tiêu chí cơ bản của một vấn đề sức khỏe ưu tiên để lựa chọn được chủ đề nghiên cứu. - LLO1: Áp dụng tiêu chí FINER để lựa chọn được vấn đề nghiên cứu phù hợp. - LLO2: Áp dụng được tiêu chí SMART để viết được mục tiêu cho một nghiên cứu cụ thể 	1	4	4	CLO1, CLO7, CLO8, CLO9	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Báo cáo bài tập nhóm
2	<p>Tổng quan tài liệu trong nghiên cứu</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - LLO1: Lựa chọn được vấn đề trích dẫn phù hợp cho nghiên cứu - LLO2: Sử dụng được cơ bản phần mềm quản lý và trích dẫn tài liệu tham khảo 	1	4	4	CLO1, CLO3, CLO7, CLO8, CLO9	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Báo cáo bài tập nhóm
3	<p>Thiết kế nghiên cứu trong nghiên cứu y sinh</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - LLO1: Vận dụng được kiến thức cơ bản về các thiết kế nghiên cứu dịch tễ học để lựa chọn thiết kế nghiên cứu phù hợp 	2	4	6	CLO1, CLO7, CLO8, CLO9	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Báo cáo bài tập nhóm
4	<p>Mẫu và cỡ mẫu nghiên cứu</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - LLO1: Vận dụng được các kiến thức cơ bản về cỡ mẫu để tính toán được cỡ mẫu cần thiết cho một NC cụ thể - LLO2: Xác định được phương pháp chọn mẫu thích 	1	2	3	CLO2, CLO7, CLO8, CLO9	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Báo cáo bài tập nhóm

	hợp cho NC cụ thể					
5	<p>Thiết kế công cụ thu thập thông tin</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - LLO1: Phân loại được các biến số nghiên cứu theo bản chất của biến số - LLO2: Vận dụng được khái niệm về biến số/chỉ số nghiên cứu và phương pháp thu thập thông tin để thiết kế bộ công cụ thu thập thông tin phù hợp 	1	3	3	CLO2, CLO7, CLO8, CLO9	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Báo cáo bài tập nhóm
6	<p>Sai số và nhiễu</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - LLO1: Xác định được sai số có thể xảy ra trong nghiên cứu - LLO2: Đề xuất các biện pháp hạn chế sai số phù hợp cho nghiên cứu - LLO2: Xác định được nhiễu và đề xuất được phương pháp không chế nhiễu trong NC 	1	2	3	CLO4, CLO7, CLO8, CLO9	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Báo cáo bài tập nhóm
7	<p>Nguyên tắc cơ bản trong phân tích số liệu</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - LLO1: Vận dụng được nguyên tắc cơ bản trong phân tích số liệu để lựa chọn một test kiểm định thống kê phù hợp cho một nghiên cứu cụ thể. 	2	4	6	CLO5, CLO7, CLO8, CLO9	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Báo cáo bài tập nhóm
8	<p>Đạo đức trong nghiên cứu</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - LLO1: Phân tích được những vấn đề đạo đức cơ bản trong các nghiên cứu y sinh học - LLO2: Ý thức được tầm quan trọng của việc tuân thủ các nguyên tắc đạo đức khi tiến hành các nghiên cứu y sinh học 	2	0	4	CLO10	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Báo cáo bài tập nhóm
9	<p>Trình bày kết quả nghiên cứu</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - LLO1: Thiết kế được các bảng trống và biểu đồ dự kiến cho kết quả NC. 	1	2	3	CLO6, CLO7, CLO8, CLO9	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Báo cáo

						bài tập nhóm
10	Lập kế hoạch nghiên cứu Mục tiêu: - LLO1: Lập được kế hoạch nghiên cứu cho một nghiên cứu cụ thể	1	4	4	CLO7, CLO8, CLO9	- Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Báo cáo bài tập nhóm
11	Cách viết đề cương nghiên cứu Mục tiêu: - LLO1: Xác định được các nội dung cần thiết trong một đề cương nghiên cứu - LLO2: Viết được đề cương nghiên cứu cụ thể	1	4	4	CLO7, CLO8, CLO9	- Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Báo cáo bài tập nhóm

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1 Tài liệu học tập

- Lưu Ngọc Hoạt (2016). Nghiên cứu khoa học, Tập 1, Phương pháp viết đề cương nghiên cứu, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội
- Lưu Ngọc Hoạt (2016). Nghiên cứu khoa học, Tập 2, Phân tích và trình bày kết quả nghiên cứu, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội
- **Tài liệu tham khảo**
- Nguyễn Thy Khuê (2011). *Phương pháp nghiên cứu khoa học cơ bản dành cho bác sĩ lâm sàng*, Nhà xuất bản Y học, TP Hồ Chí Minh
- Peter Manson, Pamela Wright, Lưu Ngọc Hoạt (2017). *Viết và xuất bản bài báo khoa học quốc tế*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

7. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY.

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	Phạm Minh Khuê	Khoa Y tế công cộng	pmkhue@hpmu.edu.vn
2	Nguyễn Thị Thu Thảo	Khoa Y tế công cộng Trung tâm GDYH-NCKH	ntthao@hpmu.edu.vn
3	Nguyễn Thanh Hải	Khoa Y tế công cộng Trung tâm GDYH-NCKH	nthanhhai@hpmu.edu.vn

4	Phạm Thanh Hải	Khoa Răng Hàm Mặt Trung tâm GDYH-NCKH	pthai@hpmu.edu.vn
5	Hoàng Đức Hạ	Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh Trung tâm GDYH-NCKH	hdha@hpmu.edu.vn

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu, bảng

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ trách CTĐT

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ths. Nguyễn Thị Thanh Bình

TS. Phạm Văn Thương

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
THỐNG KÊ Y SINH

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Thống kê Y sinh	
Mã học phần:	
Đối tượng áp dụng: Cao học Ngoại	
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức:	<input type="checkbox"/> Giáo dục đại cương <input type="checkbox"/> Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/> Cơ sở ngành. <input type="checkbox"/> Tự chọn <input type="checkbox"/> Ngành
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Nhóm Thống kê Y sinh - Khoa Y tế công cộng	
Email liên hệ: nthanhhai@hpmu.edu.vn	
Điện thoại liên hệ: 0913 513 654	

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	3	1	2	0	
Số tiết	45	15	60	0	
Số buổi	15	3	12	0	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Điều kiện khác:

(Học phần tiên quyết: là những học phần sinh viên bắt buộc phải học và đạt mới được học các học phần khác;

Học phần học trước: là những học phần sinh viên phải học trước khi đăng ký học học phần hiện tại)

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Mô tả chung

(Mô tả vị trí của học phần đối với chương trình đào tạo, những nội dung chính yếu của học phần).

Thống kê y sinh là một môn khoa học ứng dụng. Ứng dụng của nó có thể từ sinh học phân tử, sinh lý học, giải phẫu, tế bào học đến nghiên cứu lâm sàng và sức khỏe cộng đồng và từ đó cung cấp bằng chứng cho thực hành y khoa. Thống kê do đó ngày càng đóng vai trò quan trọng trong thực hành y khoa và là phần không thể thiếu trong nghiên cứu y học. Cùng với xu hướng phát triển ngày càng phức tạp của thống kê và sự chú trọng vào “y học dựa vào bằng chứng”, chất lượng thống kê ứng dụng trong các nghiên cứu y học ngày càng được quan tâm.

Môn học này sẽ cung cấp cho học viên những cơ sở thiết yếu để hiểu và ứng dụng thống kê trong khoa học y sinh và chăm sóc sức khỏe cộng đồng, ứng dụng các loại kiểm định thống kê khác nhau vào bộ số liệu thực. Điểm chính của môn học này là phát triển kỹ năng thống kê thực hành. Học viên sẽ được học cách phân tích số liệu bằng phần mềm Stata cũng như cách phiên giải đúng đắn những kết quả của nghiên cứu và áp dụng phương thức lý luận có khả năng giúp đưa ra quyết định trong thực hành y học.

- Các khái niệm then chốt (nếu có) (*các khái niệm chính yếu, then chốt bắt buộc sinh viên phải nhớ sau khi học xong module/học phần*)
 - Quản lý và xử lý số liệu
 - Thống kê mô tả
 - Thống kê suy luận
 - Ước lượng điểm, ước lượng khoảng
 - Khoảng tin cậy
 - Giá trị p
 - Kiểm định giả thuyết thống kê
 - Nhiễu
 - Cỡ mẫu
- Sơ đồ khái niệm then chốt (nếu có)

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	CDR của CTĐT
CLO1	Phân biệt được các loại thiết kế nghiên cứu định lượng cơ bản (các loại nghiên cứu quan sát, thực nghiệm)	PLO1-PLO2 PLO10-PLO11
CLO2	Mô tả được quá trình chuẩn bị bộ số liệu, các nguyên tắc mã hoá số liệu	PLO1-PLO2 PLO10-PLO11
CLO3	Giải thích được các loại hình thống kê mô tả thích hợp với các loại biến số, lập luận được lý do lựa chọn các thống kê mô tả phù hợp.	PLO1-PLO2 PLO10-PLO11
CLO4	Giải thích được lý do cơ bản của việc dùng các phép tính toán của mỗi kiểm định thống kê suy luận.	PLO1-PLO2 PLO10-PLO11
CLO5	Phân biệt được nhiễu và việc sai lệch kết quả khi có nhiễu.	PLO1-PLO2 PLO10-PLO11
CLO6	Mô tả được cách tiếp cận thông thường để tính cỡ mẫu cần thiết cho một câu hỏi nghiên cứu.	PLO1-PLO2 PLO10-PLO11
CLO7	Xây dựng được kế hoạch chuẩn bị bộ số liệu, làm sạch và quản lý số liệu trên phần mềm máy tính	PLO1-PLO2 PLO10-PLO11
CLO8	Tính toán và vẽ biểu đồ thị được các thống kê mô tả qua sử dụng phần mềm thống kê.	PLO1-PLO2 PLO10-PLO11
CLO9	Chọn được kiểm định thống kê phù hợp để so sánh các kiểu dữ liệu khác nhau và phiên giải được các kết quả phân tích số liệu cho mỗi loại kiểm định	PLO1-PLO2 PLO10-PLO11
CLO10	Thực hiện được việc phân tích phân tầng và xây dựng mô hình đa biến đơn giản cho khử nhiễu.	PLO10-PLO11
CLO11	Thực hiện được tính cỡ mẫu cho một đề cương hoặc báo cáo nghiên cứu.	PLO10-PLO11
CLO12	Nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của thống kê trong nghiên cứu y sinh và chăm sóc sức khỏe cộng đồng.	PLO10-PLO11
CLO13	Sẵn sàng áp dụng những nguyên tắc và kỹ thuật thống kê y sinh để đảm bảo tính giá trị của những thông tin y học.	PLO10-PLO11

3. LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- Nêu rõ: chiến lược lượng giá, phương pháp, công cụ, tiêu chí và thời điểm lượng giá;

- Công thức tính điểm tổng kết học phần theo quy chế đào tạo.

3.1. Lượng giá học phần gồm: lượng giá quá trình (chuyên cần) và lượng giá kết thúc.

a) Lượng giá chuyên cần

- Hình thức: Điểm danh, học viên không được nghỉ quá 10% số buổi lý thuyết và phải tham gia toàn bộ số buổi thực hành.

- Thời gian: Trong suốt quá trình học học phần

- Học viên đủ điều kiện tham gia thi kết thúc học phần khi đạt lượng giá chuyên cần.

b) Lượng giá cuối kỳ

- Hình thức: Lý thuyết và thực hành

+ Lý thuyết: MCQ, 30 câu / 40 phút, cấu trúc theo ma trận sau:

Mục tiêu	Nhớ	Hiểu	Áp dụng	Phân tích	Tổng (Số câu)
CLO1 (120%)	4	2	0		6
CLO2 (13,33%)	1	1	2		4
CLO3 (20%)	2	2	2		6
CLO4 (16,67%)	1	2	2		5
CLO5 (16,67%)	1	2	2		5
CLO6 (13,33%)	1	1	2		4
Tổng (số câu)	10	10	10	0	30

+ Thực hành: học viên thi thực hành trên máy tính, 60 phút, cấu trúc đề thi theo ma trận sau :

Mục tiêu	Hiểu và biết cách làm	Làm được có giám sát	Làm được độc lập (không giám sát)	Dạy được người khác làm
CĐRHP7 (20%)	-	-	x	-
CĐRHP8 (20%)	-	-	x	-
CĐRHP9 (25%)	-	-	x	-
CĐRHP10 (25%)	-	-	x	-
CĐRHP11 (10%)			x	

Tổng (100%)	-	-	5	-
--------------------	---	---	----------	---

+ Thái độ, mức tự chủ/chịu trách nhiệm (*quy đổi thành các hành vi được làm và không được làm*):

- Tham gia đầy đủ và đúng giờ các buổi học lý thuyết và thực hành.
- Tự hoàn thành các bài tập được giao và nộp bài đúng thời gian quy định.
- Nghiêm túc trong các buổi học lý thuyết và thực hành.

3.2. Đánh giá học phần

$$\text{Điểm TKHP} = (\text{LT} \cdot 1 + \text{TH} \cdot 2) / 3$$

(Điểm đạt ≥ 6 điểm)

4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

4.1. Lý thuyết

Nội dung	Số tiết			Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
	Lý thuyết	Thực hành /Lâm sàng	Tự học		
Bài 1: Thống kê và vai trò trong nghiên cứu và thực hành y sinh	2	0	4	CLO1	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
Bài 2: Sơ lược các phương pháp nghiên cứu định lượng	2	0	4	CLO1	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
Bài 3: Cỡ mẫu trong nghiên cứu định lượng	2	0	4	CLO6	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
Bài 4: Quản lý số liệu bằng stata	2	0	4	CLO3	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
Bài 5: Phân tích thống kê mô tả	2	0	4	CLO3	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
Bài 6: Phân tích thống kê suy luận	3	0	6	CLO4	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
Bài 7: Nhiễu và khống chế nhiễu	2	0	4	CLO5	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
Tổng	15	0	30		

4.2. Thực hành

Nội dung	Số tiết			Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
	Lý thuyết	Thực hành /Lâm sàng	Tự học		
Bài 1: Cỡ mẫu trong nghiên cứu định lượng: Tính cỡ mẫu dựa trên ước lượng đo lường vấn đề nghiên cứu với độ chính xác nhất định	0	5	2,5	CLO11	Quan sát/Thực hành
Bài 2: Cỡ mẫu trong nghiên cứu định lượng: Tính cỡ mẫu cho một số nghiên cứu dựa trên kiểm định giả thuyết hoặc chứng minh sự khác biệt có ý nghĩa	0	5	2,5	CLO11	Quan sát/Thực hành
Bài 3: Quản lý số liệu	0	10	5	CLO7	Quan sát/Thực hành
Bài 4: Phân tích thống kê mô tả- Phân tích và phiên giải thống kê mô tả biến định lượng trong STATA	0	2,5	1,75	CLO8	Quan sát/Thực hành
Bài 5: Phân tích thống kê mô tả- Phân tích và phiên giải thống kê mô tả biến định tính trong STATA	0	2,5	1,75	CLO8	Quan sát/Thực hành
Bài 6: Phân tích thống kê mô tả- Vẽ đồ thị thống kê mô tả trong STATA	0	2,5	1,75	CLO8	Quan sát/Thực hành
Bài 7: Phân tích thống kê mô tả- Trình bày kết quả phân tích thống kê mô tả	0	2,5	1,75	CLO8	Quan sát/Thực hành
Bài 8: Phân tích thống kê suy luận – Phân tích và phiên giải kết quả các kiểm định trung bình	0	5	2,5	CLO9	Quan sát/Thực hành
Bài 9: Phân tích thống kê suy luận – Phân tích và phiên giải kết quả các kiểm định tỷ lệ	0	5	2,5	CLO9	Quan sát/Thực hành

Bài 10: Phân tích thống kê suy luận – Phân tích và phiên giải kết quả hồi quy logistic nhị phân	0	5	2,5	CLO9	Quan sát/Thực hành
Bài 11: Phân tích thống kê suy luận – Phân tích và phiên giải kết quả hồi quy đa biến	0	5	2,5	CLO9	Quan sát/Thực hành
Bài 12: Nhiều và không chế nhiều: Lập bảng 2x2 thô, xác định yếu tố nhiễu tiềm ẩn và phân tầng theo yếu tố nhiễu	0	5	2,5	CLO10	Quan sát/Thực hành
Bài 13: Nhiều và không chế nhiều: Các tính toán hiệu chỉnh và phiên giải.	0	5	2,5	CLO10	Quan sát/Thực hành
Tổng	0	60	30		

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1. Tài liệu học tập

[1]. Phạm Minh Khuê (2021). Giáo trình thống kê y sinh ứng dụng, NXB Y học, Hà Nội.

5.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Phạm Việt Cường (2004). Thống kê Y tế công cộng, Phần II – Phân tích số liệu định lượng, NXB Y học, Hà Nội.

[2] Applied biomedical statistics: Curriculum for public health bachelor's students oriented towards Epidemiology. - Medical Publishing House, 2015. – 94pages.

[3] Statistics and data analytics for health data management / Nadinia Davis. - 1st edition. - Missouri : Elsevier, 2017. - 247p

[4] Toán học và thống kê trong khoa học y tế (Mathematics and statistics in the Health Sciences). Tuyển tập các chủ đề cơ bản về Y tế công đồng. Nhóm biên soạn: Klaus Krickeberg, Phan Vũ Diễm Hằng, Nguyễn Văn Sơn, 2017.

[5] Nguyễn Văn Tuấn (2019). Y học thực chứng (Evidence – Based Medicine). Nhà xuất bản Tổng hợp TP HCM, 2019.

Công trình NCKH đã công bố có liên quan:

[1] Thanh Hai Nguyen, Duc Luan Hoang, Thi Giang Hoang, Minh Khue Pham, Julie Bodin, Jean Dominique Dewitte, Yves Roquelaure, "Prevalence and Characteristics of Multisite Musculoskeletal Symptoms among District Hospital Nurses in Haiphong, Vietnam", BioMed Research International, vol. 2020,

Article ID 3254605, 11 pages, 2020. <https://doi.org/10.1155/2020/3254605>

[2] Nguyen TH, Hoang DL, Hoang TG, et al. Quality of life among district hospital nurses with multisite musculoskeletal symptoms in Vietnam. J Occup Health. 2020;62:e12161. <https://doi.org/10.1002/1348-9585.12161>.

[3] Thi Tham Nguyen, Thanh Hai Nguyen, Duc Luan Hoang, Thi Giang Hoang, Minh Khue Pham, "Effectiveness of Interventions to Prevent Musculoskeletal Disorders among District Hospital Nurses in Vietnam", BioMed Research International, vol. 2022, Article ID 1539063, 10 pages, 2022. <https://doi.org/10.1155/2022/1539063>

[4] Hoang Duc Luan, Nguyen Thanh Hai, Pham Thu Xanh, et al., "Musculoskeletal Disorders: Prevalence and Associated Factors among District Hospital Nurses in Haiphong, Vietnam," BioMed Research International, vol. 2018, Article ID 3162564, 9 pages, 2018. <https://doi.org/10.1155/2018/3162564>

[5] Hoand Duc Luan, Nguyen Thanh Hai, Nguyen Thuy Ngan, Pham Thanh Hai, Pham Minh Khue (2019). "Prevalence of musculoskeletal disorders and its impact on quality of life among district hospitals nurses in Hai Phong, Vietnam", Journal of Preventive Medicine, Volume XXIX, No 9 (35). (Article in Vietnamese).

[6] Hoand Duc Luan, Nguyen Thanh Hai, Nguyen Thi Ha Thu, Pham Thanh Hai, Pham Minh Khue (2019). "Current situation and related factors of musculoskeletal disorders among nurses at 7 district hospitals in Hai Phong, 2019", Journal of Preventive Medicine, Volume XXIX, No 9 (27). (Article in Vietnamese).

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (*phụ lục*).

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu
- Giảng đường, phấn, bảng, bút viết bảng...
- Phòng thực hành (phòng máy tính)

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần

(*Ký và ghi rõ họ tên*)

Phụ trách CTĐT

(*Ký và ghi rõ họ tên*)

GS.TS. Phạm Minh Khuê

TS. Phạm Văn Thương

PHỤ LỤC

1. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	PGS.TS Phạm Minh Khuê	Khoa YTCC- Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	pmkhue@hpmu.edu.vn
2	TS Hoàng Thị Giang	Khoa YTCC- Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	hoanggiang0708@gmail.com
3	TS Nguyễn Thanh Hải	Khoa YTCC- Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	nthanhhai@hpmu.edu.vn

2. Danh sách cán bộ hỗ trợ giảng dạy

ST T	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	ThS. Nguyễn Quang Đức	Khoa YTCC- Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	Trợ giảng thực hành
2	ThS. Nguyễn Thanh Bình	Khoa YTCC- Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	Trợ giảng thực hành

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC	
Mã học phần: YHPP	
Đối tượng áp dụng: Thạc sĩ Ngoại khoa	
Loại học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức:	<input type="checkbox"/> Giáo dục đại cương <input type="checkbox"/> Chuyên ngành <input type="checkbox"/> Cơ sở ngành. <input type="checkbox"/> Tự chọn <input type="checkbox"/> Ngành
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Ban Phát triển Giảng viên - Trung tâm Giáo dục Y học và Nghiên cứu khoa học - Phòng 512, tầng 5 nhà A - Trường ĐHYD Hải Phòng Email liên hệ: giaoducyhoc@hpmu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0983731209	

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ/ĐVHT	2	1	1	0	
Số tiết	45	15	30	0	
Số buổi	10	4	6	0	

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1 Mô tả chung

Giảng dạy là một nhiệm vụ tất yếu của các Thạc sĩ tại các cơ sở đào tạo Y tế như các Trường Đại học, Cao đẳng Y và các bệnh viện thực hành. Học phần “Phương pháp dạy học” đào tạo cho học viên khả năng thiết kế bài dạy học và thực hiện dạy học dựa trên năng lực Y khoa một cách hiệu quả, đáp ứng với nhu cầu xã hội.

- Các khái niệm then chốt (nếu có):
 - Giáo dục Y khoa dựa trên năng lực
 - Nguyên lý constructive alignment
 - Mục tiêu đạt ABCD và SMART
 - Thang Bloom, Dave, Krathword

- Chiến lược lượng giá
- Tính tin cậy, tính giá trị của phương pháp lượng giá
- MCQ hiệu quả
- 5 nguyên tắc thuyết trình hiệu quả
- Tương tác hệ thống
- CBL
- Hoạt động dạy học tích cực

Mục tiêu của học phần (Course Objectives - COs)

Mục tiêu học phần (COs)	Mô tả mục tiêu học phần (COs)
CO1	Giải thích được tính ưu việt của Giáo dục Y khoa dựa trên năng lực
CO2	Vận dụng được kiến thức về 4 thành phần và 5 tiêu chí của mục tiêu học tập để nhận diện được mục tiêu học tập tốt
CO3	Vận dụng được kiến thức về vai trò, ý nghĩa của phương pháp lượng giá, chiến lược lượng giá và tiêu chí của câu hỏi MCQ tốt để nhận diện được chiến lược lượng giá phù hợp và bộ công cụ lượng giá tốt
CO4	Vận dụng kiến thức về 7 nguyên tắc dạy học người lớn, 5 nguyên tắc thuyết trình hiệu quả, 7 nguyên tắc của 10 hoạt động dạy học tích cực, nguyên tắc thiết kế kế hoạch bài dạy học để nhận diện được hoạt động dạy học phù hợp với mục tiêu và lượng giá
CO5	Viết được mục tiêu học tập tốt không giám sát
CO6	Xây dựng được chiến lược lượng giá và bộ công cụ lượng giá phù hợp với MTHT không giám sát
CO7	Lựa chọn được phương pháp dạy học và thực hiện được hoạt động dạy học tích cực không giám sát
CO8	Xây dựng được kế hoạch dạy học phù hợp không giám sát
CO9	Tuân thủ nội qui lớp học
CO10	Tôn trọng bạn đồng môn, thầy cô
CO11	Hoàn thành các bài tập đúng thời hạn

2.2 Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CDR học phần (CLO)	Mô tả CDR học phần (CLO)	CDR của CTĐT (PLO)
CLO1	Giải thích được tính ưu việt của Giáo dục Y khoa dựa trên năng lực	PLO1-PLO2 PLO10-PLO11
CLO2	Vận dụng được kiến thức về 4 thành phần và 5 tiêu chí của mục tiêu học tập để nhận diện được mục tiêu học tập tốt	PLO1-PLO2 PLO10-PLO11
CLO3	Vận dụng được kiến thức về vai trò, ý nghĩa của phương pháp lượng giá, chiến lược lượng giá và tiêu chí của câu hỏi MCQ tốt để nhận diện được chiến lược lượng giá phù hợp và bộ công cụ lượng giá tốt	PLO1-PLO2 PLO10-PLO11
CLO4	Vận dụng kiến thức về 7 nguyên tắc dạy học người lớn, 5 nguyên tắc thuyết trình hiệu quả, 7 nguyên tắc của 10 hoạt động dạy học tích cực, nguyên tắc thiết kế kế hoạch bài dạy học để nhận diện được hoạt động dạy học phù hợp với mục tiêu và lượng giá	PLO1-PLO2 PLO10-PLO11
CLO5	Viết được mục tiêu học tập tốt không giám sát	PLO1-PLO2 PLO10-PLO11
CLO6	Xây dựng được chiến lược lượng giá và bộ công cụ lượng giá phù hợp với MTHT không giám sát	PLO1-PLO2 PLO10-PLO11
CLO7	Lựa chọn được phương pháp dạy học và thực hiện được hoạt động dạy học tích cực không giám sát	PLO1-PLO2 PLO10-PLO11
CLO8	Xây dựng được kế hoạch dạy học phù hợp không giám sát	PLO1-PLO2 PLO10-PLO11
CLO9	Tuân thủ nội quy lớp học	PLO10-PLO11
CLO10	Tôn trọng bạn đồng môn, thầy cô	PLO10-PLO11
CLO11	Hoàn thành các bài tập đúng thời hạn	PLO10-PLO11

2. LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

3.1 Lượng giá chuyên cần: điểm trình bày bài tập của học viên trên lớp

3.2 Lượng giá lý thuyết - lượng giá kiến thức

- Điều kiện dự thi lý thuyết : tham dự >85% số tiết học trên lớp
- Phương pháp : thi trắc nghiệm
- Công cụ: 30 câu MCQ/ 40'

○ Chiến lược lượng giá

CĐR	Trọng số	Mức độ			Tổng số câu
		Nhớ (20%)	Hiểu (30%)	Áp dụng (50%)	
CLO1. Giải thích được tính ưu việt của Giáo dục Y khoa dựa trên năng lực	13%	2	2	0	4
CLO2. Vận dụng được kiến thức về các thành phần và tiêu chí của mục tiêu học tập để nhận diện được mục tiêu học tập tốt	13%	1	1	3	4
CLO3 Vận dụng được kiến thức về vai trò, ý nghĩa của phương pháp lượng giá, chiến lược lượng giá và tiêu chí của câu hỏi MCQ tốt để nhận diện được chiến lược lượng giá phù hợp và bộ công cụ lượng giá tốt.	34%	1	3	8	10
CLO4 Vận dụng kiến thức về 7 nguyên tắc dạy học người lớn, 5 nguyên tắc thuyết trình hiệu quả, 7 nguyên tắc của 10 hoạt động dạy học tích cực, kế hoạch bài giảng để nhận diện được hoạt động dạy học phù hợp với mục tiêu, lượng giá	40%	2	3	9	12
Tổng số		6	9	20	30

3.3 Lượng giá thực hành – lượng giá kỹ năng thiết kế và tổ chức dạy học:

- Phương pháp : thi thực hành đóng vai
- Công cụ : Rubric cho 1 bài giảng trong 20'
- Điều kiện đạt : 4/10 điểm
- Chiến lược lượng giá :

Mục tiêu	%	Bắt chước	Thành thạo có giám sát	Thành thạo không giám sát	Dạy được người khác
LO5 Viết được mục tiêu học tập tốt	10%			x	
LO6 Xây dựng được chiến lược lượng giá và bộ công cụ lượng giá phù hợp với MTHT	6%			x	
LO7 Lựa chọn được phương	81%			x	

pháp dạy học và thực hiện được hoạt động dạy học tích cực					
LO8 Xây dựng được kế hoạch dạy học phù hợp	3%			x	

3.4 Lượng giá thái độ:

- Phương pháp lượng giá 360⁰, đánh giá qua hành vi được làm và không được làm
- Công cụ : điểm danh, trình bày bài tập, thảo luận nhóm
- Điều kiện :
 - o Đi học đúng giờ, tham gia số buổi học lý thuyết > 85%, thực hành 100%
 - o Làm đủ bài tập
 - o Tham gia thảo luận nhóm
- Điểm tổng kết học phần (TKHP) = CCx0.1 + TH x0.4 + LTCKx0.5
- Điều kiện đạt ; điểm TKHP \geq 4/10 điểm

3. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

STT	Nội dung	Số tiết			CLO	PPDH
		LT	TH	Tự học		
1.	<p>Chương 1: Giới thiệu môn học</p> <p>Bài 1. Giáo dục Y khoa dựa trên năng lực.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Giải thích được lý do chuyển đổi sang GDYK dựa trên năng lực. 2. Giải thích 4 đặc điểm của GDYK dựa trên năng lực. 3. Giải thích sự khác biệt giữa GDYK dựa trên năng lực với dựa trên cấu trúc-qui trình. 4. Giải thích 3 yếu tố quyết định để đạt được GDYK dựa trên năng lực 5. Giải thích trình tự 6 bước xây dựng chương trình đào tạo dựa trên năng lực theo nguyên lý “constructive alignment”. 	2	0	3	CLO1	DH Trực tiếp, học dựa trên câu hỏi (Thuyết trình + Thảo luận)
2.	<p>Chương 2: Mục tiêu học tập</p> <p>Bài 2: Mục tiêu học tập</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Giải thích được vai trò của viết mục tiêu học tập tốt trong giáo dục Y khoa 2. Vận dụng được 6 mức độ của thang nhận thức, 5 mức độ của thang kỹ năng và thái độ để nhận diện được mức độ của mục tiêu học tập. 	2	4	9	CLO2 CLO2 CLO2	DH Trực tiếp, học dựa trên câu hỏi (Thuyết trình + Động não/ Thảo luận)

	<p>3. Vận dụng được kiến thức về 4 thành phần A.B.C.D và 5 tiêu chí S.M.A.R.T để nhận diện được mục tiêu học tập tốt</p> <p>4. Viết được 3 mục tiêu cụ thể trong một bài giảng chuyên ngành</p>				CLO5 9,10, 11	
3	Chương 3. Lượng giá dựa trên năng lực	5	8	20		
	<p>Bài 3 Chiến lược lượng giá.</p> <p>1. Định nghĩa được chiến lược lượng giá</p> <p>2. Xác định các thành phần, các bước xây dựng chiến lược lượng giá</p> <p>3. Thiết kế được chiến lược lượng giá module, môn học.</p>	1	2	4.5	CLO3 CLO3 CLO6, 9,10, 11	DH Trực tiếp, học dựa trên câu hỏi (Thuyết trình + Thảo luận)
	<p>Bài 4 : Phương pháp và công cụ lượng giá.</p> <p>1. Phân biệt lượng giá với đánh giá (khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa & mục đích).</p> <p>2. Giải thích 2 tiêu chí của lượng giá dựa trên năng lực.</p> <p>3. Xây dựng nội dung lượng giá theo test blue print.</p> <p>4. Giải thích ưu-nhược điểm của các phương pháp lượng giá & biện pháp khắc phục.</p> <p>5. Giải thích nguyên tắc chọn lựa phương pháp & công cụ lượng giá.</p>	2	2	6	CLO3 CLO3 CLO6 CLO3 CLO3	DH Trực tiếp, học dựa trên câu hỏi (Thuyết trình + Thảo luận)
	<p>Bài 5 : MCQ hiệu quả</p> <p>1. Giải thích được tiêu chí của 3 thành phần trong câu hỏi MCQ</p> <p>2. Áp dụng 10 nguyên tắc viết câu hỏi tốt, 11 lỗi thường gặp để nhận diện được câu hỏi MCQ tốt</p> <p>3. Viết được 03 câu MCQ tốt phù hợp thang Bloom</p>	2	4	9	CLO3 CLO3 CLO6, 9,10, 11	DH Trực tiếp, học dựa trên câu hỏi (Thuyết trình + Thảo luận)
4.	Chương 4: Một số phương pháp/ hoạt động dạy học tích cực	5	14	28		
	<p>Bài 6: Thuyết trình hiệu quả</p> <p>1. Giải thích được ý nghĩa của 5 yếu tố thiết yếu giúp thuyết trình hiệu quả</p> <p>2. Áp dụng 5 nguyên tắc thiết kế slide tốt và cải thiện kỹ năng thuyết trình để nhận diện một bài thuyết trình hiệu quả</p>	1		2	CLO4 CLO4 CLO7, 9,10, 11	DH Trực tiếp, học dựa trên câu hỏi (Thuyết trình + Thảo luận)
	<p>Bài 7: Hệ thống tương tác</p> <p>1. Giải thích được ưu điểm của</p>	0	4	6	CLO4 CLO7,	Dạy 1 kỹ năng

	AIRS 2. Áp dụng AIRS để tạo bài giảng				9,10, 11	
	Bài 8: Các phương pháp dạy học tích cực 1. Định nghĩa khái niệm dạy-học tích cực 2. Giải thích lý do phải dạy-học tích cực 3. Giải thích được ý nghĩa của 7 nguyên tắc dạy-học tích cực 4. Tổ chức được bài dạy học tích cực	4	10	21	CLO4 CLO4 CLO4 CLO7	DH Trực tiếp, học dựa trên câu hỏi (Thuyết trình + Thảo luận)
5.	Chương 5: Kế hoạch bài dạy học 1. Vận dụng được kiến thức về thiết kế kế hoạch bài dạy học, để nhận diện được một kế hoạch bài dạy học 2. Xây dựng được một kế hoạch bài dạy học tốt	1	4	7.5	CLO4 CLO8, 9,10, 11	DH Trực tiếp, học dựa trên câu hỏi (Thuyết trình + Thảo luận)
Tổng số		15	30	77		

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

1. Tài liệu học tập

1) Nguyễn Thị Phương Mai, Đào Thu Hồng (2022). Phương pháp dạy học Y học cơ bản

2. Tài liệu tham khảo

1) Phạm Thị Minh Đức (2020). Sư phạm Y học Thực hành. Nxb Giáo dục Việt Nam

2) Trần Diệp Tuấn (2020). Giảng dạy lâm sàng dựa trên năng lực. Nxb Y học

3) Nghiêm Xuân Đức, Phạm Văn Tác (2020) Hướng dẫn dạy và học trong khối ngành sức khỏe. Nxb Y học

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY

1) PGS.TS Nguyễn Ngọc Sáng - Cố vấn chuyên môn Trung tâm Giáo dục Y học và Nghiên cứu khoa học.

2) TS.BS Nguyễn Thị Phương Mai - Bộ môn Hoá sinh; Trung tâm Giáo dục Y học và Nghiên cứu khoa học - Phụ trách học phần.

3) TS.BS Đào Thu Hồng – Bộ môn Sinh lý; Trung tâm Giáo dục Y học và Nghiên cứu khoa học.

4) TS.BS Vũ Mạnh Tân - Bộ môn Nội; Trung tâm Giáo dục Y học và Nghiên cứu khoa học.

5) TS.BS Kê Thị Lan Anh - Bộ môn Nội; Giảng viên Trung tâm Giáo dục Y học và Nghiên cứu khoa học.

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu, bảng di động, mic không dây, wifi, phần mềm tương tác Kahoot, Poll Everywhere, Menti

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ trách CTĐT
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Nguyễn Thị Phương Mai

TS. Phạm Văn Thương

PHỤ LỤC

3. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	Nguyễn Thị Phương Mai	Bộ môn Hoá sinh, TT GDYH&NCKH	ntpmai@hpmu.edu.vn
2	Đào Thu Hồng	Bộ môn Sinh lý, TT GDYH&NCKH	dthong@hpmu.edu.vn
3	Vũ Mạnh Tân	Bộ môn Nội, TT GDYH&NCKH	vmtan@hpmu.edu.vn
4	Kê Lan Anh	Bộ môn Nội, TT GDYH&NCKH	kelananh1980@gmail.com
5	Nguyễn Ngọc Sáng	Bộ môn Nhi, TT GDYH&NCKH	nnsang@hpmu.edu.vn

4. Danh sách cán bộ hỗ trợ giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	Lê Thi Yến	BM Giải Phẫu, TT GDYH&NCKH	Giáo vụ Trợ giảng
2	Nguyễn Thị Chinh	TT GDYH&NCKH	Cán bộ hành chính
3	Đặng Văn Minh	TT GDYH&NCKH	Trợ giảng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHẪU THUẬT THỰC HÀNH

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Phẫu thuật Thực hành	
Mã học phần: YHGP.571	
Đối tượng áp dụng: Học viên Cao học Ngoại	
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức:	<input type="checkbox"/> Môn chung <input type="checkbox"/> Chuyên ngành bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Cơ sở và hỗ trợ <input type="checkbox"/> Chuyên ngành tự chọn
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Bộ môn Ngoại và phẫu thuật thực hành Email liên hệ: pvanthuong@hpmu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0982506259	

	Tổng	Lý thuyết	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	2	1	1	
Số tiết	45	15	30	
Số buổi	15	4	11	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần học trước: không
- Điều kiện khác: không

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1 Mô tả chung

Học phần phẫu thuật thực hành cung cấp kiến thức cũng như kỹ thuật cơ bản về thực hành ngoại khoa cho học viên về một số vấn đề thường gặp của chuyên ngành ngoại khoa. Học phần này cũng cung cấp kiến thức nền tảng và là điều kiện bắt buộc để các học viên có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu các kiến thức chuyên sâu trong chuyên ngành ngoại khoa tại các trình độ học tiếp theo.

2.2 Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Vận dụng kiến thức về đặc điểm hình thái của các dụng cụ phẫu thuật để trình bày tính năng của các dụng cụ phẫu thuật cơ bản.	PLO3 PLO4 PLO5
CLO2	Phân tích được một số quy trình chuẩn bị bệnh nhân trước mổ.	
CLO3	Vận dụng kiến thức về giải phẫu, sinh lý bệnh để phân tích các quy trình kỹ thuật cơ bản về thủ thuật, phẫu thuật ngoại khoa thường gặp.	
CLO4	Sử dụng thành thạo các dụng cụ phẫu thuật cơ bản.	
CLO5	Thực hiện thành thạo các quy trình chuẩn bị bệnh nhân trước mổ.	
CLO6	Thực hiện thành thạo một số thủ thuật, phẫu thuật ngoại khoa cơ bản trên súc vật.	
CLO7	Trung thực và có trách nhiệm trong học thuật, nghiên cứu và làm việc.	

3. LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Lượng giá học phần gồm:

- Học viên chỉ được thi kỹ năng khi tham gia đầy đủ các buổi học lâm sàng.
- Học viên được kiểm tra kỹ năng vào tuần cuối cùng trước khi kết thúc học phần bằng hình thức thực hiện kỹ năng trên súc vật.
- Công cụ lượng giá: Bảng kiểm lượng giá kỹ năng
- Điểm kết thúc học phần: 100% điểm kiểm tra kỹ năng

4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

T T	Nội dung	Số tiết	Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học	Số lượng giảng viên (phụ trách/đồng)	Số lượng trợ giảng**
----------------	-----------------	----------------	------------------------------	----------------------------	---	-----------------------------

						giảng*)	
		LT	LS				
1	Bài 1: Các dụng cụ phẫu thuật	02	03	CLO1, CLO4	Thuyết trình	PGS. Duyệt	03
2	Bài 2: Các kỹ thuật cơ bản ngoại khoa: trải toan, rạch da, khâu, buộc chỉ	02	03	CLO2, CLO5	Thuyết trình	BSCKII. Hùng	03
3	Bài 3: Các đường mở bụng và các kỹ thuật đóng bụng	02	06	CLO3, CLO6	Thuyết trình	TS. Thương	03
4	Bài 4: Các đường mở ngực và các kỹ thuật đóng ngực	02	06	CLO3, CLO6	Thuyết trình	PGS. Duyệt	03
5	Bài 5: Kỹ thuật khâu nối ống tiêu hoá	01	06	CLO3, CLO6	Thuyết trình	PGS. Duyệt	03
6	Bài 6: Kỹ thuật thắt, khâu nối mạch máu. Đường mở bộc lộ mạch máu	02	06	CLO3, CLO6	Thuyết trình	TS. Thương	03
7	Bài 7: Kỹ thuật mở thông bàng quang, mở thông dạ dày, mở thông ruột non, hậu môn	02	09	CLO3, CLO6	Thuyết trình	TS. Thương	03

	nhân tạo, mở thông màng phổi						
8	Bài 8: Kỹ thuật khoan sọ, cầm máu não, cắt cụt, kết hợp xương	02	06	CLO3, CLO6	Thuyết trình	BSCKII. Hùng	03
	Tổng	15	45				

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

a. Tài liệu học tập:

- *Bài giảng phẫu thuật thực hành* (dành cho đối tượng sau đại học). Bộ môn Ngoại

- *Phẫu thuật thực hành trường Đại học Y Dược Hải Phòng.*

b. Tài liệu tham khảo:

- Phạm Văn Thương (2023), *Phẫu thuật nội soi điều trị thoát vị bẹn*

- Đặng Hanh Đệ (2010), *Kỹ thuật mổ Chấn thương chỉnh hình*, Nhà xuất bản Y học.

- Đặng Hanh Đệ (2011), *Phẫu thuật mạch máu nguyên tắc và kỹ thuật*. Nhà xuất bản Giáo dục.

- Nguyễn Tiên Quyết, 2018. *Hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa*. NXB Y học.

- Nguyễn Văn Hải, 2020. *Cấp cứu ngoại tiêu hóa*, Nhà xuất bản Thanh niên.

- David J. Slutsky, 2017. *Techniques in wrist and hand arthroscopy*. - 2nd ed. - Philadelphia : Elsevier.

- William G. Cioffi, 2014. *Atlas of trauma/emergency surgical techniques* - Philadelphia : Elsevier.

- James I. Cohen, 2011. *Atlas of head & neck surgery* - Philadelphia. – Elsevier.

- Goljan F. Edward. 2001. *Most commons in surgery* - Philadelphia : Saunders

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (phụ lục)

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu

- Giảng đường

- Dụng cụ phẫu thuật

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Phạm Văn Thương

Phụ trách CTĐT

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Phạm Văn Thương

PHỤ LỤC

1. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1.	TS. Phạm Văn Thương	Bộ môn Ngoại	pvanthuong@hpmu.edu.vn
2.	BSCCKII. Nguyễn Ngọc Hùng	Bộ môn Ngoại	nnhung@hpmu.edu.vn
3.	PGS.TS. Phạm Văn Duyệt	Bộ môn Ngoại	pvduyet@hpmu.edu.vn
4.	BSCCKII. Lê Thế Cường	Bộ môn Ngoại	ltcuong@hpmu.edu.vn
5.	BS CKII. Nguyễn Trọng Hưng	Bộ môn Ngoại	nthung@hpmu.edu.vn
6	TS. Đỗ Minh Tùng	Bộ môn Ngoại	dmtung@hpmu.edu.vn
7	Ths.BSCCKII. Phạm Quốc Hiệu	Bộ môn Ngoại	pqhieu@hpmu.edu.vn
8	Ths.BSNT.BSCCKII. Trịnh Đình Thanh	Bộ môn Ngoại	tdthanh@hpmu.edu.vn
9	Ths.BSNT.BSCCKII. Hoàng Anh Công	Bộ môn Ngoại	hacong@hpmu.edu.vn

2. Danh sách giảng viên tham gia trợ giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	Ths.BSNT. Bùi Văn Dương	Bộ môn Ngoại	bvduong@hpmu.edu.vn
2	Ths.BSNT. Hoàng Hữu Đoàn	Bộ môn Ngoại	hhdoan@hpmu.edu.vn
3	Ths.BSNT. Phạm Tâm Long	Bộ môn Ngoại	ptlong@hpmu.edu.vn
4	Ths. Phan Văn Tuấn	Bộ môn Ngoại	pvtuan@hpmu.edu.vn
5	Ths. BSNT. Đào Thị Ngọc Anh	Bộ môn Ngoại	dtnanh@hpmu.edu.vn
6	Ths. Bùi Phương Nam	Bộ môn Ngoại	bpnam@hpmu.edu.vn
7	Ths. Hoàng Bảo Ngọc Cương	Bộ môn Ngoại	hbncuong@hpmu.edu.vn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN HỖ TRỢ SẢN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: HỖ TRỢ SẢN	
Mã học phần:	
Đối tượng áp dụng: Học viên Cao học chuyên ngành Ngoại	
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức:	<input type="checkbox"/> Giáo dục đại cương <input type="checkbox"/> Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/> Cơ sở ngành. <input type="checkbox"/> Tự chọn <input type="checkbox"/> Ngành
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Bộ môn Sản Phụ khoa	
Email liên hệ: bmsan@hpmu.edu.vn	
Điện thoại liên hệ: 0912082153	

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	3	1	0	2	
Số tiết	105	15	0	90	30
Số buổi	24	6	0	18	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Điều kiện khác: Sau khi học xong học phần Kiến thức chung

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Mô tả chung

Học phần *Hỗ trợ Sản* là học phần cung cấp cho học viên Cao học chuyên ngành Ngoại kiến thức, kỹ năng để nhận diện, tiếp cận một số trường hợp bệnh lý Sản Phụ khoa có thể gặp trong thực hành nghề nghiệp, các bệnh lý này liên quan mật

thiết với các môn chuyên ngành Ngoại Tiêu hóa và Tiết niệu, giúp học viên chẩn đoán đúng và từ đó đưa ra hướng xử trí đúng, kịp thời.

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	CDR của CTĐT
CLO1	Nhận diện được bệnh nhân có bệnh lý Sản Phụ khoa trong quá trình thực hành các chuyên khoa ngoại tiêu hóa, ngoại tiết niệu	PLO1, PLO2, PLO3
CLO2	Tiếp cận chẩn đoán và tiên lượng được một số bệnh lý Sản Phụ khoa có liên quan đến các chuyên khoa ngoại tiêu hóa, ngoại tiết niệu.	
CLO3	Tiếp cận bước đầu và phối hợp với chuyên khoa trong quản lý một số bệnh lý Sản phụ khoa liên quan đến các chuyên khoa ngoại tiêu hóa, ngoại tiết niệu	

3.1. Lượng giá lâm sàng

3.1.1. Hình thức áp dụng và cách tính điểm

Lượng giá tiền trình: 50%

- Chỉ tiêu lâm sàng: 20%
- Trình ca bệnh trong giao ban (CBD): 20%
- Chuyên cần: 10%

Lượng giá cuối kỳ: 50%

- Vấn đáp – Bộc BN, làm BA và trình BA (CBD): 50%

Lượng giá lâm sàng = 0.5* Lượng giá tiền trình + 0.5*Lượng giá cuối kỳ

3.1.2. Lượng giá tiền trình

a. Chỉ tiêu lâm sàng

- Hình thức: Học viên phải quan sát/tham gia tối thiểu 5 ca mổ của khoa đang đi lâm sàng và có minh chứng đầy đủ bao gồm: Tóm tắt ca lâm sàng (Tóm tắt ca bệnh với đầy đủ thông tin xác thực như họ tên, mã hồ sơ, ảnh chụp hồ sơ bệnh án, protocol),

minh chứng về kiến tập/tham gia ca mổ (ảnh tham gia kiến tập/tham gia ca mổ, hình ảnh tổn thương).

- Có đầy đủ chữ kí của phẫu thuật viên chính vào sổ tay lâm sàng
- Thời gian dự kiến: Vào tuần cuối của học phần
- Trọng số điểm là: 0,2 tổng điểm lượng giá lâm sàng

b. Báo cáo giao ban

Học viên báo cáo giao ban cần chuẩn bị:

- Case lâm sàng là bệnh nhân thực tế gặp tại khoa phòng, tua trực
- Cung cấp tổng quan tài liệu tham khảo theo cách tiếp cận của y học thực chứng về tiêu chuẩn chẩn đoán, phương pháp điều trị, tiên và dự phòng... về chủ đề/bệnh chọn báo cáo giao ban.
- Đưa ra những vấn đề cần làm sáng tỏ trên case lâm sàng
- Bàn luận dưới sự cố vấn và hướng dẫn của giảng viên để thực hiện chẩn đoán, đề xuất hướng quản lý tối ưu cho case lâm sàng theo cách tiếp cận dựa trên bằng chứng khoa học.
- Trọng số điểm: 0.2 tổng điểm lượng giá lâm sàng

c. Chuyên cần

- Học viên chỉ được thi kỹ năng khi tham gia đầy đủ các buổi học lâm sàng.
- Trọng số điểm là: 0,1 tổng điểm lượng giá lâm sàng

3.1.3. Lượng giá cuối kỳ

a. Điều kiện dự thi

- Học viên thực hiện đầy đủ số chỉ tiêu phẫu thuật – thủ thuật theo quy định và có minh chứng đầy đủ bao gồm: Tóm tắt ca lâm sàng (Tóm tắt ca bệnh với đầy đủ thông tin xác thực như họ tên, mã hồ sơ, ảnh chụp hồ sơ bệnh án, protocol), minh chứng về kiến tập/tham gia ca mổ (ảnh tham gia kiến tập/tham gia ca mổ, hình ảnh tổn thương).

- Học viên không được nghỉ quá 10% số buổi lâm sàng và không bỏ buổi trực nào.

b. Biện luận lâm sàng (CBD)

- Hình thức: Thảo luận dựa trên các case lâm sàng tại các khoa lâm sàng
- Lượng giá dựa trên form chấm CBD xây dựng trước.
- Thời gian dự kiến: tuần cuối cùng kết thúc học phần.

- Trọng số điểm: 0,35 tổng điểm lâm sàng.

3.2. Tỷ lệ tính điểm cho các phần lượng giá kiến thức

- Lượng giá vào giữa học kỳ: báo cáo chuyên đề 30%
- Lượng giá vào cuối học kỳ: MCQs 70%

Lượng giá lý thuyết = (báo cáo chuyên đề) * 0,3 + MCQs * 0,7

a. Điều kiện dự thi

- Học viên tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học
- Tự hoàn thành các bài tập được giao và nộp bài đúng thời gian quy định.

b. Báo cáo chuyên đề

- Hình thức: báo cáo chuyên đề trong word từ 10 đến 20 trang, trình bày báo cáo bằng Powerpoint.

- Thời gian dự kiến: 2 tuần trước khi kết thúc học phần
- Trọng số điểm là: 0.3 tổng điểm lượng giá lý thuyết

c. Thi MCQs:

- Hình thức: Thi tự luận có cấu trúc MCQs 30 câu trong thời gian 45 phút liên quan đến các vấn đề bệnh lý phụ khoa thường gặp.

- Thời gian dự kiến: vào tuần cuối của học phần
- Trọng số điểm là: 0.7 tổng điểm lượng giá lý thuyết

Lượng giá MCQ, 30 câu/45 phút, cấu trúc theo ma trận sau:

Mục tiêu	Nhớ	Hiểu	Áp dụng	Phân tích	Tổng (Số câu)
CLO1	0	0	10	0	10
CLO2	0	0	10	0	10
CLO3	0	0	10	0	10
Tổng (số câu)	0	0	30	0	30

Điểm số bài thi LT = số câu trả lời ĐÚNG/ tổng số câu MCQs x 10.

Học viên được đánh giá là ĐỖ (áp dụng cho cả lý thuyết và thực hành) nếu điểm thi kết thúc học phần ≥ 5 . Nếu điểm < 5 , HV bị đánh giá là TRƯỢT và phải học lại, thi lại theo quy chế đào tạo theo tín chỉ.

4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

Nội dung	Số tiết			Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
	Lý thuyết	Thực hành /Lâm sàng	Tự học		
Bài 1: Vỡ tử cung	2		4	CLO1 CLO2 CLO3	CBL
Bài 2: Viêm ruột thừa và thai nghén	2		4		CBL
Bài 3: Khối u buồng trứng	3		6		CBL
Bài 4: U xơ tử cung	3		6		CBL
Bài 5: Chửa ngoài tử cung	3		6		CBL
Bài 6: Viêm phần vùng chậu	2		4		CBL

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

Tài liệu học tập

- 1) Tài liệu phát tay do Bộ môn Sản Phụ khoa- trường Đại học Y Dược Hải phòng biên soạn.

Tài liệu tham khảo

- 1) Lê Thanh Bình (2014). Bài giảng sau đại học Sản Phụ khoa, Nhà xuất bản Y học
- 2) Barbara L. Hoffman, John O. Schorge, Lisa M. Halvorson, Cherine A. Hamid, Marlene M. Corton, Joseph I. Schaffer (2020): Williams Gynecology 4th edition, *McGraw Hill*.
- 3) Linda Van Le, Victoria L. Handa, Danielle Patterson (2023): Te Linde's Operative Gynecology, 13th edition, *Wolters Kluwer*.

- 4) Akram M Shaaban MBBCh, Douglas Rogers MD (2021): Diagnostic Imaging: Gynecology 3rd edition, *Elsevier*.
- 5) Robert Casanova, Alice Chuang, et al (2023): Beckmann and Ling's Obstetrics and Gynecology, 9th edition, *Wolters Kluwer*.
- 6) Tommaso Falcone, M. Jean Uy-Kroh, Linda Bradley, Jonathan S. Berek (2017): Operative Techniques in Gynecologic Surgery: Gynecology, *Wolters Kluwer*.
- 7) Steven T Nakajima, Travis W McCoy, Miriam S Krause, Jonathan S. Berek (2017): Operative Techniques in Gynecologic Surgery: REI: Reproductive, Endocrinology and Infertility, *Wolters Kluwer*.
- 8) Christopher M. Tarnay, Jonathan S. Berek (2018): Operative Techniques in Gynecologic Surgery: Urogynecology, *Wolters Kluwer*.
- 9) Sonal Panchal, Chaitanya Nagori (2022): Practical Guide to Ultrasound in Obstetrics and Gynecology: A Comprehensive Book, *Jaypee Brothers Medical Publishers*.
- 10) Peter M. Doubilet, Carol B. Benson, Beryl R. Benacerraf (2018): Atlas of Ultrasound in Obstetrics and Gynecology, *Wolters Kluwer*.

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (phụ lục).

1. PGS.TS.BS. Vũ Văn Tâm – Trưởng Bộ môn Sản Phụ khoa
2. TS.BS. Đào Thị Hải Yến – phó trưởng Bộ môn Sản Phụ khoa
3. TS.BS. Vũ Quang Vinh – Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng
4. TS.BS. Phạm Thị Mai Anh - Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng
5. BSCKII. Bùi Thị Minh Thu - Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng
6. BSCKII. Lê Thị Dung - Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng
7. TS.BS. Vũ Thị Bích Loan - Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng
8. BSCKII. Trần Văn Mạnh - Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng
9. BSCKII. Lê Thị Hoàn – Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng
10. BSCKII. Phạm Yến Vân – Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng
11. TS. Nguyễn Hải Long - Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng
12. TS.BS. Đỗ Quang Anh – Bộ môn Sản Phụ khoa
13. TS.BS. Nguyễn Thị Hoàng Trang – Bộ môn Sản Phụ khoa
14. BSCKII. Thái Thị Huyền – Bộ môn Sản Phụ khoa

15.ThS.BS Nguyễn Thị Mai Phương – Bộ môn Sản Phụ khoa

16.ThS.BS. Lê Anh Nam – Bộ môn Sản Phụ khoa

17.ThS. BS. Bùi Văn Hiếu – Bộ môn Sản Phụ khoa

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu, bảng di động, mic không dây, wifi, phần mềm tương tác Kahoot, Poll Everywhere, Menti, trung tâm mô phỏng

- Bệnh viện thực hành

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ trách CTĐT

(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS Vũ Văn Tâm

TS. Phạm Văn Thương

PHỤ LỤC

Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	PGS.TS Vũ Văn Tâm	BM SPK	drvuvantam@gmail.com
2	TS.Vũ Quang Vinh	BVPSHP	tsvinhbvps@gmail.com
3	TS. Phạm Thị Mai Anh	BVPSHP	drmaianhhp3105@gmail.com
4	BSCCKII. Trần Văn Mạnh	BVPSHP	
5	BSCCKII. Lê Thị Hoàn	BVPSHP	
6	BSCCKII. Bùi Thị Minh Thu	BVPSHP	Buithu17977@gmail.com
7	BSCCKII. Lê Thị Dung	BVPSHP	ledungpsHP@gmail.com
8	BSCCKII. Phạm Yến Vân	BVPSHP	
9	TS.BS Vũ Thị Bích Loan	BVPSHP	
10	TS.BS. Nguyễn Hải Long	BVPSHP	nguyenhl.pshp@gmail.com
11	TS.BS. Đào Thị Hải Yến	BM SPK	dthyen@hpmu.edu.vn
12	TS.BS. Nguyễn Thị Hoàng Trang	BM SPK	nthtrang@hpmu.edu.vn
13	BSCCKII. Thái Thị Huyền	BM SPK	tthuyen@hpmu.edu.vn
14	TS.BS Đỗ Quang Anh	BM SPK	dqanh@hpmu.edu.vn
15	Ths.BS. Nguyễn Thị Mai Phương	BM SPK	ntmpuong@hpmu.edu.vn
16	Ths.BS. Lê Anh Nam	BM SPK	lanam@hpmu.edu.vn
17	Ths.BS. Bùi Văn Hiếu	BM SPK	bvhieu@hpmu.edu.vn

Danh sách cán bộ hỗ trợ giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	BSNT Lê Đắc Hiệp	BM SPK	Trợ giảng LT-TH
2	BSNT Đào Thị Hải Ly	BM SPK	Trợ giảng LT-TH
3	ThS.BS. Nguyễn Thị Thủy	BM SPK	Trợ giảng LT-TH
4	ThS.BS. Phạm Thanh Nhân	BM SPK	Trợ giảng LT-TH
5	ThS.BS. Trần Thu Hà	BM SPK	Trợ giảng LT-TH
6	ThS.BS. Nguyễn Thị Lan Oanh	BM SPK	Trợ giảng LT-TH
7	ThS.BS. Phạm Thị Diễm	BM SPK	Trợ giảng LT-TH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN HỒI SỨC CẤP CỨU NGOẠI KHOA

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Hồi sức cấp cứu ngoại khoa	
Mã học phần:	
Đối tượng áp dụng: Học viên Cao học Ngoại	
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức:	<input type="checkbox"/> Môn chung <input checked="" type="checkbox"/> Chuyên ngành bắt buộc <input type="checkbox"/> Cơ sở và hỗ trợ <input type="checkbox"/> Chuyên ngành tự chọn
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Bộ môn Ngoại và phẫu thuật thực hành	
Email liên hệ: pvanthuong@hpmu.edu.vn	
Điện thoại liên hệ: 0982506259	

	Tổng	Lý thuyết	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	3	1	2	
Số tiết	105	15	90	
Số buổi	25	5	20	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Hoàn thiện các môn cơ sở
- Điều kiện khác: Không

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Mô tả chung

Học phần Hồi sức cấp cứu Ngoại khoa cung cấp kiến thức cơ bản chuyên ngành hồi sức cấp cứu cho học viên cao học ngoại về các kiến thức, nguyên tắc và các kỹ năng cơ bản của một số vấn đề thường gặp của chuyên ngành Hồi sức cấp cứu. Học phần này giúp học viên áp dụng kiến thức để chẩn đoán điều trị và thực hiện được một số kỹ năng cơ bản trong chuyên ngành Hồi sức cấp cứu và học phần này cũng cung cấp kiến thức nền tảng và là điều kiện bắt buộc để các học viên có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu các kiến thức chuyên sâu trong chuyên ngành Hồi sức cấp cứu Ngoại khoa tại các trình độ học tiếp theo.

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Vận dụng kiến thức trong nguyên tắc Hồi sức giải thích các bước trong quy trình hồi sức cấp cứu cho bệnh nhân có bệnh lý Ngoại khoa.	
CLO2	Vận dụng kiến thức sinh lý về các hệ thống cơ quan của cơ thể để giải thích dấu hiệu sốc trên bệnh nhân có nguy cơ sốc như chấn thương, nhiễm khuẩn, mất máu,...	PLO1
CLO3	Vận dụng kiến thức y học cơ sở để giải thích sự phù hợp của chẩn đoán, lựa chọn và tính toán liều lượng dịch truyền theo áp lực tĩnh mạch trung tâm.	PLO2 PLO3 PLO4
CLO4	Vận dụng kiến thức về giải phẫu, sinh lí, sinh lí bệnh để giải thích sự phân loại các tổn thương ảnh hưởng đến chức năng sống về tuần hoàn, hô hấp, thần kinh.	
CLO5	Vận dụng các kiến thức về nguyên tắc truyền máu, sinh lý bệnh, di truyền học để giải thích cách xử trí trong các trường hợp có chỉ định truyền và các tai biến của nó.	
CLO6	Khám sàng lọc và phân loại được các tổn thương ảnh hưởng đến chức năng sống về tuần hoàn, hô hấp.	PLO3 PLO4
CLO7	Thực hiện được một số kỹ thuật cơ bản để điều trị như tính liều lượng, dịch truyền theo áp lực tĩnh mạch trung tâm, truyền máu theo nguyên tắc và một số dịch thay thế, sử dụng và đánh giá máy trong Hồi sức,...	PLO5 PLO11 PLO14

CLO8	Thực hành được một số kỹ thuật thủ thuật như: đặt catheter tĩnh mạch trung tâm, đặt nội khí quản,...
------	--

3. LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Lượng giá học phần gồm: Báo cáo chuyên đề và lượng giá lâm sàng

- Học viên học đủ 100% số buổi thực hành. Vắng 1 buổi trở lên sẽ bị cấm thi.

* *Báo cáo chuyên đề:*

- Hình thức: Học viên thực hiện báo cáo chuyên đề theo học phần được phân công.

+ Thời gian: vào tuần cuối cùng của học phần

+ Trọng số điểm là: 50% tổng điểm kết thúc học phần

Công cụ lượng giá: Bảng kiểm

* *Lượng giá lâm sàng:*

- Học viên chỉ được thi kỹ năng khi tham gia đầy đủ các buổi học lâm sàng.

- Học viên được kiểm tra kỹ năng vào tuần cuối cùng trước khi kết thúc học phần bằng hình thức thi lâm sàng.

- Công cụ lượng giá: Bảng kiểm lượng giá kỹ năng

- Trọng số điểm: 50% tổng điểm lâm sàng.

4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

TT	Nội dung	Số tiết		Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học	Số lượng giảng viên (phụ trách / đồng giảng*)	Số lượng trợ giảng**
		LT	LS				
1	Bài 1: Sóc nhiễm khuẩn	03	8	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6	Thuyết trình, thảo luận	PGS Duyệt	2
2	Bài 2: Suy hô hấp và hô hấp hỗ trợ	03	9	CLO1 CLO2	nhóm, CBL,	PGS Duyệt	2

				CLO6 CLO7	quan sát / kiến tập		
3	Bài 3: Hội sức chấn thương sọ não, đa chấn thương	03	10	CLO1 CLO2 CLO6 CLO8		TS Toàn	2
4	Bài 4: Rối loạn thăng bằng kiểm toan	03	8	CLO3 CLO4 CLO7 CLO8		PGS Hạnh	2
5	Bài 5: Sốc chấn thương	03	10	CLO1 CLO3 CLO6 CLO7		TS Toàn	2
Tổng		15	45				

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1. Tài liệu học tập:

- Bộ môn Ngoại – PTTH Đại học Y Dược Hải Phòng. Bài giảng bệnh học ngoại khoa tiêu hoá – Tập 1. Tài liệu lưu hành nội bộ.

- Bộ môn Ngoại – PTTH Đại học Y Dược Hải Phòng. Bài giảng bệnh học ngoại khoa tiêu hoá – Tập 2. Tài liệu lưu hành nội bộ.

- Bộ môn Ngoại – PTTH Đại học Y Dược Hải Phòng. Bài giảng bệnh học ngoại khoa chấn thương chỉnh hình. Tài liệu lưu hành nội bộ.

- Bộ môn Ngoại – PTTH Đại học Y Dược Hải Phòng. Bài giảng bệnh học ngoại khoa tiết niệu – lồng ngực – sọ não – bóng. Tài liệu lưu hành nội bộ.

5.2. Tài liệu tham khảo:

- Đặng Hanh Đệ (2017). Cấp cứu ngoại khoa: dùng cho bác sỹ và học viên sau đại học TẬP 1, NXB Giáo dục

- Đặng Hanh Đệ (2020). Cấp cứu ngoại khoa: dùng cho bác sỹ và học viên sau đại học TẬP 2, , NXB Giáo dục

- Đặng Hanh Đệ (2005). Cấp cứu ngoại khoa TIÊU HÓA, NXB Y học

- Đặng Hanh Đệ (2005). Cấp cứu ngoại khoa: Nhi khoa, Đặng Hanh Đệ, NXB Y học

- Maingot's abdominal operations / Michael J. Zinner. - 12th ed. - New York : McGraw-Hill, 2013. - 1309p. ; 28cm

- Surgery of the liver and biliary tract : Vol 1 / Blumgart H. L. - Philadelphia : Saunders, 2000. - 1122p. ; 27cm

- Atlas of trauma/emergency surgical techniques / William G. Cioffi. - Philadelphia : Elsevier, 2014. - 347p. ; 29cm

- Campbell's core orthopaedic procedures / S.Terry Canale. - 12th ed. - Philadelphia : Elsevier, 2016

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (phụ lục).

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu
- Giảng đường
- Các bệnh viện thực hành

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Phạm Văn Thương

Phụ trách CTĐT

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Phạm Văn Thương

PHỤ LỤC

1. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1.	TS. Phạm Văn Thương	Bộ môn Ngoại	pvanthuong@hpmu.edu.vn
2.	BSCCKII. Nguyễn Ngọc Hùng	Bộ môn Ngoại	nnhung@hpmu.edu.vn
3.	PGS.TS. Phạm Văn Duyệt	Bộ môn Ngoại	pvduyet@hpmu.edu.vn
4.	BSCCKII. Lê Thế Cường	Bộ môn Ngoại	ltcuong@hpmu.edu.vn
5.	PGS.TS Cao Thị Bích Hạnh	Bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp	
6.	TS. Nguyễn Thắng Toàn	Bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp	
7.	ThS.BSCCKII. Lê Bá Long	Bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp	
8	BSCCKII. Phạm Quốc Hiệu	Bộ môn Ngoại - PTTH	pqhiệu@hpmu.edu.vn
9	BSCCKII. Trịnh Đình Thanh	Bộ môn Ngoại - PTTH	tdthanh@hpmu.edu.vn
10	BSCCKII. Hoàng Anh Công	Bộ môn Ngoại - PTTH	hacong@hpmu.edu.vn
11	TS. Đỗ Minh Tùng	Bộ môn Ngoại	dmtung@hpmu.edu.vn

2. Danh sách giảng viên tham gia trợ giảng dạy

<u>STT</u>	<u>Họ và tên</u>	<u>Đơn vị</u>	<u>Email</u>
1	BSNT. Bùi Văn Dương	Bộ môn Ngoại - PTTH	bvduong@hpmu.edu.vn
2	Ths.BSNT. Hoàng Hữu Đoàn	Bộ môn Ngoại	hhdoan@hpmu.edu.vn
3	Ths.BSNT. Phạm Tâm Long	Bộ môn Ngoại	ptlong@hpmu.edu.vn
4	Ths. Phan Văn Tuấn	Bộ môn Ngoại	pvtuan@hpmu.edu.vn
5	Ths. Hoàng Bảo Ngọc Cương	Bộ môn Ngoại	hbncuong@hpmu.edu.vn

6	Ths. BSNT. Đào Thị Ngọc Anh	Bộ môn Ngoại	dtnanh@hpmu.edu.vn
7	Ths. Bùi Phương Nam	Bộ môn Ngoại	bptom@hpmu.edu.vn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHẪU THUẬT CẤP CỨU BỤNG

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Phẫu thuật cấp cứu bụng	
Mã học phần:	
Đối tượng áp dụng: Học viên cao học chuyên ngành ngoại khoa	
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức:	<input type="checkbox"/> Môn chung <input checked="" type="checkbox"/> Chuyên ngành bắt buộc <input type="checkbox"/> Cơ sở và hỗ trợ <input type="checkbox"/> Chuyên ngành tự chọn
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Bộ môn Ngoại và phẫu thuật thực hành Email liên hệ: pvanthuong@hpmu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0982506259	

	Tổng	Lý thuyết	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	3	1	2	
Số tiết	105	15	90	
Số buổi	25	5	20	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Điều kiện khác: Không

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Mô tả chung

Cấp cứu bụng là một lĩnh vực rất quan trọng trong bệnh học ngoại khoa, hiện nay ở nước ta các bệnh ngoại khoa về cấp cứu bụng còn khá phổ biến, đòi hỏi phải xử trí kịp thời để cứu sống người bệnh.

Trong quá trình học đại học, sinh viên đã được học một số bệnh lý ngoại khoa cơ bản về cấp cứu bụng. Trong quá trình học cao học, học viên sẽ được học những kiến thức chưa được học trong quá trình học đại học, bổ xung những kiến thức nâng cao về lĩnh vực ngoại khoa cấp cứu bụng.

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Vận dụng kiến thức về giải phẫu, sinh lý bệnh để giải thích được nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh của các bệnh lý bụng ngoại khoa cấp cứu	PLO1 PLO2 PLO4 PLO6 PLO11
CLO2	Vận dụng kiến thức về giải phẫu, sinh lý bệnh để giải thích được phân loại và xử trí bệnh lý cấp cứu bụng thường gặp.	
CLO3	Vận dụng kiến thức về y học chứng cứ để giải thích sự phù hợp trong chẩn đoán một số bệnh lý ngoại khoa cấp cứu ổ bụng	
CLO4	Vận dụng kiến thức về y học chứng cứ để giải thích sự phù hợp về phương pháp điều trị cho bệnh lý cấp cứu ổ bụng	
CLO5	Thăm khám và phát hiện được các dấu hiệu cấp cứu bụng ngoại khoa	PLO3 PLO4
CLO6	Thực hiện được một số kỹ năng cơ bản trong thủ thuật, phẫu thuật cấp cứu ổ bụng.	PLO5 PLO6
CLO7	Thực hành được một số thì của phẫu thuật tiêu hoá cơ bản như: phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa viêm, phẫu thuật thủng tạng rỗng .	PLO9 PLO11 PLO14

3. LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Lượng giá học phần gồm: Báo cáo chuyên đề và lượng giá lâm sàng

- Học viên học đủ 100% số buổi thực hành. Vắng 1 buổi trở lên sẽ bị cấm thi.

* Báo cáo chuyên đề:

- Hình thức: Học viên thực hiện báo cáo chuyên đề theo học phần được phân công.

+ Thời gian: vào tuần cuối cùng của học phần

+ Trọng số điểm là: 50% tổng điểm kết thúc học phần

Công cụ lượng giá: Bảng kiểm

* *Lượng giá lâm sàng:*

- Học viên chỉ được thi kỹ năng khi tham gia đầy đủ các buổi học lâm sàng.

- Học viên được kiểm tra kỹ năng vào tuần cuối cùng trước khi kết thúc học phần bằng hình thức thi lâm sàng.

- Công cụ lượng giá: Bảng kiểm lượng giá kỹ năng

- Trọng số điểm: 50% tổng điểm lâm sàng.

4.NỘI DUNG GIẢNG DẠY

TT	Nội dung	Số tiết		Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học	Số lượng giảng viên (phụ trách/đồng giảng*)	Số lượng trợ giảng **
		L T	LS				
1	Tắc ruột	3	30	CLO1	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, quan sát / kiến tập	PGS. Duyệt	02
2	Thủng dạ dày	3	20	CLO2		TS. Thương	02
3	Thoát vị bẹn nghẹt	2	20	CLO3		PGS. Dương	02
4	Chấn thương bụng – vết thương bụng	3	30	CLO4 CLO5		PGS. Duyệt	02
6	Viêm ruột thừa cấp	2	15	CLO6 CLO7		TS. Thương	02
7	Vết thương trực tràng-hậu môn	2	20			PGS.Dương	02
	Tổng	15	135				

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1. Tài liệu học tập:

- Bộ môn Ngoại – PTTH Đại học Y Dược Hải Phòng. Bài giảng bệnh học ngoại khoa tiêu hoá – Tập 1. Tài liệu lưu hành nội bộ.
- Bộ môn Ngoại – PTTH Đại học Y Dược Hải Phòng. Bài giảng bệnh học ngoại khoa tiêu hoá – Tập 2. Tài liệu lưu hành nội bộ.
- Bộ môn Ngoại – PTTH Đại học Y Dược Hải Phòng. Bài giảng bệnh học ngoại khoa chấn thương chỉnh hình. Tài liệu lưu hành nội bộ.
- Bộ môn Ngoại – PTTH Đại học Y Dược Hải Phòng. Bài giảng bệnh học ngoại khoa tiết niệu – lồng ngực – sọ não – bóng. Tài liệu lưu hành nội bộ.

5.2. Tài liệu tham khảo:

- Đặng Hanh Đệ (2017). Cấp cứu ngoại khoa: dùng cho bác sỹ và học viên sau đại học TẬP 1, NXB Giáo dục
- Đặng Hanh Đệ (2020). Cấp cứu ngoại khoa: dùng cho bác sỹ và học viên sau đại học TẬP 2, , NXB Giáo dục
- Đặng Hanh Đệ (2005). Cấp cứu ngoại khoa TIÊU HÓA, NXB Y học
- Đặng Hanh Đệ (2005). Cấp cứu ngoại khoa: Nhi khoa, Đặng Hanh Đệ, NXB Y học
- Maingot's abdominal operations / Michael J. Zinner. - 12th ed. - New York : McGraw-Hill, 2013. - 1309p. ; 28cm
- Surgery of the liver and biliary tract : Vol 1 / Blumgart H. L. - Philadelphia : Saunders, 2000. - 1122p. ; 27cm
- Atlas of trauma/emergency surgical techniques / William G. Cioffi. - Philadelphia : Elsevier, 2014. - 347p. ; 29cm
- Campbell's core orthopaedic procedures / S.Terry Canale. - 12th ed. - Philadelphia : Elsevier, 2016

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (*phụ lục*).

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu
- Giảng đường
- Các bệnh viện thực hành

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần

(*Ký và ghi rõ họ tên*)

Phụ trách CTĐT

(*Ký và ghi rõ họ tên*)

TS. Phạm Văn Thương

TS. Phạm Văn Thương

PHỤ LỤC

Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1.	PGS.TS.BS Phạm Văn Duyệt	Bộ môn Ngoại	pvduyet@hpmu.edu.vn
2.	TS.BS. Phạm Văn Thương	Bộ môn Ngoại	pvanthuong@hpmu.edu.vn
3.	BSCCKII. Nguyễn Ngọc Hùng	Bộ môn Ngoại	nnhung@hpmu.edu.vn
4.	BSCCKII. Lê Thế Cường	Bộ môn Ngoại	ltcuong@hpmu.edu.vn
5.	GS.TS.BS Hà Văn Quyết	BV Việt Đức	
6.	PGS.TS.BS Triệu Triều Dương	BVTWQĐ 108	pts92@gmail.com
7	TS.BS Hồ Hữu An	BVTWQĐ 108	bs.hohuuan83@gmail.com
8	BSCCKII Phan Thị Tuyết Lan	BV Việt Tiệp	phantuyetlan68hp@gmail.com
9.	PGS.TS. Lê Văn Thành	BVTWQĐ 108	thanhle108@gmail.com
10	Ths.BSCCKII. Phạm Quốc Hiệu	Bộ môn Ngoại	pqhieu@hpmu.edu.vn
11	TS. Đỗ Minh Tùng	Bộ môn Ngoại	dmtung@hpmu.edu.vn
12	Ths.BSNT.BSCCKII. Trịnh Đình Thanh	Bộ môn Ngoại	tdthanh@hpmu.edu.vn
13	Ths.BSNT.BSCCKII. Hoàng Anh Công	Bộ môn Ngoại	hacong@hpmu.edu.vn

2. Danh sách giảng viên tham gia trợ giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	Ths. Hoàng Bảo Ngọc Cương	Bộ môn Ngoại	hbncuong@hpmu.edu.vn
2	Ths.BSNT. Bùi Văn Dương	Bộ môn Ngoại	bvduong@hpmu.edu.vn
3	Ths.BSNT. Hoàng Hữu Đoàn	Bộ môn Ngoại	hhdoan@hpmu.edu.vn
4	Ths.BSNT. Phạm Tâm Long	Bộ môn Ngoại	ptlong@hpmu.edu.vn
5	Ths. Phan Văn Tuấn	Bộ môn Ngoại	pvtuan@hpmu.edu.vn
6	Ths. BSNT. Đào Thị Ngọc Anh	Bộ môn Ngoại	dtnanh@hpmu.edu.vn
7	Ths. Bùi Phương Nam	Bộ môn Ngoại	bpnam@hpmu.edu.vn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN PHẪU THUẬT TIÊU HOÁ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Phẫu thuật Tiêu hoá	
Mã học phần:	
Đối tượng áp dụng: Học viên Cao học Ngoại	
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức:	<input type="checkbox"/> Môn chung <input checked="" type="checkbox"/> Chuyên ngành bắt buộc <input type="checkbox"/> Cơ sở và hỗ trợ <input type="checkbox"/> Chuyên ngành tự chọn
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Bộ môn Ngoại và phẫu thuật thực hành	
Email liên hệ: pvanthuong@hpmu.edu.vn	
Điện thoại liên hệ: 0904289259	

	Tổng	Lý thuyết	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	5	2	3	
Số tiết	165	30	135	
Số buổi	42	8	34	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Điều kiện khác: Không

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Mô tả chung

- Các bệnh lý ngoại khoa về tiêu hoá là một lĩnh vực rất quan trọng trong bệnh học ngoại khoa. Hiện nay ở nước ta các bệnh ngoại khoa về tiêu hóa và gan mật còn khá phổ biến, đòi hỏi phải được xử trí kịp thời để cứu sống người bệnh.

- Trong quá trình học đại học, sinh viên đã được học một số bệnh lý ngoại khoa cơ bản về tiêu hóa. Trong quá trình học cao học, học viên sẽ được học những kiến thức chưa được học trong quá trình học đại học, bổ sung những kiến thức nâng cao về lĩnh vực ngoại tiêu hóa.

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Vận dụng kiến thức về giải phẫu, sinh lý bệnh để giải thích được nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh của các số bệnh lý tiêu hoá cơ bản.	
CLO2	Vận dụng kiến thức về giải phẫu, sinh lý bệnh để giải thích được triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của các bệnh lý tiêu hoá thường gặp.	PLO1
CLO3	Vận dụng những kiến thức giải phẫu ổ bụng, sinh lý bệnh, giải phẫu bệnh để giải thích sự phù hợp trong chuẩn đoán các bệnh tiêu hoá thường gặp.	PLO4
CLO4	Vận dụng kiến thức về y học thực chứng để giải thích sự phù hợp về phương pháp điều trị cho một bệnh tiêu hoá thường gặp cụ thể	
CLO5	Chẩn đoán được các bệnh lý tiêu hoá thường gặp	PLO4
CLO6	Thực hiện được một số kỹ thuật cơ bản để điều trị các vết thương phần mềm, lỗ rò cạnh hậu môn, trực tràng	PLO5 PLO9
CLO7	Thực hành được một số thì trong phẫu thuật tiêu hoá cơ bản như: phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa viêm, phẫu thuật túi tọng rỗng .	PLO11 PLO14

3. LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Lượng giá học phần gồm: Báo cáo chuyên đề và lượng giá lâm sàng

- Học viên học đủ 100% số buổi thực hành. Vắng 1 buổi trở lên sẽ bị cấm thi.

* Báo cáo chuyên đề:

- Hình thức: Học viên thực hiện báo cáo chuyên đề theo học phần được phân công.

+ Thời gian: vào tuần cuối cùng của học phần

+ Trọng số điểm là: 50% tổng điểm kết thúc học phần

Công cụ lượng giá: Bảng kiểm

* Lượng giá lâm sàng:

- Học viên chỉ được thi kỹ năng khi tham gia đầy đủ các buổi học lâm sàng.

- Học viên được kiểm tra kỹ năng vào tuần cuối cùng trước khi kết thúc học phần bằng hình thức thi lâm sàng.

- Công cụ lượng giá: Bảng kiểm lượng giá kỹ năng

- Trọng số điểm: 50% tổng điểm lâm sàng.

4.NỘI DUNG GIẢNG DẠY

TT	Nội dung	Số tiết		Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học	Số lượng giảng viên (phụ trách/đồng giảng*)	Số lượng trợ giảng**
		LT	LS				
1	Ung thư thực quản	3	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	CBL	PGS Duyệt	02
2	Ung thư đại tràng	4	20	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7	CBL	GS Quyết	02
3	Viêm tụy cấp thể nặng	3	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO6	CBL	TS Thương	02
4	Sỏi	4	20	CLO1	CBL	PGS Dương	02

	đường mật và biến chứng			CLO2 CLO3 CLO4 CLO5			
5	Thoát vị bẹn - đùi	4	20	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO7	CBL	PGS Duyệt	02
6	Bệnh trĩ	4	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	CBL	TS. Thương	02
7	Hẹp môn vị	4	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	CBL	PGS Duyệt	02
8	Loét dạ dày – tá tràng và biến chứng	4	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO7	CBL	TS. Thương	02
	Tổng	30	135				

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1. Tài liệu học tập:

- Bộ môn Ngoại – PTTH Đại học Y Dược Hải Phòng. Bài giảng bệnh học ngoại khoa tiêu hoá – Tập 1 (Tài liệu lưu hành nội bộ)
- Bộ môn Ngoại – PTTH Đại học Y Dược Hải Phòng. Bài giảng bệnh học ngoại khoa tiêu hoá – Tập 2 (Tài liệu lưu hành nội bộ)

5.2. Tài liệu tham khảo

- Phạm Văn Thương (2023), Phẫu thuật nội soi điều trị thoát vị bẹn, NXB Y học
- Đặng Hanh Đệ (2013). Chẩn đoán và điều trị các bệnh ngoại khoa, Đặng Hanh Đệ

Đệ, NXB Giáo dục Việt Nam

- Hà Văn Quyết (2006). Bệnh học ngoại dùng cho sđh tập 1, NXB Y học
- Hà Văn Quyết (2006). Bệnh học ngoại dùng cho sđh tập 2, NXB Y học
- Phạm Đức Huân (2021). Bệnh học ngoại khoa tiêu hóa SĐH, NXBY học
- Nguyễn Đức Ninh Bệnh ngoại sau đại học tụy-lách (2001), NXB Khoa học và kỹ thuật
- Cấp cứu ngoại tiêu hóa (2020), Nguyễn Văn Hải, Nxb Thanh niên
- Atlas of trauma/emergency surgical techniques / William G. Cioffi. - Philadelphia : Elsevier, 2014. - 347p. ; 29cm
- Maingot's abdominal operations / Michael J. Zinner. - 12th ed. - New York : McGraw-Hill, 2013. - 1309p. ; 28cm
- Surgery of the liver and biliary tract : Vol 2 / Blumgart H. L. - Philadelphia : Saunders, 2000. - 2180p. ; 27cm
- Surgery of the liver and biliary tract : Vol 1 / Blumgart H. L. - Philadelphia : Saunders, 2000.

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (phụ lục).

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu
- Giảng đường
- Các bệnh viện thực hành

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ trách CTĐT

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Phạm Văn Thương

TS. Phạm Văn Thương

PHỤ LỤC

1. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1.	PGS.TS.BS Phạm Văn Duyệt	Bộ môn Ngoại	pvduyet@hpmu.edu.vn
2.	TS.BS. Phạm Văn Thương	Bộ môn Ngoại	pvanthuong@hpmu.edu.vn
3.	BSCCKII. Nguyễn Ngọc Hùng	Bộ môn Ngoại	nnhung@hpmu.edu.vn
4.	BSCCKII. Lê Thế Cường	Bộ môn Ngoại	ltcuong@hpmu.edu.vn
5.	GS.TS.BS Hà Văn Quyết	BV Việt Đức	
6.	PGS.TS.BS Triệu Triều Dương	BVTWQĐ 108	pts92@gmail.com
7.	TS.BS Hồ Hữu An	BVTWQĐ 108	bs.hohuuan83@gmail.com
8.	BSCCKII Phan Thị Tuyết Lan	BV Việt Tiệp	phantuyetlan68hp@gmail.com
9.	PGS.TS. Lê Văn Thành	BVTWQĐ 108	thanhle108@gmail.com
10	TS. Đỗ Minh Tùng	Bộ môn Ngoại	dmtung@hpmu.edu.vn
11	Ths.BSCCKII. Phạm Quốc Hiệu	Bộ môn Ngoại	pqhiệu@hpmu.edu.vn
12	Ths.BSNT.BSCCKII. Trịnh Đình Thanh	Bộ môn Ngoại	tdthanh@hpmu.edu.vn
13	Ths.BSNT.BSCCKII. Hoàng Anh Công	Bộ môn Ngoại	hacong@hpmu.edu.vn

2. Danh sách giảng viên tham gia trợ giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	Ths.BSNT. Bùi Văn Dương	Bộ môn Ngoại	bvduong@hpmu.edu.vn
2	Ths. Hoàng Bảo Ngọc Cương	Bộ môn Ngoại	hbncuong@hpmu.edu.vn
3	Ths.BSNT. Hoàng Hữu Đoàn	Bộ môn Ngoại	hhdoan@hpmu.edu.vn
4	Ths.BSNT. Phạm Tâm Long	Bộ môn Ngoại	ptlong@hpmu.edu.vn
5	Ths. Phan Văn Tuấn	Bộ môn Ngoại	pvtuan@hpmu.edu.vn
6	Ths. BSNT. Đào Thị Ngọc Anh	Bộ môn Ngoại	dtnanh@hpmu.edu.vn
7	Ths. Bùi Phương Nam	Bộ môn Ngoại	bpnam@hpmu.edu.vn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

PHẪU THUẬT TIẾT NIỆU

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Phẫu thuật tiết niệu	
Mã học phần:	
Đối tượng áp dụng: Học viên Cao học chuyên ngành Ngoại	
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức:	<input type="checkbox"/> Môn chung <input checked="" type="checkbox"/> Chuyên ngành bắt buộc <input type="checkbox"/> Cơ sở và hỗ trợ <input type="checkbox"/> Chuyên ngành tự chọn
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Bộ môn Ngoại và phẫu thuật thực hành Email liên hệ: pvanthuong@hpmu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0982506259	

	Tổng	Lý thuyết	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	5	2	3	
Số tiết	165	30	135	
Số buổi	42	8	34	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Điều kiện khác: Không

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Mô tả chung

Học phần phẫu thuật tiết niệu có liên quan mật thiết với các môn chuyên ngành ngoại trong chẩn đoán và điều trị. Môn học này nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản có hệ thống và kỹ năng thực hành giúp cho việc chẩn đoán và điều trị các bệnh ngoại khoa thường gặp thuộc lĩnh vực tiết niệu. Những nội dung chưa được học và những nội dung đã học ở bậc đại học tại bậc học này học viên được bổ sung kiến thức, được cập nhật, mở rộng và nâng cao.

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	CDR của CTĐT
CLO1	Vận dụng kiến thức về giải phẫu, sinh lý bệnh để giải thích được nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh	PLO1: Vận dụng được kiến thức y học cơ sở và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều

	của các bệnh lý ngoại khoa tiết niệu thường gặp.	trị và dự phòng các bệnh lý Ngoại khoa.
CLO2	Vận dụng kiến thức về giải phẫu, sinh lý bệnh để giải thích được triệu chứng lâm sàng của các bệnh lý ngoại khoa tiết niệu thường gặp.	
CLO3	Vận dụng kiến thức hoá sinh, quang sinh để giải thích các triệu chứng cận lâm sàng của các bệnh lý ngoại khoa tiết niệu thường gặp.	
CLO4	Vận dụng kiến thức về sinh lý bệnh để giải thích được trình tự cấp cứu của các bệnh lý ngoại khoa tiết niệu thường gặp.	
CLO5	Vận dụng kiến thức về sinh lý bệnh để giải thích được phương pháp điều trị thực thụ của các bệnh lý ngoại khoa tiết niệu thường gặp.	
CLO6	Chẩn đoán và xử trí được các bệnh lý ngoại khoa tiết niệu thường gặp	PLO4. Thực hành được chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và phòng bệnh các bệnh Ngoại khoa thường gặp.
CLO7	Kiến tập và tham gia một số phẫu thuật, thủ thuật ngoại khoa tiết niệu thường gặp.	PLO5. Thực hành được các thủ thuật, phẫu thuật Ngoại khoa thông thường và một số thì phẫu thuật của các bệnh lý Ngoại khoa.

3. LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Lượng giá học phần gồm: Báo cáo chuyên đề và lượng giá lâm sàng

- Học viên học đủ 100% số buổi thực hành. Vắng 1 buổi trở lên sẽ bị cấm thi.

* Báo cáo chuyên đề:

- Hình thức: Học viên thực hiện báo cáo chuyên đề theo học phần được phân công.

+ Thời gian: vào tuần cuối cùng của học phần

+ Trọng số điểm là: 50% tổng điểm kết thúc học phần

Công cụ lượng giá: Bảng kiểm

* *Lượng giá lâm sàng:*

- Học viên chỉ được thi kỹ năng khi tham gia đầy đủ các buổi học lâm sàng.
- Học viên được kiểm tra kỹ năng vào tuần cuối cùng trước khi kết thúc học phần bằng hình thức thi lâm sàng.
- Công cụ lượng giá: Bảng kiểm lượng giá kỹ năng
- Trọng số điểm: 50% tổng điểm lâm sàng.

Điểm kết thúc học phần = (Điểm báo cáo chuyên đề + Điểm lâm sàng)/2

4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

TT	Nội dung	Số tiết		Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học	Số lượng giảng viên (phụ trách/đồng giảng*)	Số lượng trợ giảng**
		LT	LS				
1	Nhiễm trùng tiết niệu	3	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, quan sát / kiến tập	PGS. Bình	02
2	Sỏi thận	4	15			BSCCKII. Cường	02
3	Sỏi niệu quản biến chứng và điều trị	3	15			BSCCKII. Hưng	02
4	Chấn thương thận và vết thương thận	3	15			BSCCKII. Cường	02
5	Chấn thương niệu đạo trước	3	15			BSCCKII. Hưng	02
6	U phì đại lành tính tuyến tiền liệt	4	15			PGS. Thành	02
7	Ung thư thận	4	15			PGS. Bình	02
8	Ung thư bàng quang	3	15			BSCCKII. Cường	02
9	Ung thư tiền liệt tuyến	3	15			PGS. Bình	02
Tổng		30	135				

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1. Tài liệu học tập

- Bộ môn Ngoại - Trường đại học Y Dược Hải Phòng, Bệnh học Ngoại Khoa Tiết niệu – Lòng ngực – Sọ não – Bông. (Tài liệu lưu hành nội bộ).

5.2. Tài liệu tham khảo

- Vũ Văn Kiên , 2007. Bệnh học ngoại tiết niệu, NXB Quân đội nhân dân
- Trần Văn Hình, 2008. Triệu chứng bệnh học ngoại tiết niệu DÀNH CHO ĐỐI TƯỢNG ĐẠI HỌC VÀ SĐH, NXB Quân đội nhân dân
- Nguyễn Bửu Triều, 2007. Bệnh học tiết niệu, NXB Y học
- Bệnh viện Bạch Mai, 2008. Bệnh thận. NXB Y học
- Trần Văn Hình, 2013. Các phương pháp chẩn đoán và điều trị bệnh sỏi tiết niệu, NXB Y học
- Phạm Gia Khánh , 2017. Hướng dẫn ghép thận Việt Nam. NXB Y học - Joanna Kotcher Fuller, 2013. Surgical Technology - 6th edition. - Missouri : Elsevier
- G.Perlemuter, 2010. Urologie : Cahiers des ECN - 2e édition. - Paris : Masson
- Guillaume Fraisse. 2013. Urologie : ECN Paris : Vernazobres-grego

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (phụ lục).

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu
- Giảng đường
- Các bệnh viện thực hành

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Phạm Văn Thương

Phụ trách CTĐT

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Phạm Văn Thương

PHỤ LỤC

1. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	BSCCKII Lê Thế Cường	Bộ môn Ngoại	ltcuong@hpmu.edu.vn
2	TS. Phạm Văn Thương	Bộ môn Ngoại	pvanthuong@hpmu.edu.vn
3	BSCCKII. Nguyễn Ngọc Hùng	Bộ môn Ngoại	nnhung@hpmu.edu.vn
4	PGS.TS. Phạm Văn Duyệt	Bộ môn Ngoại	pvduyet@hpmu.edu.vn
6	BSCCKII. Nguyễn Trọng Hưng	Bộ môn Ngoại	nthung@hpmu.edu.vn
7	PGS.TS Nguyễn Công Bình	BV Việt Tiệp	nguyencongbinhvt@gmail.com
8	PGS.TS Bùi Văn Chiến	BV Việt Tiệp	
9	BSCCKII Lê Quang Hùng	BV Việt Tiệp	lequanghung.vthp@gmail.com
10	PGS. TS Trần Đức	BVTWQĐ 108	tranducb2108@gmail.com
11	PGS. TS. Đỗ Trường Thành	BV Việt Đức	
	Ths.BSCCKII. Phạm Quốc Hiệu	Bộ môn Ngoại	pqhieu@hpmu.edu.vn
	Ths.BSNT.BSCCKII. Trịnh Đình Thanh	Bộ môn Ngoại	tdthanh@hpmu.edu.vn
	Ths.BSNT.BSCCKII. Hoàng Anh Công	Bộ môn Ngoại	hacong@hpmu.edu.vn

2. Danh sách giảng viên tham gia trợ giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	Ths.BSNT. Bùi Văn Dương	Bộ môn Ngoại	bvduong@hpmu.edu.vn
2	Ths.BSNT. Hoàng Hữu Đoàn	Bộ môn Ngoại	hhdoan@hpmu.edu.vn
3	Ths.BSNT. Phạm Tâm Long	Bộ môn Ngoại	ptlong@hpmu.edu.vn
4	Ths. Phan Văn Tuấn	Bộ môn Ngoại	pvtuan@hpmu.edu.vn

5	Ths. BSNT. Đào Thị Ngọc Anh	Bộ môn Ngoại	dtnanh@hpmu.edu.vn
6	Ths. Bùi Phương Nam	Bộ môn Ngoại	bpnam@hpmu.edu.vn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN PHẪU THUẬT THẦN KINH SỌ NÃO

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Phẫu thuật thần kinh sọ não	
Mã học phần:	
Đối tượng áp dụng: Cao học Ngoại	
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức:	<input type="checkbox"/> Môn chung <input checked="" type="checkbox"/> Chuyên ngành bắt buộc <input type="checkbox"/> Cơ sở và hỗ trợ <input type="checkbox"/> Chuyên ngành tự chọn
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Bộ môn Ngoại và phẫu thuật thực hành	
Email liên hệ: pvanthuong@hpmu.edu.vn	
Điện thoại liên hệ: 0982506259	

	Tổng	Lý thuyết	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	5	2	3	
Số tiết	165	30	135	
Số buổi	42	8	34	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Hoàn thiện phần kiến thức cơ sở
- Điều kiện khác: Không

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Mô tả chung

Bệnh lý ngoại khoa về thần kinh - sọ não hiện nay còn khá phổ biến ở Việt Nam. Trong những năm gần đây khi khoa học phát triển, các phương tiện chẩn đoán, điều trị ngày càng nhiều đã giúp cho các thầy thuốc ngoại khoa chẩn đoán và điều trị được nhiều bệnh lý ngoại khoa về thần kinh - sọ não mà trước đây không điều trị được.

Trong quá trình học đại học, sinh viên mới chỉ được học rất ít những kiến thức về bệnh lý ngoại khoa thần kinh - sọ não. Trong thời gian học cao học, học viên sẽ được học những kiến thức chưa được học, nâng cao, bổ xung cập nhật những kiến thức đã được học ở bậc đại học.

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Vận dụng kiến thức về giải phẫu, sinh lý thần kinh để giải thích được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh của các bệnh lý ngoại khoa thần kinh- cột sống thường gặp	
CLO2	Vận dụng kiến thức về giải phẫu, sinh lý thần kinh để giải thích các triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của một số bệnh lý ngoại khoa thần kinh – sọ não hay gặp.	PLO1
CLO3	Vận dụng kiến thức về y học thực chứng để giải thích sự phù hợp về chẩn đoán của một số bệnh lý ngoại khoa thần kinh – sọ não hay gặp.	PLO2 PLO3 PLO4
CLO4	Vận dụng các kiến thức về y học thực chứng để giải thích sự phù hợp trong điều trị một số bệnh lý ngoại khoa thần kinh – sọ não hay gặp.	PLO11
CLO5	Vận dụng kiến thức về sinh lý bệnh để giải thích các biến chứng trong một số bệnh lý ngoại khoa thần kinh – sọ não hay gặp.	
CLO6	Chẩn đoán và đưa ra được hướng xử trí cho một số bệnh lý ngoại khoa thần kinh – sọ não hay gặp.	PLO4 PLO5
CLO7	Thực hiện được một vài thủ thuật và một số thì trong phẫu thuật trong một số bệnh lý ngoại khoa thần kinh – sọ não hay gặp.	PLO3 PLO11 PLO14

3. LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Lượng giá học phần gồm: Báo cáo chuyên đề và lượng giá lâm sàng

- Học viên học đủ 100% số buổi thực hành. Vắng 1 buổi trở lên sẽ bị cấm thi.

* Báo cáo chuyên đề:

- Hình thức: Học viên thực hiện báo cáo chuyên đề theo học phần được phân công.

+ Thời gian: vào tuần cuối cùng của học phần

+ Trọng số điểm là: 50% tổng điểm kết thúc học phần

Công cụ lượng giá: Bảng kiểm

* Lượng giá lâm sàng:

- Học viên chỉ được thi kỹ năng khi tham gia đầy đủ các buổi học lâm sàng.

- Học viên được kiểm tra kỹ năng vào tuần cuối cùng trước khi kết thúc học phần bằng hình thức thi lâm sàng.

- Công cụ lượng giá: Bảng kiểm lượng giá kỹ năng

- Trọng số điểm: 50% tổng điểm lâm sàng.

4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

TT	Nội dung	Số tiết		Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học	Số lượng GV (phụ trách/đồng giảng*)	Số lượng trợ giảng* *
		LT	LS				
1	U màng não	04	20	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	CBL	BSCCKII Hùng	2
2	Chấn thương sọ não	05	20	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6 CLO7	CBL	BSCCKII Hùng	2
3	Xuất huyết não	04	20	CLO3 CLO4 CLO6 CLO7	CBL	TS Thắng	2
4	Chấn thương cột sống cổ - thắt lưng	05	20	CLO3 CLO4 CLO6	CBL	Ts Sơn	2

				CLO7			
5	U tuyến yên	04	20	CLO3 CLO4 CLO6 CLO7	CBL	BSCKII Hùng	2
6	Thoát vị đĩa đệm vùng cột sống thắt lưng	04	20	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	CBL	BSCKII Hùng	2
7	Bệnh lý mạch máu não	04	15	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	CBL	TS Sơn	2
	Tổng	30	135				

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1. Tài liệu học tập:

- Bộ môn Ngoại – phẫu thuật thực hành trường Đại học y dược Hải Phòng, Bệnh học ngoại khoa Tiết niệu – Lòng ngực – Sọ não – Bông : dành cho đối tượng sau đại học. (Tài liệu lưu hành nội bộ)

5.2. Tài liệu tham khảo:

- Kiều Đình Hùng (2013). Phẫu thuật thần kinh-Kỹ thuật mổ cấp cứu sọ não (Sách đào tạo bác sĩ chuyên khoa), NXB Y học
- Hà Văn Quyết (2006). Bài giảng bệnh học ngoại khoa TẬP 1, NXB Y học
- Hà Văn Quyết (2006). Bài giảng bệnh học ngoại khoa TẬP 2, NXB Y học
- Đoàn Quốc Hưng (2021). Bệnh học ngoại khoa thần kinh SĐH, NXB Y học
- Đặng Hanh Đệ (2011). Cấp cứu ngoại khoa THẦN KINH, NXB Y học
- Nguyễn Văn Thông (2000). Bệnh lý cột sống cổ, NXB Thanh niên
- Surgical anatomy & techniques to the spine / Daniel H.. - 2nd ed. - Philadelphia : Elsevier, 2013. - 734p. ; 29cm
- Atlas of head & neck surgery / James I. Cohen. - Philadelphia. - Elsevier : 2011. - 616p. ; 29cm
- Netter's correlative imaging: neuroanatomy / Thomas C. Lee. - Philadelphia : Elsevier, 2015. - 620p. ; 29cm

- Neurologie : Réussir les ECN / Pr Mathieu Zuber. - 3e édition. - Issy les Moulinaux : Elsevier Masson, 2012

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (phụ lục).

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu
- Giảng đường
- Các bệnh viện thực hành

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ trách CTĐT
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Phạm Văn Thương

TS. Phạm Văn Thương

PHỤ LỤC

1. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1.	BSCKII. Nguyễn Ngọc Hùng	Bộ môn Ngoại	nnhung@hpmu.edu.vn
2.	TS. Phạm Văn Thương	Bộ môn Ngoại	pvanthuong@hpmu.edu.vn
3.	PGS.TS. Phạm Văn Duyệt	Bộ môn Ngoại	pvduyet@hpmu.edu.vn
4.	BSCKII. Lê Thế Cường	Bộ môn Ngoại	ltcuong@hpmu.edu.vn
5.	TS Đặng Việt Sơn	Bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp	Dangvietson.vthp@gmail.com
6.	TS. Đỗ Mạnh Thắng	Bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp	
7.	TS. Đỗ Minh Tùng	Bộ môn Ngoại	dmtung@hpmu.edu.vn
8.	Ths.BSCKII. Phạm Quốc Hiệu	Bộ môn Ngoại	pqhieus@hpmu.edu.vn
9.	Ths.BSNT.BSCKII. Trịnh Đình Thanh	Bộ môn Ngoại	tdthanh@hpmu.edu.vn
10.	Ths.BSNT.BSCKII. Hoàng Anh Công	Bộ môn Ngoại	hacong@hpmu.edu.vn

2. Danh sách giảng viên tham gia trợ giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	Ths.BSNT. Bùi Văn Dương	Bộ môn Ngoại	bvduong@hpmu.edu.vn
2	Ths.BSNT. Hoàng Hữu Đoàn	Bộ môn Ngoại	hhdoan@hpmu.edu.vn
3	Ths.BSNT. Phạm Tâm Long	Bộ môn Ngoại	ptlong@hpmu.edu.vn
4	Ths. Phan Văn Tuấn	Bộ môn Ngoại	pvtuan@hpmu.edu.vn
5	Ths. BSNT. Đào Thị Ngọc Anh	Bộ môn Ngoại	dtnanh@hpmu.edu.vn
6	Ths. Bùi Phương Nam	Bộ môn Ngoại	bpnam@hpmu.edu.vn
7	Ths. Hoàng Bảo Ngọc Cương	Bộ môn Ngoại	hbncuong@hpmu.edu.vn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHẪU THUẬT CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	
Mã học phần:	
Đối tượng áp dụng: Học viên Cao học chuyên ngành ngoại khoa	
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức:	<input type="checkbox"/> Môn chung <input checked="" type="checkbox"/> Chuyên ngành bắt buộc <input type="checkbox"/> Cơ sở và hỗ trợ <input type="checkbox"/> Chuyên ngành tự chọn
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Bộ môn Ngoại và phẫu thuật thực hành	
Email liên hệ: pvanthuong@hpmu.edu.vn	
Điện thoại liên hệ: 0982506259	

	Tổng	Lý thuyết	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	5	2	3	
Số tiết	165	30	135	
Số buổi	42	8	34	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Điều kiện khác: Không

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Mô tả chung

Chấn thương – chỉnh hình là một lĩnh vực rất quan trọng trong bệnh học ngoại khoa, ngày nay khi đất nước càng phát triển thì các chấn thương – tai nạn ngày càng gia tăng đòi hỏi phải phát triển các kỹ thuật điều trị về chấn thương, chỉnh hình để cứu chữa người bệnh. Lĩnh vực chỉnh hình cũng đang ngày một phát triển để đáp ứng nhu cầu điều trị của người bệnh

Trong quá trình học đại học, sinh viên đã được trang bị một số kiến thức cơ bản về sơ cấp cứu chấn thương. Trong quá trình đào tạo cao học, học viên sẽ được trang bị thêm những kiến thức về chấn thương, chỉnh hình chưa được học và những kiến thức nâng cao về lĩnh vực này.

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	CDR của CTĐT
CLO1	Vận dụng kiến thức về giải phẫu, sinh lý bệnh để giải thích các triệu chứng lâm sàng của một số bệnh lý chấn thương chỉnh hình thường gặp	PLO1
CLO2	Vận dụng kiến thức về quang sinh, sinh lý bệnh để giải thích các triệu chứng cận lâm sàng của một số bệnh lý chấn thương chỉnh hình thường gặp.	PLO2 PLO3 PLO4
CLO3	Vận dụng kiến thức về y học thực chứng để giải thích sự phù hợp trong chẩn đoán một số bệnh lý lý chấn thương chỉnh hình thường gặp.	PLO5 PLO6
CLO4	Vận dụng kiến thức về y học thực chứng để giải thích sự phù hợp trong điều trị một số bệnh lý chấn thương chỉnh hình thường gặp.	PLO11 PLO14
CLO5	Vận dụng kiến thức về sinh lý bệnh để giải thích các biến chứng của một số bệnh lý chấn thương chỉnh hình thường gặp	
CLO6	Chẩn đoán và điều trị một số tổn thương xương phối hợp.	
CLO7	Thực hiện một số thì trong phẫu thuật trong một vài bệnh lý chấn thương chỉnh hình thường gặp.	

3. LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Lượng giá học phần gồm: Báo cáo chuyên đề và lượng giá lâm sàng

- Học viên học đủ 100% số buổi thực hành. Vắng 1 buổi trở lên sẽ bị cấm thi.

* Báo cáo chuyên đề:

- Hình thức: Học viên thực hiện báo cáo chuyên đề theo học phần được phân công.

- + Thời gian: vào tuần cuối cùng của học phần
- + Trọng số điểm là: 50% tổng điểm kết thúc học phần

Công cụ lượng giá: Bảng kiểm

* *Lượng giá lâm sàng:*

- Học viên chỉ được thi kỹ năng khi tham gia đầy đủ các buổi học lâm sàng.
- Học viên được kiểm tra kỹ năng vào tuần cuối cùng trước khi kết thúc học phần bằng hình thức thi lâm sàng.
- Công cụ lượng giá: Bảng kiểm lượng giá kỹ năng
- Trọng số điểm: 50% tổng điểm lâm sàng.

4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

TT	Nội dung	Số tiết		Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học	Số lượng giảng viên (phụ trách/đồng giảng*)	Số lượng trợ giảng**
		LT	LS				
1	Điều trị gãy xương hở	04	15	CLO3 CLO4 CLO6 CLO7	CBL	TS Hùng	02
2	Điều trị gãy thân xương cánh tay	03	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7	CBL	BSCKII. Chuyện	02
3	Điều trị gãy thân xương đùi	04	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	CBL	TS Dũng	02
4	Điều trị vết thương khớp	03	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7	CBL	Ts Dũng	02
5	Phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo	03	15	CLO1 CLO2 CLO3	CBL	Ts Hùng	02

	trước khớp gối			CLO4 CLO6 CLO7			
6	Điều trị các biến chứng của gãy xương	04	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7	CBL	TS Dũng	02
7	Phẫu thuật thay khớp háng	03	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7	CBL	TS Hùng	02
8	Điều trị viêm xương	03	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7	CBL	TS Dũng	02
9	Điều trị trật khớp vai, khuỷu, háng	03	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7	CBL	TS Dũng	02
	Tổng	30	135				

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1. Tài liệu học tập

- Bộ môn Ngoại – phẫu thuật thực hành trường Đại học y dược Hải Phòng, Bệnh học ngoại khoa Chấn thương chỉnh hình : dành cho đối tượng sau đại học. (Tài liệu lưu hành nội bộ)

5.2. Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Đức Phúc (2013). Chấn thương chỉnh hình, NXB Y học

- Võ Thành Toàn (2021). Giáo trình chấn thương chỉnh hình, NXB ĐHQG Tp. HCM

- Nguyễn Đức Phúc, Nguyễn Quang Trung, Phùng Ngọc Hòa (2010). Kỹ thuật mổ chấn thương - chỉnh hình, NXB Y học

- Đặng Hanh Đệ (2013). Chẩn đoán và điều trị các bệnh ngoại khoa, Đặng Hanh Đệ, NXB Giáo dục Việt Nam

- Hà Văn Quyết (2006). Bệnh học ngoại dùng cho sđh tập 1, NXB Y học
- Hà Văn Quyết (2006). Bệnh học ngoại dùng cho sđh tập 2, NXB Y học
- Atlas of trauma/emergency surgical techniques / William G. Cioffi. - Philadelphia : Elsevier, 2014. - 347p. ; 29cm
- Campbell's core orthopaedic procedures / S.Terry Canale. - 12th ed. - Philadelphia : Elsevier, 2016. - 455p. ; 27cm
- Basic surgical operations / Foster E. M. - Edinburgh : Churchill livingstone, 2000. - 129p. ; 21cm
- Most commons in surgery / Goljan F. Edward. - Philadelphia : Saunders, 2001. - 658p. ; 19cm

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (phụ lục).

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu
- Giảng đường
- Các bệnh viện thực hành

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ trách CTĐT

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Phạm Văn Thương

TS. Phạm Văn Thương

PHỤ LỤC

1. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1.	PGS.TS. Phạm Văn Duyệt	Bộ môn Ngoại	pvduyet@hpmu.edu.vn
2.	TS. Phạm Văn Thương	Bộ môn Ngoại	pvanthuong@hpmu.edu.vn
3.	BSCCKII. Nguyễn Ngọc Hùng	Bộ môn Ngoại	nnhung@hpmu.edu.vn
4.	BSCCKII. Lê Thế Cường	Bộ môn Ngoại	ltcuong@hpmu.edu.vn
5.	TS. Nguyễn Quốc Dũng	Bệnh viện TW QĐ 108	
6.	TS. Đinh Thế Hùng	Bệnh Viện Việt Tiệp	
7.	TS. Nguyễn Việt Dũng	Bệnh Viện Việt Tiệp	dungngoai10@gmail.com
8.	BSCCKII. Vũ Đức Chuyện	Bệnh Viện Đa khoa Quốc Tế Hải Phòng	
9	TS. Đỗ Minh Tùng	Bộ môn Ngoại	dmtung@hpmu.edu.vn
10	Ths.BSCCKII. Phạm Quốc Hiệu	Bộ môn Ngoại	pqhieu@hpmu.edu.vn
11	Ths.BSNT.BSCCKII. Trịnh Đình Thanh	Bộ môn Ngoại	tdthanh@hpmu.edu.vn
12	Ths.BSNT.BSCCKII. Hoàng Anh Công	Bộ môn Ngoại	hacong@hpmu.edu.vn

2. Danh sách giảng viên tham gia trợ giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	Ths.BSNT. Bùi Văn Dương	Bộ môn Ngoại	bvduong@hpmu.edu.vn
2	Ths.BSNT. Hoàng Hữu Đoàn	Bộ môn Ngoại	hhdoan@hpmu.edu.vn
3	Ths.BSNT. Phạm Tâm Long	Bộ môn Ngoại	ptlong@hpmu.edu.vn
4	Ths. Phan Văn Tuấn	Bộ môn Ngoại	pvtuan@hpmu.edu.vn
5	Ths. BSNT. Đào Thị Ngọc Anh	Bộ môn Ngoại	dtnanh@hpmu.edu.vn
6	Ths. Bùi Phương Nam	Bộ môn Ngoại	bpnam@hpmu.edu.vn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

NGOẠI NHI

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Ngoại nhi	
Mã học phần:	
Đối tượng áp dụng: Học viên Cao học Ngoại	
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức:	<input type="checkbox"/> Môn chung <input checked="" type="checkbox"/> Chuyên ngành bắt buộc <input type="checkbox"/> Cơ sở và hỗ trợ <input type="checkbox"/> Chuyên ngành tự chọn
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Bộ môn Ngoại và phẫu thuật thực hành	
Email liên hệ: pvanthuong@hpmu.edu.vn	
Điện thoại liên hệ: 0904289259	

	Tổng	Lý thuyết	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	5	2	3	
Số tiết	165	30	135	
Số buổi	42	8	34	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Điều kiện khác: Không

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Mô tả chung

Bệnh lý ngoại khoa ở trẻ em có những đặc điểm khác với bệnh lý ngoại khoa ở người lớn. Bệnh ngoại khoa ở trẻ em có thể là những dị tật bẩm sinh hoặc các bệnh mắc phải, việc chẩn đoán và điều trị các bệnh ngoại khoa của trẻ em cũng có những điểm riêng biệt. Các bệnh lý ngoại khoa ở trẻ em thường mang tính chất cấp tính, đòi hỏi phải được can thiệp kịp thời.

Trong quá trình học đại học, sinh viên mới chỉ được học một số bệnh lý ngoại khoa thường ở trẻ em nhưng lồng ruột, tắc ruột, viêm ruột thừa cấp... Trong quá trình học cao học, học viên sẽ được bổ xung thêm những kiến thức ngoại nhi chưa được học, được nâng cao về mặt lý thuyết và đặc biệt là thực hành lâm sàng những kiến thức ngoại khoa đã được học.

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	CDR của CTĐT
CLO1	Vận dụng kiến thức về giải phẫu và sinh lý, sinh lý bệnh để giải thích các triệu chứng lâm sàng của một vài bệnh ngoại khoa ở trẻ em thường gặp.	PLO2 PLO1 PLO4
CLO2	Vận dụng kiến thức về giải phẫu, sinh lý bệnh, quang sinh để giải thích các triệu chứng cận lâm sàng của một vài bệnh ngoại khoa ở trẻ em thường gặp.	
CLO3	Vận dụng kiến thức y học chứng cứ để giải thích sự phù hợp trong chẩn đoán các bệnh ngoại khoa trẻ em thường gặp.	
CLO4	Vận dụng kiến thức về y học chứng cứ để giải thích được sự phù hợp về phương pháp điều trị cho một bệnh ngoại khoa trẻ em thường gặp.	
CLO5	Chẩn đoán và đưa ra được hướng xử trí cho một số bệnh ngoại khoa ở trẻ em thường gặp.	
CLO6	Thực hiện được một số thủ thuật, phẫu thuật cơ bản trong điều trị một số bệnh ngoại khoa ở trẻ em thường gặp.	

3. LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Lượng giá học phần gồm: Báo cáo chuyên đề và lượng giá lâm sàng

- Học viên học đủ 100% số buổi thực hành. Vắng 1 buổi trở lên sẽ bị cấm thi.

* Báo cáo chuyên đề:

- Hình thức: Học viên thực hiện báo cáo chuyên đề theo học phần được phân công.

+ Thời gian: vào tuần cuối cùng của học phần

+ Trọng số điểm là: 50% tổng điểm kết thúc học phần

Công cụ lượng giá: Bảng kiểm

* *Lượng giá lâm sàng:*

- Học viên chỉ được thi kỹ năng khi tham gia đầy đủ các buổi học lâm sàng.
- Học viên được kiểm tra kỹ năng vào tuần cuối cùng trước khi kết thúc học phần bằng hình thức thi lâm sàng.
- Công cụ lượng giá: Bảng kiểm lượng giá kỹ năng
- Trọng số điểm: 50% tổng điểm lâm sàng.

Điểm kết thúc học phần = (Điểm báo cáo chuyên đề + Điểm lâm sàng)/2

4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

TT	Nội dung	Số tiết		Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học	Số lượng giảng viên (phụ trách/đồng giảng*)	Số lượng trợ giảng**
		LT	LS				
1	Các bệnh lý do còn tồn tại ống phúc tinh mạc	3	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	CBL	PGS Duyệt	02
2	viêm ruột thừa trẻ em	3	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	CBL	GS Quyết	02
3	Thoát vị bẹn	3	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	CBL	PGS Dương	02
4	Chấn thương sọ não ở trẻ	3	15	CLO1 CLO2 CLO3	CBL	PGS Chiến	02

	em			CLO4 CLO5 CLO6			
5	Gãy xương ở trẻ em	3	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	CBL	PGS Chiến	02
6	Tắc ruột sơ sinh	4	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	CBL	TS.Thương	02
7	Lồng ruột nhũ nhi	4	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	CBL	GS Quyết	02
8	Megacolon	4	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	CBL	PGS Chiến	02
9	Dị tật hậu môn trực tràng	3	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	CBL	PGS Duyệt	02
	Tổng	30	13 5				

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1. Tài liệu học tập:

- Bộ môn Ngoại – phẫu thuật thực hành trường Đại học y dược Hải Phòng, Bệnh học ngoại tiêu hoá – Tập 1: dành cho đối tượng sau đại học. (Tài liệu lưu hành nội bộ)

- Bộ môn Ngoại – phẫu thuật thực hành trường Đại học y dược Hải Phòng, Bệnh học ngoại tiêu hoá – Tập 2: dành cho đối tượng sau đại học. (Tài liệu lưu hành nội bộ)
- Bộ môn Ngoại – PTTH Đại học Y Dược Hải Phòng. Bài giảng bệnh học ngoại khoa chấn thương chỉnh hình. Tài liệu lưu hành nội bộ.
- Bộ môn Ngoại – PTTH Đại học Y Dược Hải Phòng. Bài giảng bệnh học ngoại khoa tiết niệu – lồng ngực – sọ não – bọng. Tài liệu lưu hành nội bộ

5.2. Tài liệu tham khảo

- Phạm Văn Thương (2023). Phẫu thuật nội soi điều trị thoát vị bẹn, NXB Y Học.
- Lã Ngọc Quý (2011). Điều trị gãy xương ở trẻ em, NXB Giáo dục Việt Nam
- Đặng Hanh Đệ (2013). Chẩn đoán và điều trị các bệnh ngoại khoa, Đặng Hanh Đệ, NXB Giáo dục Việt Nam
- Phạm Đức Huấn (2021). Bệnh học ngoại khoa tiêu hóa SĐH, NXBY học
- Hà Mạnh Tuấn (2013). Phác đồ điều trị ngoại nhi, NXB Y học
- Đoàn Quốc Hưng (2021). Bệnh học ngoại khoa tiết niệu - nhi, NXB Y học
- Basic surgical operations / Foster E. M. - Edinburgh : Churchill livingstone, 2000. - 129p. ; 21cm
- Atlas of trauma/emergency surgical techniques / William G. Cioffi. - Philadelphia : Elsevier, 2014. - 347p. ; 29cm
- Manual of pediatric anesthesia : With an index of pediatric syndromes / Jerrold Lerman. - 6th ed. - Philadelphia : Elsevier, 2010. - 682p. ; 19c
- Maingot's abdominal operations / Michael J. Zinner. - 12th ed. - New York : McGraw-Hill, 2013

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (phụ lục).

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu
- Giảng đường
- Các bệnh viện thực hành

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ trách CTĐT

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Phạm Văn Thương

TS. Phạm Văn Thương

PHỤ LỤC

1. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1.	PGS.TS.BS Phạm Văn Duyệt	Bộ môn Ngoại	pvduyet@hpmu.edu.vn
2.	TS.BS. Phạm Văn Thương	Bộ môn Ngoại	pvanthuong@hpmu.edu.vn
3.	BSCCKII. Nguyễn Ngọc Hùng	Bộ môn Ngoại	nnhung@hpmu.edu.vn
4.	BSCCKII. Lê Thế Cường	Bộ môn Ngoại	ltcuong@hpmu.edu.vn
5.	GS.TS.BS Hà Văn Quyết	BV Việt Đức	
6.	PGS.TS.BS Triệu Triều Dương	BVTWQĐ 108	ptsn92@gmail.com
7.	BSCCKII Đặng Quốc Hùng	BV trẻ em HP	dangquochungnct@gmail.com
8.	PGS.TS Bùi Văn Chiến	BV trẻ em HP	
9.	Ths.BSCCKII. Phạm Quốc Hiệu	Bộ môn Ngoại	pqhiệu@hpmu.edu.vn
10	Ths.BSNT.BSCCKII. Trịnh Đình Thanh	Bộ môn Ngoại	tdthanh@hpmu.edu.vn
11	TS. Đỗ Minh Tùng	Bộ môn Ngoại	dmtung@hpmu.edu.vn
12	Ths.BSNT.BSCCKII. Hoàng Anh Công	Bộ môn Ngoại	hacong@hpmu.edu.vn

2. Danh sách giảng viên tham gia trợ giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	Ths.BSNT. Bùi Văn Dương	Bộ môn Ngoại	bvduong@hpmu.edu.vn
2	Ths.BSNT. Hoàng Hữu Đoàn	Bộ môn Ngoại	hhdoan@hpmu.edu.vn
3	Ths.BSNT. Phạm Tâm Long	Bộ môn Ngoại	ptlong@hpmu.edu.vn
4	Ths. Phan Văn Tuấn	Bộ môn Ngoại	pvtuan@hpmu.edu.vn
5	Ths. BSNT. Đào Thị Ngọc Anh	Bộ môn Ngoại	dtnanh@hpmu.edu.vn
6	Ths. Bùi Phương Nam	Bộ môn Ngoại	bpnam@hpmu.edu.vn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ CƠ BẢN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ cơ bản	
Mã học phần:	
Đối tượng áp dụng: Học viên Cao học Ngoại	
Loại học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức:	<input type="checkbox"/> Môn chung <input type="checkbox"/> Chuyên ngành bắt buộc <input type="checkbox"/> Cơ sở và hỗ trợ <input checked="" type="checkbox"/> Chuyên ngành tự chọn
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Bộ môn Ngoại và phẫu thuật thực hành	
Email liên hệ: pvanthuong@hpmu.edu.vn	
Điện thoại liên hệ: 0904289259	

	Tổng	Lý thuyết	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	5	2	3	
Số tiết	165	30	135	
Số buổi	42	8	34	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Điều kiện khác: Không

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Mô tả chung

Học phần phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ cơ bản cung cấp kiến thức cơ bản chuyên ngành tạo hình thẩm mỹ cho học viên cao học ngoại về các kiến thức, nguyên tắc và các kỹ năng cơ bản của một số vấn đề thường gặp của chuyên ngành tạo hình thẩm mỹ như . Học phần này giúp học viên áp dụng kiến thức để chẩn đoán điều trị và thực hiện được một số phẫu thuật cơ bản trong chuyên ngành tạo hình thẩm mỹ và học phần này cũng cung cấp kiến thức nền tảng và là điều kiện bắt buộc để các học viên có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu các kiến thức chuyên sâu trong chuyên ngành phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ tại các trình độ học tiếp theo

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Vận dụng được các nguyên tắc trong phẫu thuật tạo hình và thực hiện được các bước trong việc lập kế hoạch phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ.	
CLO2	Vận dụng kiến thức về đặc điểm giải phẫu cấp máu cho da để giải thích thiết kế phẫu thuật các vạt da tại chỗ dạng ngẫu nhiên.	
CLO3	Vận dụng kiến thức về giải phẫu, sinh lí bệnh để giải thích sự phù hợp chẩn đoán và phương pháp điều trị một số bệnh lý u , sẹo , bỏng da, ứng dụng các đặc tính sinh học của da trong phẫu thuật tạo hình.	PLO1 PLO4 PLO9
CLO4	Vận dụng kiến thức về y học chứng cứ phân loại được các loại sứt bẩm sinh môi, vòm, thừa ngón cái.	
CLO5	Vận dụng kiến thức về y học chứng cứ để giải thích sự phân loại và cách xử trí các vết thương phần mềm, vết thương bàn tay	
CLO6	Thực hiện được một số kỹ năng cơ bản trong phẫu thuật tạo hình: Phẫu thuật cắt các khối u da, cắt các sẹo của da, kỹ thuật ghép da tự thân, tạo hình các khuyết hồng phần mềm bằng các vạt da ngẫu nhiên tại chỗ.	PLO5 PLO9 PLO11
CLO7	Thực hiện được một số kỹ thuật cơ bản để điều trị các vết thương phần mềm, phẫu thuật bàn tay.	

CLO8	Kiến tập hoặc thực hành được một số thì trong phẫu thuật thẩm mỹ cơ bản như: phẫu thuật tạo mắt hai mí, đặt silicon nâng sống mũi.	
------	--	--

3. LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Lượng giá học phần gồm: Báo cáo chuyên đề và lượng giá lâm sàng

- Học viên học đủ 100% số buổi thực hành. Vắng 1 buổi trở lên sẽ bị cấm thi.

* *Báo cáo chuyên đề:*

- Hình thức: Học viên thực hiện báo cáo chuyên đề theo học phần được phân công.

+ Thời gian: vào tuần cuối cùng của học phần

+ Trọng số điểm là: 50% tổng điểm kết thúc học phần

Công cụ lượng giá: Bảng kiểm

* *Lượng giá lâm sàng:*

- Học viên chỉ được thi kỹ năng khi tham gia đầy đủ các buổi học lâm sàng.

- Học viên được kiểm tra kỹ năng vào tuần cuối cùng trước khi kết thúc học phần bằng hình thức thi lâm sàng.

- Công cụ lượng giá: Bảng kiểm lượng giá kỹ năng

- Trọng số điểm: 50% tổng điểm lâm sàng.

4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

TT	Nội dung	Số tiết		Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học	Số lượng giảng viên (phụ trách/đồng giảng*)	Số lượng trợ giảng**
		LT	LS				
1	Bài 1: Các nguyên tắc cơ bản trong phẫu thuật tạo hình, các bước lập và thực hiện kế hoạch tạo hình	02	0	CLO1 CLO5 CLO6 CLO7	CBL	PGS Duyệt	02
2	Bài 2: Cấp máu cho da	04	18	CLO2 CLO6	CBL	TS Thành	02

	và các vật da tại chỗ.			CLO7			
3	Bài 3: Một số bệnh lý u da thường gặp	02	09	CLO3 CLO5 CLO6	CBL	ThS Tuấn	02
4	Bài 4: Bỏng và sẹo di chứng bỏng, ứng dụng một số phẫu thuật tạo hình điều trị sẹo di chứng bỏng	02	09	CLO3 CLO5 CLO6 CLO7		Ts Đạo	
5	Bài 5: Vết thương phần mềm	04	23	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5 CLO6	CBL	Ths Tiến	02
6	Bài 6: Vết thương bàn tay	04	22	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	CBL	Ths Tiến	02
7	Bài 7: Phân loại dị tật bẩm sinh môi vòm	02	09	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	CBL	TS Thành	02
8	Bài 8: Dị tật thừa ngón cái	02	09	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	CBL	ThS Tiến	02
9	Bài 9: Các hình thái mí mắt và phẫu thuật tạo hình mắt hai mí	04	18	CLO1 CLO2 CLO3 CLO6	CBL	TS Thành	02
10	Bài 10: Phẫu thuật nâng	04	18	CLO1 CLO5	CBL	ThS Tiến	02

	sống mũi bằng silicon			CLO6			
	Tổng	30	135				

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.2. Tài liệu học tập:

- Bộ môn Ngoại – phẫu thuật thực hành trường, Đại học y dược Hải Phòng, Bệnh học ngoại khoa Chấn thương chỉnh hình : dành cho đối tượng sau đại học. (Tài liệu lưu hành nội bộ).
- Bộ môn Ngoại – Phẫu thuật thực hành trường đại học Y Dược Hải Phòng, Bệnh học ngoại khoa tiết niệu – lồng ngực – sọ não – bọng. (Tài liệu lưu hành nội bộ).

5.2. Tài liệu tham khảo:

- Lương Xuân Nhị (2002). Giải phẫu tạo hình, NXB Văn hoá thông tin, 2002
- Trần Thiết Sơn (2019). Atlas phương pháp giãn da trong phẫu thuật tạo hình và thẩm mỹ, NXB Y học
- Nguyễn Bắc Hùng (2018). Bài giảng phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ, NXB Y học
- Trần Thiết Sơn (2020). Ghép da trong phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ, NXB Y học
- Lê Hành (2018). Giáo trình phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ, NXB ĐHYK Phạm Ngọc
- Most commons in surgery / Goljan F. Edward. - Philadelphia : Saunders, 2001. - 658p. ; 19cm
- Emergency surgery of the hand / Michel Merle. - Philadelphia : Elsevier, 2017. - 451p. ; 29cm
- Basic surgical operations / Foster E. M. - Edinburgh : Churchill livingstone, 2000. - 129p. ; 21cm
- Plastic surgery : V3: Craniofacial, head and neck surgery pediatric plastic surgery / Peter C. Neligan. - 3rd ed. - London : Elsevier, 2013. - 1124p. ; 29cm
- Oculoplastic surgery the essentials / Chen William P.,MD.,FA.C.S. - NewYork : Thieme, 2001. - 499p. ; 27cm.

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (*phụ lục*).

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu
- Giảng đường
- Các bệnh viện thực hành

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần

(*Ký và ghi rõ họ tên*)

Phụ trách CTĐT

(*Ký và ghi rõ họ tên*)

TS. Phạm Văn Thương

TS. Phạm Văn Thương

PHỤ LỤC

1. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1.	PGS.TS. Phạm Văn Duyệt	Bộ môn Ngoại	pvduyet@hpmu.edu.vn
2.	TS. Phạm Văn Thương	Bộ môn Ngoại	pvanthuong@hpmu.edu.vn
3.	BSCCKII. Nguyễn Ngọc Hùng	Bộ môn Ngoại	nnhung@hpmu.edu.vn
4.	BSCCKII. Lê Thế Cường	Bộ môn Ngoại	ltcuong@hpmu.edu.vn
5.	TS. Nguyễn Đức Thành	BVVT	nguyenducthanhvt@gmail.com
6.	TS. Nguyễn Hồng Đạo	BVVT	nguyenhongdao@gmail.com
7.	BSCCKII. Lê Văn Tuấn	BVVT	tuangoai11@gmail.com
8	TS. Đỗ Minh Tùng	Bộ môn Ngoại	dmtung@hpmu.edu.vn
9	Ths.BSCCKII. Phạm Quốc Hiệu	Bộ môn Ngoại	pqhieus@hpmu.edu.vn
10	Ths.BSNT.BSCCKII. Trịnh Đình Thanh	Bộ môn Ngoại	tdthanh@hpmu.edu.vn
11	Ths.BSNT.BSCCKII. Hoàng Anh Công	Bộ môn Ngoại	hacong@hpmu.edu.vn

2. Danh sách giảng viên tham gia trợ giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	Ths.BSNT. Bùi Văn Dương	Bộ môn Ngoại	bvduong@hpmu.edu.vn
2	Ths.BSNT. Hoàng Hữu Đoàn	Bộ môn Ngoại	hhdoan@hpmu.edu.vn
3	Ths.BSNT. Phạm Tâm Long	Bộ môn Ngoại	ptlong@hpmu.edu.vn
4	Ths. Phan Văn Tuấn	Bộ môn Ngoại	pvtuan@hpmu.edu.vn
5	Ths. BSNT. Đào Thị Ngọc Anh	Bộ môn Ngoại	dtnanh@hpmu.edu.vn
6	Ths. Bùi Phương Nam	Bộ môn Ngoại	bpnam@hpmu.edu.vn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHẪU THUẬT TIM MẠCH – LÒNG NGỰC

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Phẫu thuật Tim mạch –Lòng ngực	
Mã học phần:	
Đối tượng áp dụng: Học viên Cao học Ngoại	
Loại học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức:	<input type="checkbox"/> Môn chung <input type="checkbox"/> Chuyên ngành bắt buộc <input type="checkbox"/> Cơ sở và hỗ trợ <input checked="" type="checkbox"/> Chuyên ngành tự chọn
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Bộ môn Ngoại và phẫu thuật thực hành	
Email liên hệ: pvanthuong@hpmu.edu.vn	
Điện thoại liên hệ: 0982506259	

	Tổng	Lý thuyết	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	5	2	3	
Số tiết	165	30	135	
Số buổi	42	8	34	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Điều kiện khác: Không

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Mô tả chung

Bệnh lý tim mạch lồng ngực rất quan trọng trong lĩnh vực bệnh học ngoại khoa, trong những năm gần đây nhờ sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật, các phương tiện phục vụ chẩn đoán, điều trị ngoại khoa các bệnh tim mạch lồng ngực như bệnh tim bẩm sinh, bệnh van tim, bệnh lý mạch vành, u phổi... đã có rất nhiều tiên bộ, nhiều kỹ thuật mới được áp dụng trong lâm sàng đã cứu sống được nhiều người mắc bệnh tim mạch hiểm nghèo.

Trong quá trình học đại học, sinh viên mới chỉ được học rất ít về điều trị ngoại khoa đối với bệnh lý tim mạch, lồng ngực. Trong quá trình học cao học, học viên sẽ được bổ xung thêm những kiến thức chưa được học, được nâng cao về mặt lý thuyết và đặc biệt là thực hành lâm sàng những kiến thức ngoại khoa điều trị bệnh lý tim mạch lồng ngực đã được học.

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Vận dụng kiến thức về giải phẫu, sinh lý bệnh để giải thích được nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh của các bệnh lý ngoại khoa tim mạch, lồng ngực thường gặp.	PLO1: Vận dụng được kiến thức y học cơ sở và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh lý Ngoại khoa.
CLO2	Vận dụng kiến thức về giải phẫu, sinh lý bệnh để giải thích được triệu chứng lâm sàng của các bệnh lý ngoại khoa tim mạch, lồng ngực thường gặp.	
CLO3	Vận dụng kiến thức hoá sinh, quang sinh để giải thích các triệu chứng cận lâm sàng của các bệnh lý ngoại khoa tim mạch, lồng ngực thường gặp.	
CLO 4	Vận dụng kiến thức về y học thực chứng để giải thích sự phù hợp trong chẩn đoán các bệnh lý ngoại khoa tim mạch, lồng ngực thường gặp.	
CLO 5	Vận dụng kiến thức về sinh lý bệnh để giải thích được phương pháp điều trị thực thụ của các bệnh lý ngoại khoa tim mạch, lồng ngực thường gặp.	
CLO 6	Chẩn đoán được các bệnh lý ngoại khoa tim mạch, lồng ngực thường gặp	PLO4. Thực hành được chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và phòng bệnh các bệnh Ngoại khoa thường gặp. PLO5. Thực hành được các thủ thuật, phẫu thuật Ngoại khoa thông thường và một số thì phẫu thuật của các bệnh lý Ngoại khoa.
CLO 7	Thực thành xử trí cấp cứu được các trường hợp có bệnh lý ngoại khoa tim mạch – lồng ngực.	
CLO8	Kiến tập và thực hiện được một số thì trong phẫu thuật tim mạch – lồng ngực thường gặp	

3. LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Lượng giá học phần gồm: Báo cáo chuyên đề và lượng giá lâm sàng

- Học viên học đủ 100% số buổi thực hành. Vắng 1 buổi trở lên sẽ bị cấm thi.

* Báo cáo chuyên đề:

- Hình thức: Học viên thực hiện báo cáo chuyên đề theo học phần được phân công.

+ Thời gian: vào tuần cuối cùng của học phần

+ Trọng số điểm là: 50% tổng điểm kết thúc học phần

Công cụ lượng giá: Bảng kiểm

* Lượng giá lâm sàng:

- Học viên chỉ được thi kỹ năng khi tham gia đầy đủ các buổi học lâm sàng.

- Học viên được kiểm tra kỹ năng vào tuần cuối cùng trước khi kết thúc học phần bằng hình thức thi lâm sàng.

- Công cụ lượng giá: Bảng kiểm lượng giá kỹ năng

- Trọng số điểm: 50% tổng điểm lâm sàng.

Điểm kết thúc học phần = (Điểm báo cáo chuyên đề + Điểm lâm sàng)/2

4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

TT	Nội dung	Số tiết		Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học	Số lượng giảng viên (phụ trách/đồng giảng*)	Số lượng trợ giảng**
		LT	LS				
1	Vết thương tim	04	20	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	CBL	TS Doanh	02
2	Phồng động mạch	04	20		CBL	PGS.TS Ước	02
3	Viêm tắc động mạch chi, tắc động mạch chi cấp tính	04	20		CBL	PGS.TS Ước	02
4	Vết thương động mạch ngoại vi	04	20		CBL	BS CKII Sơn	02
5	Chấn thương ngực, vết thương ngực	05	20		CBL	BS CKII Sơn	02
6	U phổi	05	20		CBL	TS Doanh	02
7	Vết thương	04	15		CBL	TS Doanh	02

	mạch máu vùng cổ và nền cổ						
	Tổng	30	135				

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1 Tài liệu học tập:

- Bộ môn Ngoại – phẫu thuật thực hành trường Đại học y dược Hải Phòng, Bệnh học ngoại khoa Tiết niệu – Lòng ngực – Sọ não – Bông : dành cho đối tượng sau đại học. (Tài liệu lưu hành nội bộ)

5.2 Tài liệu tham khảo:

- Bệnh học ngoại tập 1 / Trường Đại học Y Hà Nội. - Tái bản lần 3. - H. : Y học, 2004. - 271tr ; 27cm
- Bệnh học ngoại tập 2 / Trường Đại học Y Hà Nội. - Tái bản lần 3. - H. : Y học, 2004. - 174tr. ; 27cm.
- Bài giảng bệnh học Ngoại khoa sau đại học, tập 1, Học viện quân y. Nhà xuất bản Y học, 1992.
- Bài giảng bệnh học Ngoại khoa sau đại học, tập 2, Học viện quân y. Nhà xuất bản Y học, 1993.
- Hà Văn Quyết (2006), Bệnh học Ngoại T1: Dùng cho sau đại học. Nhà Xuất bản y học.
- Hà Văn Quyết (2006), Bệnh học Ngoại T2: Dùng cho sau đại học. Nhà Xuất bản y học.
- Cardiologie vasculaire : ECN / N.Lellouche. - Paris : Vernazobres-grego. - 288p. ; 29cm
- Complications in thoracic surgery : Recognition and management / Wolfe,Walter G. - London : Mosby, 1992. - 319p.; 19cm
- Atlas of surgical operations / Zobert M. Zollinger, Jr.. - NewYork : McGraw-Hill, 1993. - 848p. ; 40cm

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (phụ lục).

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu
- Giảng đường

- Các bệnh viện thực hành

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Phạm Văn Thương

Phụ trách CTĐT

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Phạm Văn Thương

PHỤ LỤC

1. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1.	TS. Phạm Văn Thương	Bộ môn Ngoại	pvanthuong@hpmu.edu.vn
2.	BSCCKII. Nguyễn Ngọc Hùng	Bộ môn Ngoại	nnhung@hpmu.edu.vn
3.	PGS.TS. Phạm Văn Duyệt	Bộ môn Ngoại	pvduyet@hpmu.edu.vn
4.	BSCCKII. Lê Thế Cường	Bộ môn Ngoại	ltcuong@hpmu.edu.vn
5	BSCCKII Lê Minh Sơn	Bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp	leminhsonvt@gmail.com
6	BSCCKII. Nguyễn Công Huy	Bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp	conghuy211286@gmail.com
7	PGS.TS Nguyễn Hữu Ước	Bệnh viện hữu nghị Việt Đức	
8	TS. Đỗ Minh Tùng	Bộ môn Ngoại	dmtung@hpmu.edu.vn
9	Ths.BSCCKII. Phạm Quốc Hiệu	Bộ môn Ngoại	pqhieus@hpmu.edu.vn
10	Ths.BSNT.BSCCKII. Trịnh Đình Thanh	Bộ môn Ngoại	tdthanh@hpmu.edu.vn
11	Ths.BSNT.BSCCKII. Hoàng Anh Công	Bộ môn Ngoại	hacong@hpmu.edu.vn

2. Danh sách giảng viên tham gia trợ giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	Ths.BSNT. Bùi Văn Dương	Bộ môn Ngoại	bvduong@hpmu.edu.vn
2	Ths.BSNT. Hoàng Hữu Đoàn	Bộ môn Ngoại	hhdoan@hpmu.edu.vn
3	Ths.BSNT. Phạm Tâm Long	Bộ môn Ngoại	ptlong@hpmu.edu.vn
4	Ths. Phan Văn Tuấn	Bộ môn Ngoại	pvtuan@hpmu.edu.vn
5	Ths. BSNT. Đào Thị Ngọc Anh	Bộ môn Ngoại	dtnanh@hpmu.edu.vn
6	Ths. Bùi Phương Nam	Bộ môn Ngoại	bpnam@hpmu.edu.vn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH

1.THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Chẩn đoán hình ảnh	
Mã học phần:	
Đối tượng áp dụng: Cao học Ngoại	
Loại học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức:	<input type="checkbox"/> Môn chung <input type="checkbox"/> Chuyên ngành bắt buộc <input type="checkbox"/> Cơ sở và hỗ trợ <input checked="" type="checkbox"/> Chuyên ngành tự chọn
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh	
Email liên hệ: Bhtu@hpmu.edu.vn	
Điện thoại liên hệ: 0912347947	

	Tổng	Lý thuyết	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	5	2	3	
Số tiết	165	30	135	
Số buổi	21	6	15	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Điều kiện khác: không

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Mô tả chung

Học phần chẩn đoán hình ảnh cung cấp kiến thức cũng như kỹ thuật cơ bản về thực hành chẩn đoán hình ảnh cho học viên cao học ngoại khoa về một số vấn đề thường gặp của chuyên ngành chẩn đoán hình ảnh. Học phần này cũng cung cấp kiến thức nền tảng và là điều kiện bắt buộc để các học viên có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu các kiến thức chuyên sâu trong chuyên ngành chẩn đoán hình ảnh tại các trình độ học tiếp theo.

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	CDR của CTĐT
CLO1	Nắm được chỉ định của các phương pháp X Quang, siêu âm và CLVT trong chẩn đoán bệnh lý bộ máy tiêu hóa, thần kinh	PLO1
CLO2	Phân tích được hình ảnh bình thường, hình ảnh bất thường của bộ máy tiêu hóa, thần kinh của các phương pháp CDHA nêu trên.	PLO2 PLO9 PLO11
CLO3	Chẩn đoán được các bệnh lý cơ bản của bộ máy tiêu hóa và thần kinh bằng hình ảnh X quang quy ước, siêu âm và CLVT	

3. LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Lượng giá học phần gồm: lượng giá lý thuyết và lượng giá lâm sàng

Yêu cầu tiên quyết: Học viên học đủ 100% số buổi thực hành. Vắng 1 buổi trở lên sẽ bị cấm thi.

3.1. Lượng giá lý thuyết:

- Thi MCQs 30 câu trong thời gian 40 phút liên quan đến các vấn đề cơ bản Chẩn đoán hình ảnh hệ thần kinh và tiêu hóa.

- Thời gian: vào tuần cuối cùng của học phần

- Trọng số điểm là: 100% tổng điểm lý thuyết

Mục tiêu	Nhớ (0%)	Hiểu (0%)	Áp dụng (100%)	Tổng
CLO 1 (40%)	0	0	15	15
CLO 2 (60%)	0	0	15	15
Tổng	0	0	30	30

3.2. Lượng giá kỹ năng:

- Học viên chỉ được thi kỹ năng khi tham gia đầy đủ các buổi học lâm sàng.
- Học viên được kiểm tra kỹ năng vào tuần cuối cùng trước khi kết thúc học phần bằng hình thức hỏi thi vấn đáp đọc phim theo bộ phim tài liệu của bộ môn.
- Công cụ lượng giá: Bảng kiểm lượng giá kỹ năng
- Trọng số điểm: 100% tổng điểm lâm sàng:

Chuẩn đầu ra	Hiểu và biết cách làm	Làm có sự giám sát	Làm độc lập, không giám sát	Dạy người khác làm
CLO 3 (100%)	0	x	0	-
Tổng		100%		

4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

TT	Nội dung	Số tiết		Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học	Số lượng giảng viên (phụ trách/đồng giảng*)	Số lượng trợ giảng* *
		LT	LS				
1	Bài 1: Chẩn đoán hình ảnh chấn thương tạng đặc	05	20	CLO1, CLO4	Thuyết trình	ThS. Long	01
2	Bài 2: Chẩn đoán hình ảnh tắc ruột	05	10	CLO2, CLO5	Thuyết trình	ThS. Long	01
3	Bài 3: Chẩn đoán hình ảnh cấp cứu bụng	05	20	CLO3, CLO6	Thuyết trình	ThS. Tú	01
4	Bài 4: Chẩn đoán hình ảnh khối u ống tiêu hóa	05	10	CLO3, CLO6	Thuyết trình	ThS. Tú	01
5	Bài 5: Chẩn đoán hình ảnh chấn thương sọ não	05	10	CLO3, CLO6	Thuyết trình	PGS. Hạ	01
6	Bài 6: Chẩn đoán hình ảnh tai biến mạch máu	05	20	CLO3, CLO6	Thuyết trình	PGS. Hạ	01

	não						
	Tổng	30	90				

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1. Tài liệu học tập:

- Bài giảng của từng giáo viên đã được thông qua bộ môn Đại học Y được Hải Phòng

5.2. Tài liệu tham khảo:

- Bài giảng Chẩn đoán hình ảnh - H. : Y học, 2001. - 174 tr. ; 27 cm
- Cẩm nang siêu âm. - H. : Y học, 2004. - 368 tr. ; 21 cm.
- Chẩn đoán hình ảnh bộ máy tiết niệu / Lange, S.. - H. : Y học, 2011. - 198tr. ; 27cm.
- Chẩn đoán X quang trẻ em xương chi và tuổi xương / Trần Văn Tiến. - H. : Y học, 1999. - 252 tr. ; 19 cm.
- Cộng hưởng từ cơ bản : Đầu - Cổ - Ngực - Bụng - Chậu - Cơ xương khớp - Thai - Mạch máu. - Tp. Hồ Chí Minh : Y học, 2013. - 273tr. ; 27cm
- Giáo trình kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính / Trần Văn Việt. - H. : Y học, 2013. - 306Tr. ; 27cm
- Hướng dẫn thực hành siêu âm hệ tiết niệu / Trần Văn Chất. - H. : Y học, 2001. - 185tr. ; 21cm.
- Hướng dẫn thực hành siêu âm ổ bụng / Taboury. - H. : Y học, 2001. - 282 tr. ; 19 cm
- Kỹ thuật nội soi trong thực hành điều trị / Triệu Triều Dương. - H. : Y học, 2009. - 221tr. : ảnh ; 20cm
- Kỹ thuật siêu âm và ứng dụng trong sản, phụ khoa / Phan Trường Duyệt. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 2005. - 572tr. ; 21cm.
- Nguyên lý chụp cộng hưởng từ / Vũ Hải Thanh. - H. : Y học, 2014. - 123tr. ; 21cm
- Siêu âm doppler màu trong thăm khám mạch máu tạng và mạch máu ngoại biên / Phạm Minh Thông. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 2016. - 387tr. ; 24cm

- Siêu âm tổng quát. - Huế : Nxb ĐH Huế, 2011. - 602 tr. ; 27 cm
- Thực hành X - quang ngực / Nguyễn Văn Thành. - Tái bản lần thứ 3 có sửa chữa bổ sung. - H. : Y học, 2015. - 170tr. : Hình minh hoạ ; 24cm
- Bài giảng chẩn đoán hình ảnh - Trường Đại học Y Hà Nội. - H. : Y học, 2001
- Siêu âm tổng quát. Nhà xuất bản Đại học Huế 2011
- Siêu âm bụng tổng quát / Nguyễn Phước Bảo Quân. - H. : Y học, 2002
- Radiologie digestive / Agostini S.. - France : Guerbet, 1994
- Spiral of the abdomen / A.L. Baert. - NewYork : Springer, 2002

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (phụ lục)

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu
- Giảng đường
- Các phương tiện chẩn đoán hình ảnh: máy X quang, siêu âm, CLVT, CHT.

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ths. Bùi Hoàng Tú

Phụ trách CTĐT

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Phạm Văn Thương

PHỤ LỤC

1. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1.	ThS. Bùi Hoàng Tú	Bộ môn CDHA	bhtu@hpmu.edu.vn
2.	PGS.TS Hoàng Đức Hạ	Bộ môn CDHA	hdha@hpmu.edu.vn
3.	ThS. Nguyễn Văn Long	Bộ môn CDHA	nvlong@hpmu.edu.vn

2. Danh sách giảng viên tham gia trợ giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1.	Phan Xuân Cường	Bộ môn CDHA	pxcuong@hpmu.edu.vn
2.	Nguyễn Hồng Phúc	Bộ môn CDHA	nhongphuc@hpmu.edu.vn